

Optalidon

VIÊN THUỐC MÀU HỒNG

TRỊ ĐAU NHỨC!



Quý vị đã dùng đều
CÔNG NHẬN:
Chỉ có Optalidon
là CHẶN ĐỨNG SỰ ĐAU NHỨC
NHANH CHÓNG HƠN CẢ



KN/349/BYT 7 - 3 - 63

PHỒ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GÓP PHẦN XÂY DỰNG VĂN-HÓA VIỆT-NAM
PHỒ BIÊN VĂN-HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CO

Giám-đọc, Chủ-bút: Nguyễn-Vũ

Tòa-soạn: 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Sài-gon — Đ.T. 25.861

Ty Quản-lý: 531, Đại-lộ Trần-hưng-Đạo — Sài-gon

NĂM THỨ VI ★ SỐ 117 ★ 15-12-63

1.— 45 ngày sau	Nguyễn-Vũ	7	—	9
2.— Tin tức quê nhà và Việt kiều.	Nguyễn-văn-Cồn	10	—	14
3.— Có những lúc (thơ)	Quỳnh-Hoa			15
4.— Marianne, cô bé ăn mày	Thiếu-Sơn	16	—	23
5.— Cuộc đời trong tấm kính	Trọng-Tấu	21	—	29
6.— Hồn đêm (thơ)	Mạch-qué-Hương			30
7.— Những người dân bà lừng danh:				
Hoàng Phủ Phi-Giao.	Tân-Phong	31	—	35
8.— Y-học không-gian	B.s. Nguyễn-Anh-Tài	36	—	41
9.— Đêm Xá-lợi (thơ)	Lưu-kỳ-Linh			42
10.— Tiếng nói gái trai thế hệ	Phồ.Thông	43	—	51
11.— Truyện thần thoại hy-lạp	Đàm-quang-Thiện	52	—	55
12.— Tuấn, chàng trai nước Việt	Nguyễn-Vũ	56	—	60
13.— Đêm tiền đưa (truyện ngắn)	Tố-Nga	61	—	66
14.— Ai bảo chúng mình... (thơ)	Yến-Ly			67

15.—	Từ học thuyết nhân vị	Thiếu-Sơn	68 — 70
16.—	Nhà văn trốn nợ (truyện dịch)	Vũ-Minh-Thiều	71 — 80
17.—	Bức thư Paris	Minh Đức	81 — 84
18.—	Phê bình sách mới	Thăm-thệ-Hà	85 — 89
19.—	Thính giả nhạc tấu Đông Phương	Trần-văn-Khé	90 — 93
20.—	Tháng 8-1963 (T.Đ.B.N).	Hỷ-Khương	94
21.—	Đợi em về (T.Đ.B.N)	Minh-Đức	95
22.—	Mùa Cách-Mạng (T.Đ.B.N)	Nguyễn-Vỹ	96
23.—	Mình ơi !	Diệu-Huyền	97 — 103
24.—	Thơ lên ruột	Tú-Be	104
25.—	Người tù 69	Nguyễn-Vỹ	105 — 110
26.—	Tem thư quốc tế	Trương-văn-Đông	111 — 117
27.—	Đường thi	P.T.	118
28.—	Phổ-Thông vòng quanh Thế-giới	Xuân-Anh	119 — 130
●	Tranh vẽ	Ngọc-Dũng	



- ★ Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
- ★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- ★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ : « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- ★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- ★ Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỔ-THÔNG, printed in Việt-Nam.

Tổng-Phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu
 ● Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique
 ● Our general agent in Europa & Africa
LONG-HIỆP
 13, Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS VE
 (vente — abonnements — Publicité)

45 ngày sau...

CHÚNG ta ai nấy đều đã say sưa hoan-hỉ từ ngày Cách-mạng Quân-đội Chiến thắng.

1-11-1963 là một ngày vẻ-vang nhất trong Lịch-Sử Việt-nam hiện-dại, một ngày giống như 14-7-1789 của nước Pháp mà ngọn bão Cách-mạng đã quét sạch cường quyền. Ở bên đó là dân-chúng Paris nổi dậy chống một ông vua chuyên-chế, ở Sài-gòn là quân-đội trừ-diệt một kẻ độc-tài.

Đây là tái-diễn một bài học của Lịch-sử. Tuy hoàn-cảnh và thời-gian khác nhau, nhưng ở Đông-phương cũng như ở Tây-phương, hiện tại cũng như dĩ-vãng, — và cũng như tương-lai, — luôn luôn kẻ chiến-thắng cuối-cùng là Công-Lý, là Nhân-quyền, là Tự-Do.

Chúng tôi hoàn-toàn tin-tưởng nơi chân-lý ấy, cho nên chúng tôi, cũng như đa số đồng-bào, đã biết trước rằng chế-độ ngô-đình-

diệm không thể sống lâu được. Bất cứ ở nơi nào, thời nào, một chế-độ xây-dựng theo kiểu ấy, nhất định cũng sụp đổ, dù cho củng-cố được địa-vị vững-chắc một thời.

Sớm hay muộn, các chính-phủ độc tài, hay là độc-tài tập sự đều phải rớt vào cái vực thẳm của bại-vong mà mỗi hành-động phản tự-do dân-chủ càng đào sâu thêm.

Quân-đội đã cứu-thoát chúng ta ra khỏi ngục-tù của một chính-thề hoàn-toàn sống nhờ Cảnh-sát, Mật-vụ, và đem chúng ta ra ánh sáng hồi-sinh. Chúng ta nhớ ơn Quân-đội mãi mãi, và nhất định bất cứ trong trường-hợp nào, chúng ta cũng sẽ làm hậu-thuần cho Quân-đội, để cứu-quốc, kiến quốc.

Sau 45 ngày Cách-mạng thắng lợi, hôm nay chúng ta nhận thấy khách-quan rằng đường-lối cứu-quốc của Hội-đồng Quân-nhân Cách-mạng là chính đạo.

Chúng ta tiếp-tục đặt tất cả tin-tưởng vào tinh-thần dân-chủ của Cách-mạng thắng lợi, và sẽ nỗ-lực góp phần xây-dựng cho Cách-mạng thành-công.

TRÊN lãnh-vực Văn-hóa, chúng ta được phấn-khởi thêm lên, vì từ bây giờ chúng ta có cảm-hứng mãnh-liệt. trong không-khí cởi-mở của Văn-hóa Tự-do. Giai-đoạn Văn-hóa nô-bộc đã qua rồi. Chúng ta có quyền hãnh-diện rằng suốt 9 năm đặng-đặng, chúng ta không hề bị chi-phối, hay bị lừa gạt, bởi loại Văn-hóa nô-bộc phục-vụ tà-gian.

Ngày nay chúng ta đã có đủ phương-tiện và hoàn cảnh để thực hiện lý-tưởng thẩm-mỹ. Đó là lý-tưởng Văn - nghệ cách-mạng.

Chúng ta đã đeo đuổi công cuộc cách-mạng ấy, trong sự xây dựng Tao-đàn Bạch-nga, trên lĩnh-vực Thi ca. Chúng ta tiếp tục hoàn thành Tao-đàn trên cơ-sở kiên cố của tài - năng và kinh-

nghiệm. Cách-mạng-hóa Thi-ca Việt-Nam để cùng thế-hệ thi-nhân 1963 kiến-thiết Thi-ca hiện-đại, thuần-túy và tráng-khien.

Chúng ta chống lại các lối văn ủy-mị, bất cứ ở bộ-môn nào, làm đọa lạc tinh-thần bạn trẻ, và suy đồi trí-óc.

Chúng ta không tự-phụ làm những bậc thầy của nghệ-thuật, — vì nghệ thuật thuần-túy chân - chính là nghệ - thuật tự - do — nhưng chúng ta nhất-định không để cho văn - nghệ xấu - xa, văn-nghệ ốm yếu, bệnh hoạn, văn-nghệ suy-đồi ở hình-thức cũng như ở tinh-thần, gây những tàn phá di-hại trong tim và trong não của các lớp người ngày nay và ngày mai.

Chúng ta tiếp tục gầy dựng văn-hóa cách-mạng cho thế-hệ cách-mạng; xúc tiến mạnh-mẽ công-trình bồi-đắp căn-bản văn-hóa cho mọi người, ở mọi tầng lớp.



VĂN-hóa không tách riêng ra ngoài lẽ xã-hội, trong một giai-đoạn nào. Nó hòa mình trong xã-hội bất cứ ở thời-gian nào. Luôn luôn nó vẫn là đầu não của xã-hội văn-minh, dù có lúc điên đảo tang-thương, dù có khi đắm chìm trong máu lửa.

Con người văn-hóa thường gặp thất-vọng chua cay trên trường chính-trị, nhưng không bao giờ thất-vọng với văn-hóa. Công chúng của chính-trị thường đổi thay bất nhất, công-chúng của văn-nghệ luôn luôn chung thủy với nó, ít khi phản-bội.

Cách-mạng thành công nhờ súng đạn. Văn-hóa thành công nhờ tim-óc. Chúng ta phải thành công Văn-hóa cách-mạng, trong đại-chúng Tuy không gây phong-trào, không cần lãnh-đạo, cứ tự nó phát triển, nhưng chúng ta phải thổi vào cho nó một dưỡng-khí mới, để nó được trong sạch và kháng-kien.

Đó là nhiệm-vụ của những con người Văn-hóa cách-mạng.

N. V.



★ Nguyễn-văn-Cổn
(Paris)

CHIỀU thứ sáu 31 tháng Octobre lúc sáu giờ rưỡi, tôi từ « gare Saint-Lazare » trở về nhà. Trời mưa tầm tã, những chiếc lá vàng bay theo gió, rải rác trên những vũng nước bên đường. Dưới mái hiên một bà già bán báo rao lên: « France-Soir, huitième ! » Tôi vội đưa ba chục quan cũ, cầm tờ báo chạy vội xuống métro. Mở tờ báo thì cả trang đầu, « titre » lớn tướng: « **Putsch Militaire à Saigon** » (Quân đội đảo-chánh tại Saigon).

Tôi ngồi trên «băng» dài, đọc vội đọc vàng. Sáu giờ rưỡi ở bên này tức là 1 giờ rưỡi khuya

ở Saigon. Cuộc đảo chánh bắt đầu từ 1 giờ 30 trưa ở Saigon. Tôi quên lên hai ba chuyến xe, rồi lại trở ra ngoài sân ga mua thêm mấy tờ báo « dernière édition ».

Thế rồi tôi một mạch về nhà, vội chạy vào phòng ngủ mở máy radio. Lúc ấy đã bảy giờ rưỡi tối, ở bên nhà đã hai giờ rưỡi khuya.

Vặn radio chỗ nào, thì các đài vô tuyến đến giờ « Informations » cũng nói đến Việt-Nam, từ đài France I, France II, đài Luxembourg, đài Europe N° 1, đài B.B.C, đài này relay (nối) đài Karachi, Tokyo, vãn vãn... ;

tất cả các nguồn tin thế giới đang chấn động về Việt-nam! về Saigon, về cuộc võ trang đảo chánh! Trong lúc đó, tôi nằm dài bên máy truyền thanh, tay cầm miếng bánh mì khô mà tôi quên gặm; ngày hôm sau, hỏi ra, thì tất cả người Việt-Nam ở đây, có gia đình thì tụ họp bên máy radio hay máy Télévision, còn một mình như học sinh ở quán trọ thì bỏ bữa ăn, đề nghị bên máy truyền thanh, cậu nào không có, thì qua bên phòng bạn nghe chung.

Thế là 7 giờ tối ở bên này, hết đài vô tuyến này người ta lại vặn qua đài vô tuyến khác. Cứ mỗi giờ, các đài vô tuyến cho tin tức một lần, nhưng không trùng giờ với nhau, chẳng hạn đài này 7 giờ, đài kia 7 giờ 15, hay 7 giờ 30. Hết nghe đài này, tôi lại bắt qua đài khác cứ lần hồi như thế cho đến 5 giờ sáng, trong khi đợi tin tức, thì nghe nhạc hay đi kiếm chút bánh mì phô-mai ăn cho đỡ đói. Nhưng tin tức vẫn là rời-rạc, nên không có gì là rõ rệt cả, thành thử ai nấy đều rất nóng lòng; lo ngại. Góp lại các tin tức ấy, người ta chỉ có thể tóm tắt tình thế như sau đây: « Từ 1 giờ rưỡi trưa (giờ Saigon), quân

đội Việt-nam, từ các nẻo đường Phú-Nhuận, Thị-Nghè hay từ Chợ-Lớn đã tuần tự tiến vào giữa Saigon, đã chiếm các công thự, Đài Vô Tuyến Tổng-hà h-dịnh, Bót Cảnh-Sát chánh v.v... Và cuộc công phá các trại lính giữ dinh Gia Long đã bắt đầu. Tuy vậy kết quả vẫn chưa rõ rệt ».

Rồi bỗng giữa các tin sơ-sài ấy, một tia sáng đã bùng hiện giữa đêm: « người chỉ huy cuộc đảo chánh là Trung-tướng Dương-văn-Minh ». Thế giới vừa mới biết thêm tên một vị Trung-tướng Việt-nam. Tin tức lần lần đến đầy đủ hơn: Một « Ủy ban cách mạng quân sự » đã thành lập, do Trung tướng Dương-văn-Minh cầm đầu.

Một lát sau, lại có tin là có hơn mười tướng dự cuộc đảo chánh, trong đó có Trung-tướng Trần-văn-Đôn và Tôn-thất-Đính.

Một giờ rưỡi trưa ở Saigon, tức 3 giờ khuya ở Hoa-Thịnh-Đốn, kinh-đô Mỹ-quốc. Trong gian-phòng thông-tin của Bạch-Ổc, máy « télétype » nối liền với tòa-đại-sứ Mỹ ở Saigon bỗng lách-tách bật đánh theo vòng giấy. Người phụ-trách tên là Bundy vội chạy lại, đọc tin-tức, liền gọi giầy nói khăn-cấp, đánh thức Tổng-Thống Kennedy để

TIN TỨC QUÊ NHÀ

báo tin. Ông Kennedy liền cho triệu tập các ông Mc Namara tổng-trưởng Bộ Quốc-Phòng, Dean Rusk tổng-trưởng Bộ Ngoại-Giao, Đại-tướng Taylor và ông giám-đốc C.I.A.

Rồi các ông ấy, cũng như chúng tôi ở Paris, đều từ đó ngồi trong phòng thông-tin để đón tin-tức từ Saigon bay qua. Và có lẽ cũng trong giờ ấy, tất-cả các phòng thông-tin ở các kinh-thành trên thế-giới, máy « télétype » cũng đang lách-tách trong đêm trường nhận các điện-tín. Các ông chánh văn-phòng thông-tin cũng đã rời giường ngủ, mặc vội quần-áo lại ngồi gần máy « télétype » để báo tin cho các nhà quân-sự, hay các ông ngoại-tướng tin-tức về tình-hình cuộc đảo-chánh đang xảy ra ở Saigon. Như thế các bạn thấy rõ địa-vị của nước ta ngày nay quan-hệ đối với thế-giới là chừng nào!

Tuy không có quyền cao chức trọng, chúng tôi, các kiều bào ở Pháp, có lẽ còn sốt ruột, hồi hộp hơn ai, vì chúng tôi cùng chung giòng máu với các đồng-sĩ đang xả thân trong cuộc đảo-chánh. Tâm-hồn chúng tôi đang bị lôi cuốn trên các làn sóng điện, trong lời nói đồng-dục của các speakers hay speakerines (các

người đọc tin) : Ici France Inter, dernière heure ! ; Europe Flash ! B.B.C. Here is the News !

Tuy các nhân viên ấy cho tin-tức giờ chót, đầy đủ, nhưng chúng tôi vẫn băn-khuâng, lo-ngại, và vẫn muốn biết thêm.

Một lát sau, lại có tin là dinh Gia-Long đã bị bao vây và các vị thủ-lãnh « Ủy-Ban Cách-Mạng » đã kêu gọi dinh Tổng-Thống đầu hàng.

Chỗ này làm cho chúng tôi lo sợ, vì trong lúc đợi dinh Tổng-Thống trả lời, có thể xảy ra nhiều sự bất ngờ ! Hai lần trước cũng có giai-đoạn tối hậu này và chỉ một giờ sau, tình-thế bị lật đảo ngược lại và các người « gần đặc-thẳng » lại thành ra những kẻ chiến bại ! Than ôi ! Nếu lỡ mà bị mắc bẫy như mấy lần trước, thì tánh mạng của các vị tướng-lãnh và các quân-đội đảo-chánh chắc có lẽ không thể nào còn toàn vẹn được ! và gia-đình của họ sẽ bị tiêu-tan ! Chúng tôi quá lo sợ ! Những giờ khắc kể đó là những giờ khắc nặng nề, âm-u, lặng-lẽ như bóng qua lại của Tử-Thần.

9 giờ rưỡi tối (giờ Saigon) tức là 2 giờ 30 sáng ở Paris, đài vô-tuyến France I cho hay tin là giờ « tối hậu lệnh » (ulti-

TIN TỨC QUÊ NHÀ

matum) của « Ủy Ban Cách-Mạng » đã qua, quân-đội Việt-Nam bắt đầu bắn phá dinh Tổng-Thống, chiến-xa xả súng bắn vào trại lính tự-vệ dinh này, các lính nhảy dù đã chỉ còn cách đó 80 thước. Cuộc kháng-cự xem bộ mãnh-liệt ! Chưa biết được kết-quả ! Từ 4 giờ rưỡi sáng, tôi lại ngồi nghe cho đến 12 giờ trưa (giờ Paris) và được tin rằng 6 giờ 42 phút (giờ Saigon) quân-đội Việt-nam đã xông vào dinh Tổng-Thống, và đúng 7 giờ (giờ Saigon) thì quân-đội Việt-Nam đã toàn thắng. Chúng tôi thở nhẹ ! Cường quyền chuyên chế đã bị hạ ! Suốt đêm thứ sáu và cả buổi sáng thứ bảy, tôi không rời máy radio và đã sống với đồng bào những giờ phút quyết-liệt ! Hỡi linh-hồn của bao nhiêu đồng-bào đã thiệt-mạng ! Hỡi ! linh-hồn của bao-nhiều vị tu-hành, xin nhận ở đây những giọt nước mắt đau thương !

Mà nước mắt của chúng tôi, đâu có phải chỉ lần này mới chảy ! Từ ngày 8 Mai cho đến ngày hôm nay, đã biết bao nhiêu lần chúng tôi âm thầm, đau khổ.

Đã bao nhiêu lần, thấy trên màn ảnh hay trên Télévision những tấm hình các vị sư tu thiêu, chúng tôi không thể nào

cầm được nước mắt và ngồi bên cạnh nhau chỉ nghe những tiếng khóc nức nở. Than ôi ! Thịt xương của kiếp con người lúc nào cũng vẫn là thịt xương ! Tuy đã biết các vị sư đã xả-lãnh tất cả mọi sự nơi trần tục, đã cho rằng trần thế chỉ toàn là « Sắc sắc không không », đã xem hình hài là cát bụi để theo gương Đức Phật ! Nhưng xác thịt vẫn là xác thịt với tất cả đau thương, ngũ giác. Dầu là Thánh-thề của Đức Phật đi nữa nhưng trong lúc ở sơn lâm tu luyện cũng đã cảm thấy những nỗi đói rét và cuồng ảnh của cám dỗ.

Chính Chúa Jésus, khi bị loài người hành hạ, đánh đập, và khi bị đóng đinh trên cây Thánh-giá, thì Thánh-thề của Chúa cũng đã bị đau đớn và Chúa đã nói : « J'ai soif ! » (Tôi khát lắm !)

Vì thế khi trông thấy các vị sư quần áo tằm dầu « sáng », lửa cháy bùng bùng, hai tay tụng niệm rung rung trước sự đau đớn, chúng tôi khóc không biết bao nhiêu là nước mắt. Chỉ nhìn thấy trên màn ảnh mà chúng tôi đã đau khổ vô cùng, huống hồ là đồng bào ở ngay quốc-nội mắt thấy, tai nghe, thì sự náo nức, còn nặng hơn biết chừng nào !

Sự hy-sinh không bờ bến của các vị sư vì Phật, vì Nước, vì lòng « phồ độ chúng sinh » đã làm chấn động cả thế giới và đã đề trong lương-tâm của mọi người « một ý-niệm đồng phạm » (un sentiment de culpabilité collective).

Thế mà « đệ nhứt phu-nhân » của nước Việt-Nam, đã tuyên bố ở Âu-Châu và ở Mỹ-quốc là « các vị sư ấy tự « rôtir » (quay) xem rất ngộ nghĩnh, chỉ tiếc là họ đã dùng dầu « săng » của viện trợ Mỹ ». Còn ông giám-mục Ngô-đình-Thục đã nói với các nhà báo ở La-Mã và ở Nữu-Uớc là « lấy danh dự của Chúa Trời và của người giám mục », ông nói rằng « các vị sư kia, trước khi đết đã bị người ta đánh chết, hay bị chích thuốc mê! »

Thật là lời nói độc ác, vô nhân đạo, có thể so sánh với ba chục đồng điệu của tên Judas đã lãnh khi bán Chúa!

Ngày thứ hai, 3 Novembre, khi đi làm, tôi đã thấy trên trang đầu « cinq colonnes à la une » (năm cột trang nhứt) của tất cả báo chí ở Âu châu và ở Mỹ gửi qua Paris, và lẽ tự nhiên tất cả các báo Pháp, kể lại việc thành công của cuộc đảo chánh ở Saigon. Và tất cả đều tỏ vẻ lạc quan và hân hoan.

Khi vào sở, tôi đã thấy các bạn đồng nghiệp Pháp đang họp nhau nói về vụ đảo chánh ở Saigon, và họ bắt tay tôi một cách nồng hậu. Rồi họ hỏi thêm tôi, và muốn biết ý kiến của tôi.

Tôi trả lời : « Dân tộc Việt Nam, tuy không phải là người « Brestons » nhưng cũng cứng đầu như họ. Người Việt-Nam vừa nhẫn nại, vừa can đảm trên con đường chánh nghĩa. Hồng keo này, bầy keo khác, họ không bao giờ chịu khuất phục cường quyền chuyên chế, dưới mọi hình thức, và rất ham chuộng Công-Lý Hòa-Bình».



— Tụi bay có trông thấy con Ó nó đang kiếm mồi kia không? Ờ đi mau!

— Nó kiếm mồi chứ có kiếm tụi con đâu, má!

có những lúc...

* QUỲNH-HOÀ
(Saigon)

Có những lúc ta vương sầu cò-thụ,
Ngập u-buồn và hồn liệm trong mơ...
Ta thần-thờ tìm nhặt những vần thơ
Trong gió nhẹ, mây hiền, trăng ủ-rủ.
Mặt đất hẹp ta đi hoài chưa đủ
Thơ! Thơ! Thơ! Lẩn trốn tận phương nào?
Ta nghi ngờ mắt dõi đến muôn sao,
Chỉ thoáng bóng Hằng-Nga say gối mộng.
Thơ vươn cánh giữa muôn trùng gió lộng
Hay cùng thi-nhân lưu luyến buổi ban-sơ?
Ta đi đi, chơn nhẹ bước trên tơ,
Không tiếng động, không một lời chim hát
Hơi thơ lạnh, buồn vào ta man-mác,
Bốn hướng sầu vẫn vắng bóng hình thơ
Ta hãi-hùng trong lạc lõng bơ vơ
Nặng dần tắt liệm mình vào đêm tối
Ta chìm hẳn giữa biển đen bối rối,
Cổ vươn lên chạy trốn vút từng xa,
Nhưng... vũ-trụ dày ta khó nôi thoát ra!

Có những lúc thoáng bừng hoa tim nở,
Lòng vui vui và ngây ngất trong mơ...
Ta không tìm, nhưng muôn vạn ý thơ
Dồn dập đến như bướm vờn hoa phong-nhụy
Nhiều nhiều quá tràn đầy bao ý nghĩ
Thơ buồn? Vui? Thơ hùng tráng? Say? Yêu?
Ta tham lam vơ vét cả bấy nhiêu
Cho ứ đọng, no tràn, dâng ngập thờ.
Thơ lóng lánh như hào-quang rực rỡ,
Năm đầu tay cuộn-cuộn những giòng tươi,
Ta không ngừng, mặc tư-tưởng tuông rơi...

Bài này tôi đã viết từ ngày còn mồ ma ông Diệm, bị kiểm- duyệt của ông bỏ. Nhưng tôi cho giữ lại những khuôn chữ đã sắp rồi và tin chắc rằng thế nào rồi Marianne cũng được giới- thiệu với bạn đọc thân-mến. Hôm nay nàng ra chào các bạn trong một không-khí phấn- khởi say sưa cũng như cái không-khí cách-mạng mà chính nàng đã sống tại Pháp ở thế- kỷ trước.

EUGÈNE Delacroix là một danh-họa ở Thê.kỳ XIX. Ông có những màu sắc táo-bạo, những nét vẽ thoát-sáo nên được coi như lãnh-tụ của phái lãng-mạn trong giới hội-họa ở Pháp thời đó. Nhưng ông cũng có một tâm.hồn khoáng- đạt, một đời sống ngang-tàng đề lại trong lịch.sử rất nhiều giai.thoại.

Ông có một người bạn rất thân là Soulier nhưng ông lại

MARIANNE

★ Thiệu-Sơn

nhè yêu vợ bạn. Ông biết là tình yêu tội.lỗi nên lương-tâm ông cứ cắn rứt ông hoài và ông nhứt.định phải cắt đứt tình yêu. Ông biên thư đoạn tuyệt trong đó có những lời thông-thiết như sau :

« Tại sao lại làm cho hai người đau khổ?... Trời ơi! Sao lại có sự chia xẻ như thế? Sao lại có sự điên-cuồng như thế? Tôi không được gặp lại nàng nữa nhưng tất cả đều như thức-tỉnh ở tôi... »

Ông gởi thư đi mà lòng ông tê.tái vì bao nhiêu kỷ niệm ái.ân còn thức-tỉnh ở ông. Thình lình một tiếng kêu van thảm-thiết làm cho ông phải giựt mình :

« Xin ông bố thí cho kẻ ăn mày nghèo đói ».

Ông móc túi cho 2 cắc và bắt gặp cặp mắt của cô bé ăn mày đang nhìn ông. Ông kinh-ngạc, vừa đi, vừa lầm bầm :

« Lạ thật! Cũng cặp mắt

MỘT CÔ BÉ ĂN MÀY TƯỢNG TRƯNG CHO

n u ó c

PHÁP

nâu to lớn, cũng cỡi cỗ tinh- khiết như hoàng-đồng... Hình bóng ai như theo đuổi mãi ta... »

Thì ra xuyên qua cô bé ăn mày ông lại nhìn thấy hình bóng người yêu. Sao con nhỏ này lại giống bà kia đến thế? Hơn nữa cái dáng điệu đau khổ của nó càng làm cho ông thêm cảm-động. Ông không bỏ qua được. Ông quay trở lại và nói với cô bé ăn mày :

— Tôi là họa sĩ. Tôi muốn em làm kiểu cho tôi. Tôi sẽ trả em 2 quan rưỡi, bằng giá những người kiểu mẫu khác. 2 quan 1/2 hồi đó lớn lắm nhưng cô bé ăn mày không chịu vì cô sợ làm kiểu thì phải trần truồng. Nhưng họa sĩ cười và nói :

— Không, tôi không bắt em phải trần truồng đâu. Tôi chỉ cần bộ mặt và hai bàn tay của em mà thôi.

Cô nhỏ ngoan ngoãn theo

họa sĩ về nhà ở đường Jacob. Cô vừa đói, vừa rét. Vừa đi chụm vào phòng vẽ cô liền chạy tới lò sưởi để hơ lửa cho ấm áp tâm thân và cố lòng. Sau đó, cô ngồi cho họa sĩ lấy kiểu. Cái bàn tay thường chìa ra xin của bồ-thí nay lại được đưa lên cho người ta ngắm nghía và thường ngoạn một cách chăm chú ân cần. Xong lần phác họa đầu tiên, cô cảm thấy người khỏe-khoắn và ngồi nói chuyện mình cho họa sĩ nghe :

— Em tên là Marianne. Cha em chết đã được hai năm nay. Em đi ăn mày để kiếm miếng ăn

Chuyện đời của cô chỉ có

thè! Cô thầy họa-sĩ dễ tánh có liền hỏi:

— Còn ông; họa sĩ, đời ông ra sao?

Ông nói:

— Tôi à? Tôi là con một cựu Tổng-trưởng. Anh tôi là một đại-tướng của Hoàng đế Napoléon. Tôi đã vẽ những bức họa về những thi hào Dante và Virgile. Tôi đã thành công chút đỉnh nhưng vẫn nghèo xác xơ.

Chàng họa sĩ trẻ tuổi nhìn kỹ lại cô bé ăn mày. Chàng thấy nó bây giờ không còn giống người tình mà chàng quyết tâm đoạn tuyệt. Những nét đau khổ đã hiện hẳn ở sắc-diện nó và thấy nó sáng sủa và đẹp để làm sao. Chàng tính vẽ nó trong một bức họa nhan đề « Con bé mồ côi trong nghĩa địa (*L'Orpheline au Cimetière*) và sẽ cho nó vào một đại-tác-phẩm của chàng là bức họa « Cuộc tàn sát ở Scio » (*Les Massacres de Scio*).

Chàng mở ra một bức họa và trải ra cho Marianne coi. Vừa coi qua Marianne liền rú lên:

— Ở kia! Đã có một người đàn bà nằm đó rồi.

Chàng liền giải-thích:

— Người đàn bà khỏa thân bị trói trên lưng ngựa, đó là Emilie, người kiều của tôi.

Còn em, em sẽ làm kiểu cho hai người phụ-nữ Hy-Lạp cũng trong bức họa nầy. Và hai bàn tay em sẽ thắp vào cho người đàn bà kia.

Cô bé sung sướng bằng lòng. Tôi hôm đó họa sĩ Delacroix kiếm cho cô vài bộ quần áo lạnh-lạnh để thay thế những bộ đồ rách nát tả tơi. Rồi chàng đưa cô đi ăn tối.

Từ đó Marianne ở luôn tại nhà họa-sĩ, ăn uống no nê khi tranh chàng bán được nhưng cũng nhiều khi nhịn đói khi ẽ ảm không người mua.

Một ngày nọ chàng về nhà với vẻ mặt hân-hoan. Chàng la lên:

— « Người ta đã mua bức họa tôi với giá 6.000 quan. Tôi giàu rồi. Marianne đi với tôi liền lại nhà hàng Palais.Royal để ăn tối. »

Thì ra trong cuộc Triển-Lãm Hội Họa bức tranh *Massacres de Scio* của chàng bị những nhà phê-bình cổ-diễn chê bai tàn mạt lại được công chúng hoan nghinh. Có người hào phú mắt xanh đã mua tới giá 6000 quan. Và hồi đó 6000 quan là cả một gia-tài.

Marianne sung-sướng vì sự thành-công của họa-sĩ. Nàng còn sung-sướng hơn nữa là trong tiệc liên-hoan nàng còn được gặp những văn-nghệ-sĩ trứ-danh. Thi-sĩ Théophile Gauthier nói: « Những cái đầu già của bọn họa-sĩ cổ-diễn đã run-sợ khi họ nghe những màu sắc của anh ca hát. » Thi-hào Victor Hugo long-trọng công-nhận Delacroix là lãnh-tụ của phái lãng-mạn trẻ-trung.

Nhưng cũng trong bữa tiệc thịnh-linh xuất-hiện một thiếu-phụ duyên-dáng là cô Dalton, vũ-nữ của Hý-trường Opéra và cũng là một họa-sĩ. Nàng đã từng quen biết Delacroix. Marianne chứng-kiến cuộc gặp-gỡ nầy, biết ngay là vai tuồng của nàng đã chấm dứt. Sau bữa tiệc Delacroix theo Dalton về nhà nàng. Khi trở về phòng vẽ ở đường Jacob chàng không thấy Marianne và chỉ thấy một bức thư vài hàng để lại cảm ơn nhà danh-họa đã cứu-mang nàng trong 3 tháng. Marianne lại trở về với cuộc đời mưa gió...

★

Bảy năm qua. Ngày 28 tháng 7 năm 1830, dân-chúng Ba-Lê nổi lên tranh-đầu chống những sắc-lệnh của vua Charles X thủ

tiêu tự-do ngôn-luận. Delacroix cùng với nhà văn Alexandre Dumas đứng nhìn những đoàn người gỡ xé những thông-cáo của Chánh-Phủ. Các ông còn nhìn thấy những người thợ mài kiếm và mác ở vỉa hè. Dumas thích-thú và phần-khởi. Nhưng Delacroix lại có vẻ ưu-tư và bực-bội.

Ông nói:

— Và rồi đây sẽ ra sao? Liệu chánh-phủ mới có bớt ngu hơn chánh-phủ cũ chăng?

Dumas nói:

— Mấy điên tiệt vì bộ-trưởng Mỹ-thuật của Charles X đã hủy-bỏ tất cả những đơn mua tranh của mấy chú gì?

Delacroix đáp:

— Những thằng ngu không biết thưởng-thức tao mà lại thích những biểu-tượng của bọn học trò lão David và những bức tranh kêu gọi những kỷ-niệm của lịch-sử La-Mã. Bao năm nay tao bị bỏ đói. Tao buộc lòng phải vẽ hình con nít bán mỗi tầm 100 quan để sống cho qua ngày.

Hai bạn đương nói chuyện với nhau thì đ ăn người tiên tới reo mừng và loan tin rằng hàng quân thứ 5 đã từ-chối

không chịu bắn vào dân chúng. Tất cả mọi người đều chạy ra đường. Họ giựt những lá cờ trắng của quân đội nhà Vua và liệng xuống công rãnh bên đường. Dumas và Delacroix đi theo đám đông. Tới trước nhà thờ Đức Bà (Notre Dame) thỉnh-linh Delacroix thích cúi chõ vào Dumas, chỉ lên cái tháp cao nhất và nói :

— Kia, mấy hỡi nhìn lên! Cờ tam-sắc phất phới trên Ba.Lê.

Nhà họa-sĩ bồi-rời vì xúc-động. Nhưng nhà văn-sĩ vẫn cười nói ôn tồn :

— Máu mấy sục sôi. Mấy nhớ tới cha mấy đã từng làm nghị-sĩ trong quốc-ước Hội-nghị (*La convention*) và anh mấy đã chết dưới bóng cờ ba sắc. Dumas nói đúng tim đen của Delacroix vì cha anh của chàng đã tích cực tham - gia cách - mạng dưới bóng cờ tam-sắc. Lá cờ đã bị truất phê và được thay thế bằng lá cờ trắng khi chế độ quân chủ phục hưng.

Nhìn thấy lá cờ cách mạng sòng lại làm sao chàng không thấy sòng lại những truyền thống của gia-đình?

Chàng không đáp lại Dumas

rồi lật-đật bỏ đi, chạy theo một đám người đi sau một thiêu phụ vác cờ tam sắc dẫn đầu.

Ba ngày sau Hugo và Dumas cùng rủ nhau lại thăm Delacroix ở đường bờ sông Voltaire. Họa sĩ lúc đó đã dọn nhà qua ở đây. Hai nhà văn thấy họa sĩ ta mặc áo dài lưng eo, đầu đội mũ cao, hai tay ôm cây súng, mặt dăm dăm nghiêm-nghị nhìn vào 'tâm kiềng to lầy mình làm kiêu cho mình rồi phác họa trên giấy.

Dumas lên tiếng :

— Mấy đương vẽ mấy làm chiến-sĩ cách-mạng phải không? Delacroix nói :

— Có tới 800 người chết và 6000 người bị thương vì tự-do. Tao muốn giành cho họ một đại tác phẩm lấy tên là :

« Ngày 28 Tháng Bảy năm 1830 »

Hugo nói :

— Con nít cũng đánh hăng như người lớn. Tôi đã thấy một đứa tay cầm súng lục vừa hát vừa bần ở ngoại ô St Antoine. Nó vừa dứt bài hát thì ngã gục vì một viên đạn của đối phương! Và nó đã hát gì?

Rồi Hugo trôi giọng hát :

« *Je suis sombé par terre, c'est la faute à Voltaire, le nez dans*

le ruisseau, c'est la faute à Rousseau. »

Dịch nguyên văn :

« *Tôi ngã xuống đất, đó là lỗi của Voltaire, mũi gục xuống rãnh, đó là lỗi của Rousseau.* »

Bài này chính Hugo đã đặt ra cho một nhân vật của ông : cậu bé Gavroche. Ông muốn đề cao hai bậc tiền bối Voltaire và Rousseau là những văn-sĩ đã truyền-bá sâu rộng tư tưởng cách - mạng ở Thế-kỷ XVIII.

Hugo nhắc họa-sĩ đừng quên vai tuồng của con nít trong cuộc khởi nghĩa ngày 28-7-1830. Delacroix lật đật phác họa trên giấy một cậu bé hai tay cầm hai khẩu súng lục xung phong trong đám nghĩa quân.

Hai bạn ra về, Delacroix đóng cửa làm việc.

Hai tháng sau, họ lại tới. Họa sĩ đưa ra trình diện công trình đã phác họa : bên trái, một nghĩa-quân ôm cây súng ; bên phải, một em nhỏ hai tay hai cây súng lục ; một đoàn người cầm khí giới theo sau ; ở dưới chụm họ, hai xác chết.

Hugo phê bình :

— Anh còn thiếu một nhân vật chánh, một nhân vật tượng trưng cho lý-tưởng

của họ.

Delacroix mỉm cười :

— Tôi chưa đề vào đó nhưng tôi đã có mẫu rồi.

Ông bèn mở cửa phòng và thấy xuất hiện một thiêu phụ. Hugo la lên :

— Kia con bé Marianne trước kia chứ ai vào đây nữa?

Thật ra thì Marianne lúc này không còn là con bé ăn mày khờ khạo nữa. Nàng đã trở nên một thiêu phụ 30 tuổi có hình vóc đẹp đẽ, có cử chỉ vững vàng và còn giữ được cặp mắt quyen rũ thuở xưa. Nàng nhìn ra tất cả những người bạn đã dự tiệc liên hoan ở Palais-Royal và quên sao được những hàng lệ thấm đêm hôm nàng đã lấm lũi ra đi khỏi phòng vẽ ở đường Jacob của nhà danh-họa đa-tinh.

Delacroix cho Dumas biết rằng khi ông bỏ bạn ra đi trước nhà Thờ Đức-Bà bữa đó chính là để đi theo người phụ-nữ vác cờ vì ông đã nhận ra người đó chính là Marianne của ông.

Rồi tới phiên Marianne kể chuyện :

— Tôi làm thợ may. Người ta trả cho chúng tôi một quan một ngày, một đồng lương chẹt đói. Các ông nghĩ coi như

vậy mà chúng tôi không theo cách-mạng sao được?

Chúng tôi đã may cờ tam-sắc và chúng tôi đã vác cờ ra đường. Lao-động và sinh-viên hoan-nghinh chúng tôi và ô-ạt theo sau ủng-hộ chúng tôi. Và ông Delacroix đã nhận ra tôi ở trước nhà thờ Đức-Bà.

Delacroix choàng ôm nàng và nói:

— Nàng đã từng là người bạn tốt trong những ngày khó khăn. Nàng sẽ là thần Tự-do hướng-dẫn quần chúng. Tôi sẽ lấy tên đó để đặt cho bức-họa của tôi. Và thiên-hạ sẽ nhắc tới nàng mãi mãi.

Dumas muốn giữ nhan-đề cũ vì là một ngày lịch-sử: « Ngày 28 tháng 7 năm 1830 »

Nhưng Hugo không chịu. Ông nói:

— Không, tôi thích cái nhan-đề của Delacroix hơn. Hai người này đã biết rõ sự nghèo khổ hơn ai hết.

Rồi ông đọc những vần thơ tả nghèo của ông, nghèo mà bao tay bị cháy, mà quàng cổ bị mất, mà bức họa thi-hào Shakespeare là gia-bảo độc nhất phải đem bán rẻ để có tiền ăn một bữa cơm.

Lời thơ ai-oán, giọng ngâm trầm-hùng làm cho Marianne

phải ngậm-ngùi rơi lệ.

Thi-hào nói tiếp:

— Nếu tôi viết lịch-sử những ngày vừa qua thì tôi sẽ cho một nhân-vật của tôi ngâm những câu thơ đó. Marianne, nàng chính là một tượng-trung.

Delacroix tiếp lời:

— Trong khi chờ đợi thì nàng hãy ngồi làm kiêu cho tôi, hơi tượng-trung của tôi.

Rồi ông đưa cho nàng một cây súng, một cây cờ và nói:

— Nàng hãy lấy giáng diệp của nàng hôm đó khi nàng tiên bước ở St Roch. Marianne thủ vai chánh trong bức họa nói trên.



Trong cuộc Triển-Lãm năm 1831 bức tranh « Thần Tự-do hướng-dẫn quần chúng » được hoan-nghinh nhiệt-liệt. Sanh-viên, thợ thuyền và tất cả dân chúng thành Ba-Lê đều thầy có phần mình trong ngày khởi-nghĩa 28-7-1830. Nhưng chánh-quyền mới lại còn là một chánh-quyền quân-chủ: Vua Louis Philippe trị vì. Nhà Vua không thích người ta nhắc lại những ngày khởi-nghĩa để lật đổ một ngai vàng, mặc dầu nhờ đó mà ông được lên ngôi

và lại chễm-trệ trên chỗ ngồi của Charles X. Vua Louis Philippe muốn mua chuộc giới văn-nghệ thưởng cho Delacroix Bắc-đầu bội-tình, xuất công-quỹ ra mua bức tranh của ông nhưng rồi lại trả lại cho ông giữ.

Năm 1858 nhân-dân Pháp lại nổi lên làm cách-mạng nữa. Lần này thành-lập được một chánh-thể cộng-hòa và chánh-thể này đã cho đem bức họa Tự-do ra triển-lãm ở điện Le Louvre. Nhưng chẳng bao lâu chánh-thể cộng-hòa lại bị lật và Napoléon III được đưa lên làm Hoàng-Đề.

Ông này cũng muốn lôi kéo giới văn nghệ, lại cho triển lãm họa phẩm của Delacroix trong đó có bức họa Tự-do. Những chiến-sĩ cộng-hòa lúc đó bị công-an đê-chê theo dõi cũng len lỏi tới chiêm ngưỡng bức họa phát huy cái lý tưởng của họ. Delacroix và Dumas cũng trà trộn vào đám đông.

Delacroix nói:

— Còn gì ở lại của thời đó? Hugo bị lưu đày. Mộng của chúng ta đã bay mất...

Một người thợ khề hỏi:

— Người đàn bà này tên gì?

Delacroix đáp khề:

— Marianne. Nàng cũng đi rồi.

Người thợ nói:

— Marianne? Thì hội kín của chúng tôi cũng tên là Ma-

rienne. Biết bao nhiêu hội viên đã bị dày ở Cayenne.

Delacroix sức nhớ tới bạn của ông là Ledru Rollin cũng bị tù vì cái hội kín Marianne đó. Ông ngậm-ngùi nói với Dumas.

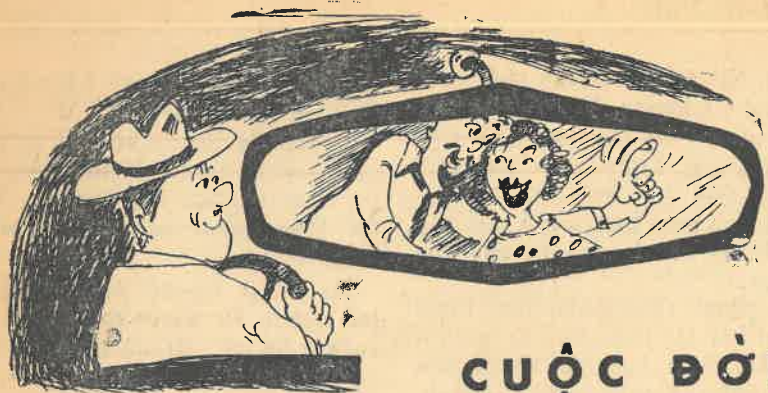
— Trong người đàn bà đó tôi tưởng tôi đã vẽ tuổi thanh xuân của tôi. Ai dè tôi đã vẽ tuổi thanh xuân của dân-tộc.

Ông cũng không dè rằng Marianne còn là tượng trưng của nước Pháp. Tới nay hình người phụ nữ đội cái mũ sừng lân có in một vòng xanh-trắng-đỏ là biểu-tượng của nước Pháp tự-do, cách-mạng và cộng-hòa. Nàng vẫn được gọi là Marianne.

Cái biểu-tượng đó xuất-phát từ một cô bé ăn mày do ngọn bút của một nhà danh-họa. Cả người vẽ lẫn người kiêu đều đã biết cảnh cơ hàn và thầy rõ sự bất-công của xã-hội. Họ đã trực-tiếp tham-gia cách-mạng mong được thấy một xã-hội không có kẻ ăn mày và cũng không có người bóc lột.

Ngọn bút tài-hoa đã làm cho họ trở nên bất-tử. Nhưng chính họ cũng ở trong hàng ngũ tranh-đầu của dân-tộc nên họ mới kiếm ra được đề-tài để sáng-tạo. Một sáng-tạo có sự đóng góp của cả một dân-tộc.





CUỘC ĐỜI trong tấm kính chiếu hậu

★ Trọng-Tấu

(tiếp theo P.T. 115)

VIII.— CHẾT THẬT ! CON GÁI THỜI NAY...

CẦN phải đi chung với ông khách này thì mới thấy rõ mỗi lo ấy ! Và tôi, vâng chính tôi, anh tài xế Tác-xi, đã được cái hân hạnh chia xẻ mỗi tru tư đó với một vị... lúc nào cũng quan tâm đến các vấn đề trí, đức-dục của đám tuổi trẻ đầu xanh.

Nói một cách khác, tôi đã được đi chung với ông khách nọ ; hay nói một cách khác nữa (xin quý vị thỉnh giả Đài

Phát Thanh đừng phiền !) tôi đã chờ ông khách đó, trên xe tôi để lấy tiền nuôi cái thân tôi (nói riêng) và đại gia đình tôi (nói chung).

Ai ? Cái gì ? Ở đâu ? Khi nào ? Tại sao ? Thế nào ? (1)

Tôi định kể lại hầu quý bạn theo cái phương pháp 5W 1H này của mấy ông ký giả bên trời Âu-Mỹ, và lấy làm hãnh diện mà cho rằng đây là một kỹ thuật mới toanh trong văn để viết lách, đối với một cây viết (xin quý bạn đừng hiểu theo nghĩa một cây như cây xi-nê, cây đu

CUỘC ĐỜI TRONG

hót...) Việt-Nam mới tập tễnh vào nghề như tôi. Nhưng thiếu não thay, khi tôi vừa đưa sáng kiến này ra khoe với u già nhà tôi thì tôi lại bị u cho ngay một câu làm tôi cụt hứng :

— Trường cái gì mới lạ chứ kiểu đó thì cũ mèm rồi cậu ơi !

Tôi trợn tròn đôi mắt hỏi u :

— Sao ? Cửa Âu-Mỹ người ta mới đem qua mà u dám bảo là cũ !

U cười đáp :

— Các cụ nhà ta đã dùng kiểu này từ lâu rồi. Hồi trước, khi còn đi theo làm đào hát mấy gánh chèo, cháu cũng đã được biết.

Tôi biu môi :

— U chỉ được cái nói dộc.

U cãi lại :

— Thế cậu không thấy trong những bài hát chèo có những câu « Ai ơi ! tình bằng mà bây giờ » ... hoặc « Yêu là yêu nôm thao?... » hay là « Ta võ tướng đành cam chịu thác. Chịu thác thế nào ? » v.v...

Tôi bực mình nói :

— Thôi tôi không thêm bàn chuyện « văn chương » với u

nữa. U nhà quê lắm !

Rồi tôi cương quyết dùng phương-pháp 5W1H để kể lại hầu quý bạn câu chuyện thứ tám này, đã xảy ra trên xe tác-xi.

★

« Bem lắm ! Thưa quý bạn, câu chuyện này « bem » lắm !

Nhưng thầy kệ ! Chỗ độc giả với tôi, đâu có xa lạ gì, nên tôi không nở dấu. Có một điều tôi xin quý bạn để ý cho, là sau khi kể rồi, xin quý bạn chớ kể lại cho ai nghe nhé !

Quý bạn có biết ông khách đi xe tôi lần này là ai không ?

Ông ta là thầy giáo D., một nhà gỗ đầu trẻ đầy khả kính, nhân ngày nghỉ lễ, lên Saigon chả hiểu để làm gì. Thầy giáo D. không cho tôi biết rõ cái sứ mạng thiêng liêng của thầy ở đất phồn hoa đô hội này. Tuy nhiên, thầy cũng không ngại ngần gì mà không cho tôi thấy rõ, thầy là thầy giáo và có cái tên khởi đầu bằng mẫu tự D.

Các bạn có biết nỗi âu lo của thầy giáo D. là cái gì không ? Nó là cái phong hóa của một sắc dân có trên bốn ngàn năm văn hiến.

Ở đâu? Thưa: Nó ở khắp mọi nơi, ở đất Saigon, và đặc biệt nhất là trên đường Lê-Lợi mà tôi đang tà tà lái xe chờ thầy đi qua.

Khi nào? Đúng vào lúc xe chờ thầy từ từ lướt qua mây cô thiêu nữ « đọt sông mới ». Tôi không nhớ rõ, nhưng hình như năm cô thì phải.

Tại sao? Tại sao à? Tại nhiều thứ lắm; kể sao cho hết. Nếu cứ tại, bị, bởi vì, nghĩa là nhiều quá, tôi sẽ làm rườm tai độc giả. Vậy thì tốt hơn hết, tôi cứ tả chân ra đây cho nó ổn chuyện.

Sò là, trong khi xe chờ thầy D. đang từ từ lăn bánh trên đường Lê Lợi — hôm đó là chiều thứ bảy — đôi mắt thầy giáo của tôi bỗng bị một cảnh tượng gai mắt bên đường làm cho khó chịu như người bị lông cặm. Năm nàng áo xanh áo đỏ hồ-hang đang dất tay nhau hí hớn vừa đi vừa nhảy cẫng trên hè phố. Mặc dầu y phục của họ toàn là các loại hàng màu sắc sỡ, nhưng những màu sắc đó vẫn không đủ « sức lao động » để che dấu một phần lớn lớp da thịt trên người họ, bởi vì đó là những loại hàng ni lông chính

hiệu « giầy bóng kiếng ». Ngoài ra lại có những đường eo — eo ôi là eo! — eo cô bỗng, làm cho khách đi đường tưởng đâu là 5 bầu rượu của Lý - Thiết - Quài trong « Bát-Tiên Quái-Hải », đang vượt biển.

Thầy giáo D. da ngăm ngăm đen, thịt hơi khô, chân khá dài và nét mặt ít thay đổi như một nhà hiền triết nguyên tử. Ngay cả những lúc nói chuyện, mi ô thấy cũng rất lười mấp máy. Thấy chỉ nói qua kẽ răng, và mỗi một câu từ cửa miệng thầy phát ra là một bài học luân lý quý giá.

Thú thật với quý bạn, trước kia tôi cũng đã từng mang những mối tru tư như thầy giáo D., nghĩa là tôi rất lo cho cái thể hệ trẻ, một ngày kia sẽ xuống dốc. Thật vậy, nếu cứ với cái đà « bê bồi » này, nếu cứ quen với cái nếp sống ăn chơi, xa hoa vật chất ấy, không sớm thì muộn, phong hóa nước nhà rồi ra cũng đến ngày chìm như chiến hạm Yamamoto dưới lòng đại dương. Nhưng từ khi tôi được đọc một câu đại khái như sau, mỗi âu lo đó có vẻ nhẹ đi được một

phần nào: « Lớp trẻ ngày nay không còn biết nghe lời cha mẹ nữa. Phong hóa sẽ suy đồi, và cứ cái đà này thì loài người sẽ có ngày bị tiêu diệt mất ».

Tôi đã yên trí sau khi đọc những câu này đăng trên một tờ báo ngoại quốc nọ, bởi vì theo lời tờ báo đó thì đây là những câu được ghi chép trong một ngôi cổ mộ từ hơn ba nghìn năm về trước. Thế mà loài người vẫn chưa bị tiêu diệt! Vậy thì tôi còn lo vào cái khổ nào? Lo bỏ trắng răng ư?

Lại nói về thầy giáo D. trong « tâm kinh chiêu hậu » của tôi. Nhìn thấy 5 bầu rượu của Lý-Thiết-Quài lác lư trên lễ đường, thầy D. bỗng vỗ vai tôi:

— Bác trông kia!

Tôi giật mình quay lại và hướng tia mắt về phía tay thấy đang trở. Thấy lại nói tiếp:

— Con gái thời nay thật tệ! Hồng hêt, hồng hêt!

Đôi mắt thầy D. như gắn chặt vào những hình ảnh kêu gọi nói trên. Thấy thờ ra ảo não. Tôi đoán chừng, có lẽ thầy thờ ra vì lo, nên cũng vội đưa đây:

— Dạ, thầy nói đúng lắm! Hồng bết, hồng bết! Ăn mặc hồ hang quá « chời », nhìn chói cả con mắt...

Xe tôi chạy được một quãng nhưng thầy D. vẫn còn cô ngoái cô lại nhìn 5 thiêu nữ đề tiếp tục phê bình. Thương hại thay cho cái cô vô tội của thầy, nó đâu phải cái lò-xo mà thầy cứ vặn lại phía sau để quan sát những hình ảnh « khó coi » đó? Thấy vẫn vừa nhìn mây cô gái vừa lẩm bầm:

— Anh coi kia, hồ hang quá trời, coi mà mắc cỡ. Quần áo bó sát vào người thế kia, không hiểu tại sao các cô ta chịu nổi nhỉ?

Tôi đỡ lời:

— Dạ, thưa... chắc nó cũng quen đi chứ!

Thầy D. còn quan sát và phê bình mây cô gái « đọt sông mới » khá lâu, cho mãi đến lúc xe tôi quặt sang đường Tự-Do, bóng mây cô gái mắt hút thầy mới chịu ngưng bàn tán.

Nhưng rồi một hình ảnh khác đã lại hiện ra, trước mắt thầy D. để thầy có thể tiếp tục câu chuyện bị ngắt ngang một

cách tức tưởi. Đó là hình ảnh một thiếu nữ vạm vỡ và khá đẹp. Vai tôi lại bị bàn tay của thầy vỗ mạnh một lần nữa. Thấy nói :

— Bác trông kia !

Tôi liếc ngang và thấy một thiếu nữ đang xách bóp lẹ bước trên hè phố. Thấy D. tâm sự :

— Phải chi con gái mình cũng được khỏe mạnh như cô kia thì đỡ biết mấy. Đàng này sắp nhỏ của tôi ốm yếu gầy gò, đau ốm thuốc men luôn ấy bác ạ ! Cứ nhìn con gái nhà người ta rồi nghĩ đến con mình mà thầy buồn..

Tiếp theo đó, còn có đến bốn năm các bà các cô khác bị thầy bình luận theo đủ kiểu. Có một điều khiến tôi chú ý, là trải suốt cả một cuộc xe, tôi không hề thấy thầy đề cập đến lũ con trai.

Xe tôi chờ thầy đi vòng qua đường Lê - Thánh - Tôn. Trên hè phố có những sạp bán tạp hóa, vải vóc giữa trời. Có một món hàng dành riêng cho quý bà quý cô quá đặc biệt khiến cho bất cứ một kẻ nào

đi đường, dù đôi mắt thông minh đến đâu cũng phải chú ý. Đó là cả một dãy « núi cửa ». Từng cặp, từng cặp một bằng cao su mút được xếp thành chồng cao nghều nghệu. Thấy D. lại phải một phen lắc đầu chán nản :

— Không hiểu đeo những thứ kia vào người thì có được ích lợi gì không ? Hay chỉ tỏ cho rệp làm ổ ?

Kể ra thì thấy D. cũng quá khắt khe, vì theo tôi nghĩ, mà bà cô ngực lép có bắt buộc phải dùng tạm những thứ đó, thiết tưởng cũng chẳng hại gì cho ai. Trái lại, tiền bạc trong các túi áo khi sẽ có dịp luân chuyển và nền kinh tế trong nước cũng nhờ vậy mà phát triển thêm.

Cuộc du ngoạn phố phường bằng xe tắc-xi của thầy D. lên tới nhà thương Cộng-Hòa thì chậm dứt. Thấy trả tiền xe tôi và bắt tay từ giã tôi tại nơi đó. Tôi rất thông cảm với thầy về vấn đề thuần phong mỹ tục, nhưng biết làm thế nào hơn ? Thôi thì đành nhường quyền định đoạt ấy cho các nhà xã-hội hoặc luân lý học vậy.

Tôi lái xe không, trở về Saigon, trong lòng ôm theo một kỷ niệm về thầy giáo D., tưởng đâu không còn có dịp nào gặp lại con người biết lo cho tương lai của lớp người trẻ ấy nữa. Nhưng, may quá ! Vào khoảng 8 giờ tối, tôi đã gặp lại thầy. Tôi nhìn thầy rõ ràng là thầy. Thấy đang ngồi trên « xe cây » với một số các nàng kiều nữ áo bà ba tóc quăn. Tôi phân vân tự hỏi : « Sao thầy lại ngồi chung với mấy cô ấy kia ? Thấy đâu có làm việc ở

sở cảnh-sát ? »

How ? Câu chuyện xảy ra thế nào ? Xin đọc giả giải đáp giùm, chứ riêng tôi thì tôi chịu bí đây !

Và sau này, xin các đồng nghiệp của thầy giáo D., và nhất là các nhà đạo đức, có không chịu cho rằng đó là thầy giáo, thì xin họ cứ việc tự động cải chính mà cho D. chỉ là một thầy giáo giả hiệu thôi vậy !

Cảm ơn các bạn !

(còn tiếp)



★ TÌNH YÊU CỦA O'HENRY

Văn-sĩ O'Henry có một người vợ, mà ông yêu tha thiết. Vợ ông cũng quý mến ông hết lòng. Về ái-tình thì đôi vợ chồng ấy rất hạnh-phúc, nhưng về vật chất thì họ không được sung sướng vì nghèo.

Noël năm 1885, bà O'Henry muốn có một món đồ gì để biếu chồng, nên đã đem mớ tóc vàng óng ả của mình bán cho mỹ-viện để mua một sợi giây đồng hồ biếu O'Henry.

Còn ông O'Henry thì nhớ đến mái tóc đẹp của vợ, đã đem bán chiếc đồng hồ trái quít của mình để mua biếu vợ một chiếc lược đồi mồi rất đẹp.

Đến khi hai vợ chồng đem đồ ra biếu nhau : chồng biếu vợ một chiếc lược thì tóc vợ đã cắt ngắn ngắn, vợ biếu chồng một sợi giây đồng hồ thì đồng hồ đã bán mất rồi.

Hai vợ chồng nhìn nhau thở dài, lệ dâng quanh tròng. Họ nắm vào tay nhau thồn thức và để lại cho đời một giai-thoại về tình yêu bất diệt.

hồn đêm

Họa nguyên-vận bài « Hồn đêm »
của giáo - sư Nguyễn-văn-Cổn,
Phổ-Thông số 112

★ MẠCH-QUÊ-HƯƠNG
(Phú-Vinh)

*Gió đêm trường vi-vút
Tê buốt lòng Quê-Hương
Thơ phông hương nghi-ngút,
Tình chan-chứa muôn phương.*

*Cõi trời Nam khói sương mờ bao phủ,
Dù tìm nhau trong giờ khắc muộn màng.
Hẹn ngày mai : bước Vinh quang lịch sử,
Nguồn ân lành ban rải khắp quê hương.*

*Qua lời thơ giấc mơ hồng thề hiện,
Nhạc vang lòng dân lập tiếng than van
Lọt song thưa, bóng trắng thu kể truyện,
Ánh sáng ngà bâng bạc cả không gian.*

*Gió đưa hương bát ngát,
Gửi hồn về nẻo xa,
Cánh chim trời phiêu bạt,
Mơ về tận quê nhà.*

*Run nét bút dệt mấy vần thơ lạnh,
Máu kiệt hùng reo giữa một mùa tang.
Cõi lòng em trong phút giờ hiu-quạnh,
Chờ nặng quăn niềm đau đớn, tiếc thương !*

*Em ngậm-ngùi mở vòng tay hoang lạnh,
Hào quang soi lấp-lánh triệu linh-đơn.
Em nhỏ lệ qua tháng ngày khô hạnh,
Dâng lời nguyện : « chờ đón vạn linh hồn »*

Ôi ! hàn sĩ !

Ôi ! liệt sĩ !

Muôn thuở trở về nguyên

Vui say cánh ảo huyền.

Đêm thanh vắng tai lắng nghe chăm chú,

Nhạc thơ bay... Lốp sương trắng chập chờn.

Bóng chim bằng trên chót đỉnh trần gian,

Nhìn chuyền động bánh xe luân tử !

Tay nhẹ vén màn bí huyền vũ-trụ,

Điện cơ màu dần tạo khoảng không gian.

Bóng mây vàng che hồn trong giấc ngủ,

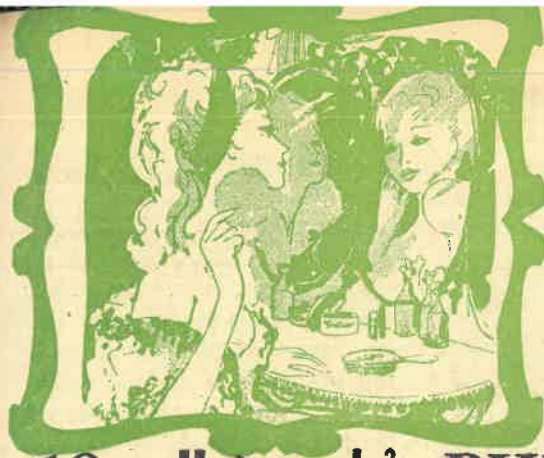
Em lạc loài tê-tái chốn trần gian.

Khi giả xong một lời xưa nguyện ước,

Tầng mây quang lồ-lộ nét thanh nguyệt.

Ánh mắt bừng lên, cõi đời sáng rực,

Tiếng oanh ca hòa điệu nhạc « Bình yên ».



Những
Người
đàn
bà
Lừng
lừng

19.- Hoàng-phủ PHI-GIAO

★ Tân-Phong

Bài này kể theo bài « Hoàng-phủ Phi-Giao » trong Phổ-Thông số 111. (15-9-1963), nhưng bị chính-phủ Ngô - đình - diệm cấm đăng tiếp trong Phổ - Thông số 112, viện lẽ rằng tác-giả kể sự tích Hoàng-phủ Phi-Giao là có dụng ý ám-chỉ « Bà Cố vấn ». Vì họ bảo rằng sự tích của « Bà Cố » cũng na-ná như sự-tích Hoàng-phủ Phi-Giao. Nhưng đó là một ngẫu-nhiên của Lịch-sử, chứ tác-giả thật là vô tình, không cố-ý như thế. Mặc dầu vậy, cán bộ « cần-lao nhân-vị » cũng đã tâu lên « Bà Cố » rồi, nhưng hôm nay « Bà Cố » không còn ở Việt-Nam nữa, vậy tác-giả xin dừng tiếp chuyện « Hoàng-phủ Phi-Giao », với tất cả khách quan lịch-sử của loạt bài này, để khỏi bị gián-đoạn

II

H OÀNG Phủ Thiếu-Hoa có ba cô vợ mà chàng rất yêu quý, cả ba đều là tuyệt thế giai-nhân, hẳn các bạn còn nhớ : **Mạnh - lệ - Quân, Tô - ánh-Tuyết, và Lưu-yến-Ngọc.** Với **Mạnh-lệ-Quân,** chàng có một

trưởng nam là **Hoàng-Phủ Triệu-Căn,** một gái thứ là **Hoàng Phủ Phi-Loan** và một gái út là **Hoàng-Phủ Phi-Giao.** Với **Tô-ánh-Tuyết,** chàng có một trai là **Hoàng-Phủ Triệu-Phượng.** Với **Lưu-yến-Ngọc,** có thêm một trai là **Hoàng-Phủ Triệu-Lân.** Tổng cộng là 3 trai, 2 gái.

Triệu-Căn, trưởng-nam, được làm phò-mã, lấy con gái vua là Gia-Tường công-chúa.

Bạn tâm-giao của Nguyên-soái Hoàng-Phủ Thiếu-Hoa là Phó-soái Hùng-Hiệu, có vợ là Vệ-dũng-Nga được hai trai: trưởng-nam là Hùng-Khởi-Thần. Con trai út Hùng-khởi-Phượng, và một gái lấy Vua, là Hùng-Hậu.

Hai gia-đình Hoàng-Phủ và Hùng lại còn là suôi gia với nhau: trưởng-nam của Hùng-Hiệu, là Hùng-khởi-Thần kết duyên với Hoàng-phủ Phi-Loan, thứ-nữ của Hoàng-Phủ Thiếu-Hoa và Mạnh-lệ-Quân,

Còn cô gái út của gia-đình Hoàng-Phủ là Hoàng-Phủ Phi-Giao thì có tham vọng làm Hoàng-hậu từ thuở bé. Chính cô này sau lớn lên sẽ gây ra bao nhiêu tội ác và bao nhiêu đổ vỡ.

Lúc bấy giờ Hoàng-Phủ Trưởng-Hoa đã thành Thái-Hậu, Nguyên-soái Thiếu-Hoa được thăng làm Đệ-nhất công Thần, lớn hơn hết thấy các quan trong Triều. Hùng-Hiệu cũng được thăng chức, Quốc-trượng, kiêm Đại-nguyên-soái. Lớp người này đã già, lịch-sử bây giờ do lớp trẻ thay thế.

Như tôi đã nói ở trên, Hoàng-phủ Phi-giao, cô gái út của Mạnh-Lệ-Quân và Hoàng-phủ Thiếu-Hoa, chỉ có một tham-vọng: là làm Hoàng-hậu. Theo tục lệ Mông-Cồ, anh em con cô con cậu có thể lấy nhau, vì thế Phi-Giao đã dùng đủ cách, không từ một thủ đoạn nào để lấy cho được vua, là anh con cô của nàng (con của Hoàng-phủ Trưởng-hoa). Nhờ hoàn cảnh thuận tiện nàng đã thành-công một keo đầu: được tuyền làm thứ-phi.

Làm thứ phi, kế hoạch thứ nhất của nàng là phải làm sao cướp ngôi Hoàng-hậu để nắm trọn quyền hành trong tay. Như thế thì phải giết Hùng-hậu (con gái của Hùng-Hiệu, đã được tôn làm Hoàng-hậu chính-thức). Kế hoạch chưa thực hiện được, nhưng Phi-Giao đã dùng mọi cách, sắc đẹp, tài-trí, mưu-mô, để lấn-át vua, dần dần cướp đoạt cả quyền-hành của vua, cho vua thành như bung-xung, hữu danh vô-vị. Hoàng-phủ Phi-Giao là một mụ đàn bà kiêu-căng, ngạo-mạn, lại tham quyền, vụ lợi, gắp phải vua là một người đàn ông hèn yếu; bắt-lực, bắt tài, cho nên làm thứ-phi không bao lâu nàng đã dần dần tiếm đoạt cả quyền vua, ban-bỏ các chỉ-dụ, rồi mưu-mô

lên ngôi cứu-trùng, làm mẫu-nghi thiên-hạ. Thấy hiềm-họa không tránh được. Thượng-Hoàng, là cha của vua, buồn bã bỏ đi tu. Chính cha ruột của nàng, là Hoàng-phủ Thiếu-Hoa, đang ở nhà quê thọ tang, nghe tin ấy lập tức bỏ đi tìm Thượng-Hoàng.

Phi-Giao lợi-dụng tình-thế căng thẳng trong triều-đình, liền bày kế trước hết là bắt giam cả gia-đình Nguyên-soái Hùng-Hiệu vào ngục, sau là tìm cách ám-hại Hoàng-hậu (con gái của Hùng-Hiệu). Đau khổ vì chồng là Hùng Khởi-Thần bị bắt, chị ruột của nàng, Hoàng-phủ Phi-Loan, vợ của Hùng Khởi-Thần, cũng tình nguyện vào tù với chồng.

Thái-hậu (Hoàng-phủ Trưởng-Hoa, và là cô ruột của Phi-Giao) người có uy tín nhất trong cung, thấy tình hình rối rắm như vậy do một tay Phi-Giao gây ra, bèn âm-mưu giết nàng. Nhưng việc không thành, Thái-hậu bị nàng bắt giam trong lãnh cung. Vua bắt lực, dành để nàng tự do hành-động.

Mạnh-lệ-Quân, mẹ ruột của Phi-Giao, về quê để tang cho nhà chồng, lập-tức trở lại kinh-đô, quyết cứu-vãn tình thế. Bà

cắm đầu một cuộc âm-mưu để cứu Hoàng-hậu, Thái-hậu và các người bị giam. Nhưng âm-mưu này cũng không thành, vì Phi-Giao có những kẻ nịnh thần ủng hộ, bọn đua nịnh lòn-cúi nòng, tôn nàng lên như Nữ chúa và ám hại những phe đối-lập.

Nàng tập-trung tất cả binh quyền trong tay một kẻ thân-tín là Đờ-Nam Hưng Phục với hai người con của y là Đờ-Nam Định-Quốc và Đờ-Nam An-Quốc.

Nàng cất cử Thái-giám Mã-Thuận trông nom và kiểm soát các nàng cung-phi.

Mẹ nàng, là Mạnh-lệ-Quân khóc-lóc khuyên răn, nàng không nghe, lại còn bắt giam mẹ trong lãnh-cung, khóa chặt cửa, cấm hết thầy mọi người không được iên-lạc, viếng thăm bà.

Trước cử chỉ ươn-ngạnh và tàn-bạo của Phi-Giao, con trưởng của Mạnh-lệ-Quân, Phò mã Triệu-Câu, là anh ruột của Phi-Giao, liền bỏ kinh-thành đi ra phiên-trấn để chuẩn-bị võ lực chờ cơ-hội kéo về thành, diệt trừ con quỉ cái.

Tuy bị giam trong phòng kín, nhưng Mạnh-lệ-Quân vẫn còn nhiều trung-thần lén lút giúp đỡ

và đã sắp đặt bí-mật để cứu con của Hoàng-hậu thoát-ly, ngầm ngầm cứu Hoàng-hậu khỏi chết mặc dầu Hoàng-hậu đã bị đầu-độc cho điên-loạn tinh-thần.

Đồng thời Mạnh-lệ-Quân ra mật lệnh vận-động ly-gián được Đờ-Nam An-quốc là người mà Phi-Giao đã phó-thác làm thống lĩnh các quân-sĩ ở kinh-thành. Thấy tình hình loạn-ly trong triều, An-Quốc liền có tham vọng cướp ngôi vua, và nghe lời Mạnh-lệ-Quân mà phản lại Phi-Giao.

● **PHÊ BÌNH NHÂN-VẬT**
HOÀNG-PHỦ PHI-GIAO

NHẬN-xét khách-quan trên phương-diện thuần-túy lịch-sử, ai cũng thấy rằng Hoàng-phủ Phi-Giao sở-đĩ gây ra sóng gió cho đến đời làm tan-vỡ cả một hệ-thống luân-ly gia-đình và quốc-gia, là tại nàng sống ở giữa một triều-đình hèn-yếu, thối-nát. Đành rằng Phi-Giao là một hiện-tượng quái-gở nhất của Trung-Quốc thời bấy giờ, nàng quá kiêu-căng, quá tự-cao tự-đại, lại tham quyền tham lợi, chỉ đeo đuổi mù quáng những tham vọng cá-nhân, nhưng nếu gặp một ông vua sáng-suốt,

Rốt cuộc, tình-thế bỗng dưng biến chuyển. An-Quốc kéo quân vào chiếm cung-điện, tạm lên ngôi «Giám-Quốc», cứu được Thái-hậu và Mạnh-lệ-Quân ra khỏi lãnh-cung, cứu được gia-đình Hùng-Hiệu ra khỏi tù, và buộc Phi-Giao phải tự-sát.

Kể đó, Hoàng-phủ Thiệu-Hoa mời được Thượng Hoàng về Kinh tái lập trật tự, dẹp hết phe nịnh-thần của Phi-Giao, gia-đình Đờ-Man, Thái-giám Mã-Thuận, và đưa Hoàng-Hậu trở về ngôi cũ.

cương-quyết, gặp một triều-đình lương-thiện, khôn-ngoan, thì chưa chắc Phi-Giao đã làm nên tội-ác.

Tiếc thay, vua thì đê-hèn, đốn-mạt, chỉ muốn dựa theo Phi-Giao mà bám chặt lấy địa-vị hoàng-đế, một ông vua hoàn-toàn bất-lực, sợ một con mụ đàn bà tác-quái, còn triều-đình thì đầy rẫy những lũ nịnh-thần, chó-ngựa, chuyên-môn theo bờ đờ «Quốc-mẫu», tặng-bốc nàng, suy-tôn nàng như một Nữ anh-hùng cứu-quốc, thì trách sao Hoàng-phủ Phi-Giao không lãn-

áp mọi thứ quyền-hành, học đòi làm Chúa-tề thiên-hạ.

Tuy-nhiên, ta phải vô-tư mà nhận thấy rằng Hoàng-phủ Phi-Giao không có phải là một con quỳ dâm-dục như **Vũ-Tắc-Thiên**, như **Messaline**. Nàng đã ham quyền, ham lợi, cố bám lấy địa-vị để hưởng-thụ tất-cả những uy-quyền hiên-hách, để sai-khiến bọn phụ-nữ nô-tỳ và tất cả lũ vua quan đốn-mạt, quỳ sụp xuống trước mặt nàng để cầu xin những ân-huệ. Bọn đàn ông khốn-kiếp ấy, và bọn đàn-bà nô-lệ ấy, bằng lòng làm tội mọi cho một con quỳ-cái, cho đến

cả ông vua cũng khiếp-đảm trước uy-phong của hãn, chỉ vì hèn nhát, vì nịnh-bợ, vì ham chút lợi-lộc bần-tiện đó thôi.

Nhưng Hoàng-phủ Phi-Giao có hai điểm khác, hơn các con quỳ dâm-dục trong Lịch-sử các triều-đại Đổng, Tây, Kim, Cồ : nàng không đem tấm thân ngàn ngọc mà dâng khắp cho mọi người. Ít nhất, Phi-Giao còn được một chút lương-tâm phụ-nữ. Nàng không đến đời là một con đĩ làm đờ bần cái « nhân-vị » của người đàn-bà.



★ **RẤT NGON, CON Ạ !**

Nhân đến ngày sinh-nhật của mẹ, hai anh em nọ đều là nhà tử phú cả, đã cố tìm một món đồ quý giá để biếu từ-mẫu. Ông anh mua một chiếc xe Cadillac thượng hạng đem đến cho mẹ.

Ông em hiếu-kỳ hơn ; ông thấy mẹ không thiếu một món gì quý giá trong nhà, nên đã lặn-lội đi tìm mua một con chim ở miền nhiệt đới, biết nói 10 thứ tiếng và biết ca mấy bản nhạc du-dương. Ông sai người đem chim đến biếu mẹ. Qua hôm sau, ông gọi điện-thoại hỏi bà cụ :

— ... Mẹ xem con chim ấy ra thế nào ?

Bà cụ trả lời :

— Cám ơn con ! Thịt nó rất ngon con ạ. Mẹ đã ăn cả, chỉ chừa lại cặp cánh và cái đầu.

— ... !

* * * * *

Y-học Không gian

* * * * *

* * *

Bác-sĩ Nguyễn-Anh-Tài, chuyên môn giải-phẫu có danh tiếng, ở bệnh-viện Chợ-Rẫy, cũng có nghiên-cứu tường-tận về một khoa Y-học mới nhất, do B.S. Strughold sáng lập từ năm 1948, ở Mỹ, khoa Y-học không-gian, chủ-trọng đến những biến-chuyển trong cơ-thể của con-người-không-gian, những phi-hành-gia hiện-tại và tương-lai, sẽ từ mặt Đất lên mặt Trăng và lên các Hành-tinh khác, trong các phi-thuyền. Chúng ta, người của Thế-kỷ Einstein, của thời-dại Gagarine và Glenn, không thể không biết những vấn-đề mới mẻ này. Bác-sĩ Tài sẽ trình bày với bạn đọc Phổ-Thông một vài khía cạnh của Y-học không-gian.

N. V.

TA sẽ tự hỏi phản ứng của ta thế nào, khi ta đương cân nặng 80 kí mà thành linh chỉ còn 0k 600 gr và được đặt trong tình trạng đó trong nhiều giờ. Trong một môi trường vô áp-lực.

Đó là một vấn đề rất quan-trọng mà chuyên viên y học đã giải quyết được, nhờ những sự quan sát của phi-hành-gia Mỹ

John H. Glenn và **Scott Carpenter**. Hai người này đã ở nguyên ba giờ trong một trạng thái vô áp-lực. Và khi họ trở về địa cầu thì nhà chuyên viên đã thấy không chi thay đổi về sự quân bình trong thể chất của họ. Trong khi mà họ đã ở trong vòng quỹ-đạo rất xa ở ngoại-tầng-không-khí trái đất, thì Glenn và Carpenter tự thấy



Bác-sĩ NGUYỄN-ANH-TÀI

rất sung sức cũng như phi hành gia Nga **Youri Gagarine** và hai phi hành gia Mỹ **Virgile J. Grissom** và **Alan B. Shepard**. Ngược lại, phi hành gia Nga **Gherman Titov** mà cuộc không du đã trên 24 tiếng bị buồn nôn và chóng mặt khi trở về mặt đất.

Đây là lần thứ nhất trong lịch-sử nhân loại mà người ta đã ra khỏi không khí trái đất và để sống trong ngoại tầng không khí nơi mà người ta thoát khỏi áp lực thu hút. Đó là một sự kiện có một ảnh hưởng vô cùng quan trọng.

Lên Nguyệt-cầu, đáp xuống Hỏa-tinh, hoặc Thủy-tinh (vénu) rồi về Địa-cầu, từ xưa đến nay thuộc về tiểu thuyết khoa học ảo tưởng. Bây giờ thành linh những dự tính đó được vừa tầm của khả năng kỹ-thuật của ta.

Như thế phi-hành-gia phải có những năng lực nào để đủ sức không du trong khoảng không gian liên hành tinh? Theo ta đó là những đề tài sinh-lý quan-trọng nhứt đã được đặt cho nền y-học không-gian.

Nhiều kinh-nghiệm tối tân đã vạch rõ rằng những người ở quả Địa-cầu mà quen sống trong một không khí hiếm dưỡng khí có thể coi đã là được dự bị để không du. Một không khí nghèo như thế, có thể được giả tạo ở phòng thí nghiệm trong một căn phòng kín được rút không khí ra. Bầu không khí nghèo, có tự-nhiên ở mấy vùng núi cao, nơi đây áp lực không khí thấp hơn ở đồng bằng, và rất nghèo dưỡng-khí. Nhà sinh-lý học Mỹ **R. P. Clark** và hai sinh vật học gia ở viện sinh vật học giải trường sơn Andes (Lima, kinh đô Pérou) ông **Alberto Hurtado** và ông **Tulio Velasquy** đã nhiều lần

thí nghiệm khảo cứu về vấn đề này. Con vật thí-nghiệm là người thổ dân da đỏ ở Morococha, một trung tâm hầm mỏ nhỏ.

Ở trong giải trường sơn Andes tại Pérou (nam Mỹ) cao lối 5000 thước. Áp-lực không khí nơi đây chỉ có 446 ly thủy-ngân, chừng lối trên phân nửa áp lực không-khí ở mặt biển. Chuyện hi hữu là phổi và phân số hồng-huyết-cầu (himogramme) của thổ dân này, trong mấy thế hệ liên tiếp đã quen chịu đựng (*adaptés*) theo điều kiện sinh sống nơi vùng cao nguyên (giống như ta đã được thấy với thổ dân Shupa và loại tuyết nhân ở Hy-malaya, thổ dân miền này có một mực độ hoạt động như một người thường ở đồng bằng.

Thiệt ra cao-độ 5000 thước cũng không đủ để giải đáp hoàn toàn hai vấn đề mà sự sinh sống đòi hỏi ở ngoại-tầng-không gian. Người ta đã tạo ra nhiều phòng thí-nghiệm nhỏ nhỏ mà sức ép có thể điều động dễ tương đối với sức ép của một không khí ở cao độ 10.000th. Nhiều người tình nguyện được đặt trong phòng này. Họ mang những máy thở dưỡng khí mà sau đó họ phải lấy ra. Những người quen sống ở đồng bằng, thì thường hay bất tỉnh sau một

khoảng thời gian tối đa là ba phút. Phân nửa dân Morococha vẫn tỉnh táo: họ có thể sống trong phòng này một khoảng thời gian vô-hạn-định mà không cần dùng dưỡng khí. Người ta lần lần rút thêm không khí ở phòng này để đi tới sức ép của cao độ 13.300th. Trong không khí này, người thổ dân Morococha có thể sống tỉnh táo, mà không cần dưỡng khí trong một phút rưỡi. Một thổ dân khác đã chịu đựng trên hai phút. Kết-luận của những thực-nghiệm này là vũ-trụ: phi-hành gia (cosmonaute) mà tạm thời không xử-dụng được máy thở dưỡng-khí, thì có thể tác-động một cách rất đúng lý-í (raisonnablement) trong một thời-gian lâu hơn bình-thường nếu họ được huấn-luyện như những người đã sống trong không-khí ở cao độ.

Tới đây, vấn-đề được đặt ra, là hoạch định thời gian cần-thiết cho một người để đạt sức dẻo-dai và để chịu đựng những sự hỗn-loạn một không-khí hiếm. Đề trả lời đề tài này ông Bruno Balke đã huấn-luyện nhiều tình-nguyện quân của phi-đội Mỹ tại núi Evans (Colorado). Mấy người này đã làm trong sáu tuần những công việc rất lao-lực ở nơi các vùng cao nguyên càng ngày càng

cao, và sau hết ở chót núi là 4.800th.

Sau euộc chuẩn bị này, mấy tình-nguyện quân chịu đựng dễ-dàng không-khí hiếm ở trong phòng thí-nghiệm tương-đối với không-khí ở một cao độ 12.700th. Họ chịu đựng, không máy dưỡng khí, trung-bình, trong 30 giây, ở một không-khí của một cao-độ 10.000th. Thời-gian này đủ dài để cho phi-hành gia bị đặt thành-linh trong một trường hợp khó-khăn, khi họ còn đương ở trong quỹ-đạo, có đủ thì giờ để có sáng-kiến mà đối phó với tình-trạng khẩn-trương.

Ở ngoại-tầng-không-gian, con người bị đặt trong một trường hợp bất thường và ngoài sinh-lý. Cũng như, một con cá đương sống tự nhiên ở dưới đáy biển, nếu được lôi lên để sống ở mặt nước thì không thể sống được nếu không có điều-kiện giả-tạo.

Người ta cũng thế, phải cần vài điều kiện giả tạo để tồn tại ở ngoại-tầng không-khí, nếu không thì chết gấp. Khi mà điều-kiện kỹ-thuật cho phép, trước khi gửi một người lên nguyệt-cầu hay một hành-tinh, thì trước tiên phải giải-quyết mười vấn-đề thuộc phạm vi sinh-lý, mà ông

Hubertus Strughold. Mỹ gốc Đức, có rất nhiều uy tín trong làng y-học không-gian đã đưa ra. Ông là người đã sáng lập ra, năm 1948, ban y-học không-gian ở Đại-học đường (médecine aéronautique) của Phi-đội Mỹ. Ông Strughold là giáo-sư đầu tiên của môn y-học không-gian.

● I.— Dưỡng khí

Bầu không khí trái đất có đủ dưỡng khí cho sự nhu cầu và sự hô hấp của ta đòi hỏi. Ở Ngoại-tầng không-gian không có dưỡng khí. Dưỡng-khí còn được gặp ở cách địa-cầu khoản 115 cây số nhưng với một số lượng không đủ dùng cho sự hô-hấp bắt đầu từ cao-độ lối 17 hay 18 cây số. Nguyệt-cầu thì ở xa địa cầu lối 384.000 c.s. Sự tương đối gần của vệ-tinh này cho ta dễ hiểu tại sao ta chọn nguyệt-cầu làm mục phiêu đầu-tiên bất thường của một cuộc không du. Bầu không-khí của Nguyệt-cầu không có dưỡng-khí. Theo sự hiểu biết của ta thì không khí ở nguyệt cầu rất hiếm. Nó có khí **Airgon**, sản phẩm của sự phản ứng phân giải các phản xạ nguyên-tử. Ngoài ra, còn có nhiều khí khác do hòa-sơn phun ra, có anhydrique sulfureux (diêm khô) và hydrogène sulfureux (khí

khí điem) do vãn thạch nóng đỏ nhả ra khi rơi xuống Nguyệt cầu. Như thế thám - hiem gia Nguyệt cầu phải mang theo dưỡng-khí cần thiết cho sự hô-hấp.

2.— Áp lực không khí

Không khí ảnh hưởng trên cơ thể bằng một sức ép đủ để giữ trong trạng-thái bình thường các chất nước sinh lý. Ở cao độ 19 tới 21 c.s, áp lực không khí, trong tình trạng đồng nhiệt độ với cơ thể, thì tương đương với sức ép của các chất nước sinh lý biến thành hơi. Trong trường hợp này, các chất nước sinh lý sôi lên và tan biến thành hơi. Như vậy, muốn sống trong một áp lực yếu như thế, người ta phải được che chở bằng một bộ áo giáp có hơi ép, hoặc ở trong một phòng kín với một sức ép giả tạo.

3.— Phòng kín và áo giáp có hơi ép (les habitacles et les vêtements pressurises :

Ta có thể, tới một cao độ nào đó, dùng, nếu không một cách trực tiếp, thì cũng ít nhất là một cách gián tiếp, không khí chứa đựng trong một

phòng kín hay một áo giáp có hơi ép. Khoảng không gian liên-hành-tinh thì không có hơi khí. Ở cao độ 27 c.s áp lực không khí 27 lần yếu hơn áp lực ở mực biển. Ở cao độ này, không khí thiệt là hiếm và không thể bù trừ sự sai biệt của áp lực bằng hơi ép (pressurisation) Vũ trụ phi hành gia mang một áo giáp có hơi ép, ở trong tình trạng có thể chết dễ dàng nếu áo giáp bị một vãn thạch làm thủng.

4.— Sự nguy - hiểm của sự phóng xạ ở ngoại tầng không gian

Ở đồng bằng, không khí thanh lọc một phần lớn vũ-trụ-tuyến của ngoại tầng không gian và che chở chúng ta. Trong vũ trụ, không có một sự che chở tự nhiên nào như thế, và cũng không có ảnh hưởng che chở của lớp không khí ở những cao tầng trên 40 cs. Trong không khí rất hiếm của Nguyệt-cầu, tất cả vũ trụ tuyến đều ảnh hưởng trực tiếp trên mặt vệ tinh, không có sự suy giảm nào của cường độ nó, cũng không có sự thay đổi của tính chất và sự tở hợp của mây tuyến này. Sự bay trong ngoại tầng không gian phải xuyên qua vùng phóng xạ của Van Allen.

Phi hành gia vừa đây bị đặt trực tiếp trong điện phóng xạ chết người. Vùng này, theo tên của ông James A. Van Allen người đã khám phá nó ra năm 1958, khởi điem lối 960 cs trên lẫn xích đạo của địa cầu, và có một chiều rộng rất lớn, theo ước lượng chót là lối 160.000 cs. Vòng đai Van Allen gồm một lớp trong với một phóng xạ tuyến tối đa lối 4.000 cs. và một lớp ngoài có một phóng xạ tuyến tối đa lối 16.000 cs. ở cao độ.

Vũ trụ phi-hành gia bắt buộc phải được che chở chống phản xạ của vòng đai Van Allen, nhưng sự che chở này không phải dễ mà thực hành. Để thoát khỏi sự phóng xạ này, một trạm liên hành tinh phải được đặt đề theo các chuyên viên, trên một quỹ đạo, ở dưới hoặc ở trên vòng đai Van Allen. Nếu trạm ở dưới, thì sự che chở sẽ được dễ dàng giải quyết. Trong trường hợp sau, thì phải tiên liệu những phương pháp che chở rất hoàn toàn và gắt gao.

(kỳ sau tiếp)



★ NHƯỜNG CHỖ NGỒI

Trên một chuyến xe « buýt » chật ních cả người, bỗng một bà to lớn phục-phịch bước lên. Bà ta nhìn quanh một vòng những người ngồi ghế, nở một nụ cười và cất tiếng hỏi vui vẻ :

— Không có ông nào lịch-sự nhường cho phải yếu một chỗ ngồi ư ?

Ngay lúc ấy người ta thấy một người đàn ông ốm như một cây sậy đứng dậy, nói :

— Thưa bà, tôi xin nhường bà chỗ ngồi khiêm tốn của tôi.

Bà kia nhìn lưng-lẻo chỗ ngồi bé hẹp và nói :

— Cảm ơn ông ! Xin mời ông ngồi xuống. Tôi muốn kiếm một người xứng sức tôi cơ !

P.C.

(Đã bí mật phổ-biến)

Thân đáp người Em, một Sinh-viên trong tù, tác-giả bài thơ «Đêm Xá-Lợi» được lọt ra ngoài trước Frung-Thu.

Vượt bao vòng lưới kẽm
Cánh nhọn lạc về đây
Vượt bao trùng nón sắt
Tâm tinh lọt đến tay
Anh nhìn qua nét chữ
Ngập ngừng ánh lệ rơi
Anh lắng nghe tờ giấy
Rạo rục suối oan đài

Đêm ấy, thơ em nói những gì ?
Là đêm dương giới hóa âm-ty
Ngập chùa sát khí run hoa lá
Chuông réo NI-TĂNG lẳng lặng qui
Nam-mô cùng niệm một câu thề
Súng nổ ran ngời sáng lưới lệ
Máu đỏ thấm sâu lòng gạch trắng
Xương kêu răng rắc thú cầm ghê
Kiêu hãnh ma cười bên tượng Phật
Tử-bi Phật khóc dưới quyền ma
Cúng dường muôn triệu chui đầu mắt
Hình ảnh tôn-nghiêm gót sắt chà,

Đạp tung cửa nhảy vào thư-viện
Đánh thức thiên-thu hồn thành thiện
Ngọn lửa Tàn xưa đã thấm chi
Phiêu lưu từng mảnh muôn kinh điển
Trương sĩ hai bên ngó chính tà
Tiền người sinh-tử chắt đây xe
Văn-minh máy chạy về vô-định
Xá-lợi ngủi trông bóng tối che.
Chết vui bụi vắng thả giòng trôi
Sống nhất U-cung tuyệt nẻo đời
Kèm kẹp ngày ngày thân tứ-đại
Đêm đêm lần chuỗi hạt châu rơi
Trần thế văn-chương thiếu hẳn lời
Hình dung thâm kịch, hồi Trời ơi !
Trà mi mấy đóa nhuần hương Đạo
Một trận cuồng phong cánh rã rời...

★ LƯU-KỲ-LINH (1)

(Thân tặng anh Nguyễn-Vỹ)

(1) Lưu-Kỳ-Linh, hiện ở Saigon,
là anh ruột của Thi-sĩ Lưu-Trọng Lư.



Tiếng Nói của
Gái và Trai
thế-hệ

c | ở | i | - | m | ở

★ NGUYỄN-THỊ BÍCH-NGỌC
(Nữ-sinh Đệ Nhất — Saigon)

Chị Diệu-Huyền thân mến,

Phồ-Thông là tờ báo được
quí chuộng nhất ở nhà em đây.
Từ đứa em út nhỏ mới học lớp
nhất nó cũng thích đọc, tranh
với các anh chị đề được đọc
Phồ-Thông trước nhất khi có số
báo mới; vì ở nhà em rất đông
người: Ba Má và 8 đứa con
nữa mà chỉ mua có mỗi một tờ
Phồ-Thông. Như thế, chị cũng
có thể tưởng-tượng ra cái cảnh
« xếp hạng » đề xem Phồ-Thông
ra sao rồi! Từ ngày Phồ-Thông
mở mục « Tiếng nói của gái trai
thế-hệ » thì em thích mục này
nhất đây chị ạ! vì em cũng là

một trong những « gái trai thế
hệ » hiện nay cơ mà!

Vừa rồi đọc bài của bạn
Nguyễn Thanh Lan về: « Kết
bạn bốn phương » trong P.T.
số 114 em có vài cảm nghĩ về
vấn-đề này xin viết ra đây và
nhất là đề bàn góp ý kiến với
Thanh-Lan, em mong chị sẽ sẵn
lòng đăng bức thư này của em
vào mục « Tiếng nói của gái trai
thế-hệ ». Em thành thật cảm ơn
chị trước.

Thanh-Lan mến,

ĐỌC bài của Thanh-Lan,
Ngọc thấy rằng quan-niệm của

Lan có thể nói là « rất giống » với quan-niệm của Ngọc lúc trước về vấn-đề « kết bạn bốn phương », nghĩa là cách đây hơn hai năm, khi Ngọc chưa trở thành « đồ đệ » của trò chơi này. Ngọc phải bảo là một « trò chơi » vì lúc đầu Ngọc cũng nghĩ rằng tìm bạn là để trao đổi thư từ cũng như một vấn đề giải trí vậy thôi. Thấy mấy đứa bạn Ngọc « ùn ùn » viết thư kết bạn, Ngọc cũng « bắt chước » theo, vì hình như đó là một cái « mốt » vậy (có lẽ đến bây giờ phong trào này vẫn còn đang thịnh hành).

Người bạn mà Ngọc cố công dò kiếm rất nhiều lần trong những người đăng tên tìm bạn ở báo « Phụ - trương N. L. » là T. một người con trai — lẽ dĩ-nhiên, vì ít khi nào mình lại đi kết bạn với người đồng phái mình bao giờ — T. đồng lứa tuổi với Ngọc, học vấn cũng bằng Ngọc. Bức thư đầu viết cho T., Ngọc cũng ngại lắm; mình là con gái mà viết thư cho con trai chẳng biết có sao không? ! Ngọc cũng sợ rủi mình gặp phải một người bạn xấu thì chết! Ngọc tính nếu họ chơi xấu với mình thì có cách gián dị nhất là mình nghĩ, không thêm chơi với họ nữa là xong. Nhưng

Ngọc lại tin rằng, người bạn nào cũng vậy khi mình đối tốt với họ bằng tất cả sự thành thật của mình, tức nhiên họ cũng sẽ đối tốt với mình, phải không Thanh-Lan? Mà Ngọc khác với Thanh-Lan điều này lắm, là Ngọc chỉ tìm một người bạn mà thôi, duy nhất chỉ một người, nếu không xong thì stop luôn. Thanh-Lan có biết câu: « Người nào có rất nhiều bạn tức là không có bạn » của Aristote không? Những đồng đăng trên báo của T. cũng rất nhã-nhặn, chỉ tìm bạn để trao đổi kiến-thức mà thôi, chứ không như những anh chàng khác đăng cả lô sở thích, sở trường, sở đoản của mình lên báo, thí dụ như: « mê » M.M., « ái » B.B., « phục » Thái-Thanh, « ghét »....

Ngọc và T. viết thư cho nhau được hai tháng thì T. có ý muốn gặp Ngọc, Ngọc sẵn-sàng mời T. lại nhà. Thanh-Lan đứng vội cười Ngọc nhé. Vì Ngọc cũng không có tánh tò-mò, muốn biết xem người bạn của mình ra thế nào. Ngọc không như những người con gái khác là hẹn với họ ở những nơi vắng vẻ, xa lạ mà lại mời T. đến nhà dưới sự có mặt của Ba Má. Điều này làm T. trọng Ngọc lắm.

Có lẽ Ngọc là người có phước ở trên đời này, T. là một người bạn rất tốt. Mỗi tuần tụi Ngọc chỉ nhận được một lá thư của nhau, thư viết cũng dài lắm, có khi tới mười hai mười ba tờ giấy pelure lộn, hơn Thanh Lan nhiều; nhưng trong thư tụi Ngọc chỉ bàn đến việc học, đến những vấn đề thế giới, thời cuộc, nội bộ V.N, phê bình chỉ bảo lẫn nhau về những cái sai của mỗi người để mà sửa chữa, bàn đến những việc thực tế ở đời; chứ không có những lời lẽ « than mây khóc gió » như Thanh Lan đâu. Viết thư cũng mất nhiều thì giờ đấy chứ, nhưng lúc nào Ngọc cũng luôn luôn cố gắng học hành. Nhất là từ ngày Ngọc quen với T. thì Ngọc hăng học lắm. Ngọc sợ rủi Ngọc học thua T. thì xấu hổ chết. Có lẽ T. cũng tranh học (ngấm ngậm) với Ngọc, T. và Ngọc trao đổi những đề Luận, đề Toán Lý Hóa, Giáo Khoa để làm xem người nào giỏi hơn. Đến mỗi kỳ thi lục cá nguyệt Ngọc và T. đem điểm hạng ra để so sánh. Thanh Lan nên biết tụi Ngọc không cùng học một trường. Mỗi tháng T. đến thăm Ngọc một lần, tại nhà Ngọc trong sự thân mật và đứng đắn. Những

lúc đó Ngọc vui mừng lắm; nhưng thú thật đó không phải là cảm xúc biểu lộ của tình yêu đâu. Ba Má Ngọc cũng khó lắm, nhất là Má thì nghiêm ghê đi, nhưng Má Ngọc cũng hiểu Ngọc thành thử T. vẫn được phép đến thăm Ngọc, chưa bao giờ tụi Ngọc hẹn gặp nhau ở một nơi nào khác ngoài nhà Ngọc, thí-dụ như đi ciné chẳng hạn; theo Ngọc nghĩ, làm như vậy tự mình đã bôi xóa cả tình bạn tốt đẹp, chân thật, mình đã đi quá giới hạn rồi, phải không Thanh-Lan? Tình bạn đó đã kéo dài hơn hai năm rồi. Ngọc và T. vẫn thân-thiết quý trọng nhau như tình của một đôi bạn gái. Kỳ thi Tú tài I vừa rồi cả hai đều thi đỗ. Sau kết quả mỹ-mãn này, T. có đến thăm Ngọc, trong câu chuyện T. đã hỏi: « Giờ thi đỗ rồi, Ngọc thích cái gì tôi sẽ tặng Ngọc cái đó? Ngọc đã trả lời ngay rằng:

« — Ngọc mong muốn tình bạn của chúng mình được tốt đẹp hơn nữa, chứ không thích gì hết ».

Bây giờ Ngọc và T. mỗi người đều học Đệ Nhất ở hai trường khác nhau, vẫn viết thư đều đều cho nhau, vẫn đến thăm nom, chỉ bảo, sửa đổi lẫn nhau trong tình bạn cao quý.

Ngọc biết rồi đây sau này, Ngọc và T. mỗi người sẽ đi một con đường khác, sẽ có một gia đình riêng, nhưng tại Ngọc cảm-kết với nhau rằng tình bạn giữa Ngọc và T. không bao giờ phai nhạt cả.

Tuy Ngọc chưa được quen biết Thanh-Lan tí nào hết, nhưng Ngọc đã kể cho Thanh Lan câu chuyện của Ngọc với tất cả lòng thành-thật, những mong Thanh-Lan và ngay những người bạn khác sẽ không có thành-kiến xấu về vấn đề K.B.B.P. Thanh Lan đừng cho rằng trai gái mỗi khi quen nhau đều đi đến chuyện yêu đương cả đâu. (Đó chỉ là thứ tình bông bột, nhất thời). Ngọc vẫn biết rằng từ tình bạn đến

tình yêu không mấy bước, nhưng những bước đó rất dài và khó khăn lắm Thanh-Lan ạ, nếu mình muốn chọn một tình yêu chân thật.

Ngọc viết thư này không có ý khuyến-khích các bạn khác hưởng ứng phong-trào « kết bạn bốn phương » mà chỉ muốn xóa bỏ thành kiến không hay của mọi người đã có từ lâu về phạm vi này. Thanh Lan nên biết trong vấn đề nào cũng có cái xấu và cái tốt của nó hết, mình phải biết hướng dẫn hành động của mình đề Ji đến chỗ toàn mỹ. Nó xấu là chính tại mình đó Thanh-Lan ạ!

Mến chào Thanh-Lan!

NGỌC



cung sầu

hai mươi

★ TRẦN-SƠN (Sao-Biển)

(Sinh-viên Đại-học Luật-Khoa Huế.)

Đề góp mặt vào « Tiếng nói của Gái và Trai Thế-hệ » — Cháu xin mạo muội kính gửi đến Bác bài thơ đính kèm. Cháu vẫn biết Bác muốn dành mục ấy cho văn xuôi — Nhưng đặc biệt một lần, mong Bác cho phép cháu trình-bày cảm-nghĩ của cháu trong thế hệ này qua bài thơ con cóc của cháu vậy.

Kính cảm ơn Bác.

Tuổi Hai mươi

Đau buồn da diết

Muốn cầm muốn điếc

Muốn khóc miên man

Muốn cười cho hả

Vì . . . người ơi!

Thần tượng lung lay thân hình
gục ngã

Thẹn thùng nhục nhã
Đem nỗi buồn ôm ấp mấy vòng tay.

Đạo lý hoang sơ — Tình
thương đối trá

Người ta cười trong đau khổ
hôm nay

Sầu ơi! Thế kỷ
Vút cánh chim đi.

Điệu buồn ai phở ra đây
Dâng lên gút cả trời mây cũng
buồn,

Một khối óc vuông
Một đôi mắt chết

« Hãy nhắm lại — Hãy nghe
đây!

« Đạo lý hoang sơ — Tình
thương đối trá

« Ta dẫn người đi — Khấp rùng
sâu biển cả

« Tìm thấy gì? — Một cái chết
đau thương

« Khi nhắm mắt vẫn còn tin
người chỉ đạo

— « Vì sao? — Vì sao? »

« Vì cuộc đời
« Vì con ơi!

Không bao giờ — Trong hiện tại
Còn vàng son của đạo lý năm
xưa

Sân Khồng — cồng Trình
Nghìn năm biển biệt

Dưới hoang tàn của bụi, nắng,
gió, mưa

Sầu ơi! Dâng mấy cho vừa ...

Huế, 27-10-1963



CÁI RẮC RỒI

của cuộc đời

★ NGUYỄN-TIẾN-SĨ

(Thanh-niên Dân-vệ đoàn — Quảng-Nam)

NHỮNG lúc trước, mỗi lần cảm đèn « Phổ-Thông » tôi lật xem ngay mục « giấc mơ hoa » của « Cô Duyên-Hồng » để tò mò xem tâm trạng của « đồng bào khác phái », cho vui. Song

dạo rày thì đôi chiến dịch mới hơn, tôi ghiền mục « Tiếng nói gái trai thế hệ » lắm, đề xem lớp tuổi đôi mươi bây giờ, người ta thương yêu nhau, người ta ruồng rẫy nhau; người

ta suốt mướt vì những mối tình tan vỡ ; người ta chọn lọc và thay đổi tình yêu.

Nay vừa đọc Phở-Thông 113 qua bài « ngày mai sẽ ra sao » của bạn « Yên-Sơn » tôi thấy cảm động quá ; vì thế nơi đây tôi muốn thể hiện nỗi lòng mình đến an ủi « Yên-Sơn » đôi chút.

Vui lòng cho tôi gọi « bạn » Yên-Sơn nhé ! và chúng mình sẽ tâm sự với nhau. Gọi là lớp thanh-niên đã « cứng cựa » của thế hệ thanh-niên.

Tôi thương hại cho hoàn cảnh bạn quá, với số lương tháng hai xấp xỉ có là bao ! Nên bạn đã thiếu trước, hụt sau, phập phồng lo sợ, trong khi vợ con sắp sinh nở, lo nghĩ hiện tại, bản khoản tương lai.

Bây giờ đến tôi cũng kể hết nỗi đắng cay, gay cấn, của cuộc đời tôi cho bạn nghe đây nè.

Hồi cách đây ba năm, tôi cũng đã học dở ban trung học ; tôi theo học một trường công lập ở Hội-An (nhà tôi đến đây 30 cây sô). Đến khi vừa hết Đệ-Tứ, thì tôi cũng vừa hỏng thi ; hoàn cảnh gia đình tôi tuy

quần bách thực sự, song « ông thân » tôi sẽ cho tôi tiếp tục học đệ Tam ; và bỏ hết « bổ bịch » để lo việc học hành. Nếu không đủ mấy điều kiện trên, ông sẽ cho tôi về « hưu » ; sắm cho tôi một ít dụng cụ nhà nông, và một mụ vợ ở nhà quê, chừng ấy đó ông bắt tôi ở nhà làm ăn, gọi là « lập gia đình » cho tôi đây ! Thuở ấy bạn biết sao không ? — Tôi lo sợ lắm ; nên hết lòng van xin mây ông Giáo-sư, chỉ mong được lên lớp, tôi đã bày hết hoàn cảnh của tôi, tôi cũng hy vọng lắm chứ ! Song sự thật các ông chẳng có lương tâm chút nào cả.

Vì thế tôi khổ sở lắm, ra khỏi trường thì tiền đâu học tư ; còn nỗi khổ nữa : Người yêu lý tưởng đồng lớp với tôi sẽ đòi với tôi ra sao, thật khổ !

Bị thất vọng rồi, tôi đành quay về, sống lang thang buồn khổ, giữa trường hợp này, người yêu tôi dùng thế cờ lạnh nhạt, càng làm tôi thấy chán nản hơn, và tôi phải gia nhập vào đoàn « dân vệ » quận, cứ mỗi tháng tôi vui vẻ đón lấy nghìn hai năm chục, từ đây tôi thấy tan nát giấc mơ

chiếm đoạt một nữ sinh đồng lớp, đồng trường. Bạn cũng nên nhớ cái đời này ít lương, khó có vợ lắm đây !

Ngoài những giờ làm việc ra ; đây là đã gác, trục xong. tôi sửa soạn bộ đồ via « độc nhất » để đi « tán tỉnh » (hồi đó chưa có chiến thuật « gò »). Để cõi lòng bớt lạnh lẽo, cô đơn, nên mấy cô nàng gần lối xóm, tôi đều hầu đơn cả ; may ra được chỗ nào thì được chứ sao ! Những đơn tôi đã nộp, kể ra tôi không kèm theo một văn bằng, hoặc một bằng cấp chuyên môn nào cả, vì tôi nghĩ « đơn xin tình yêu » thì không cần đủ hồ sơ cũng được chứ (thật ra tôi không có bằng cấp gì cả, bằng tiểu học thì tầm thường quá). Do đây các cô nàng có xét đơn không thì tôi không được biết, song tôi ước đoán thì có chứ ! nên tôi chờ đợi mãi, trong lúc chờ đợi này chẳng khác nào người ta chờ đợi con số thứ sáu của lô « độc đắc ».

Thế mà họ có biết đâu tôi đặt hết cả hy vọng vào họ, họ vẫn kéo dài một thời gian im lặng, để tôi buồn say đắm, hy vọng, mơ ước tràn trề về họ, mấy cô nàng « giết người »

khéo léo thật ; đây cũng là quãng thời gian để người ta điều tra lý lịch về gia cảnh của tôi, Tôi cô đầu, vẫn không sao khỏi « lộ tẩy ». Dần dần tôi lần lượt nhận đơn phát hoàn ; có lẽ người ta kinh khủng, sợ hãi cái thế lãnh lương dân vệ của tôi lắm ; vì thế họ viện đủ lý do để từ khước, để ruồng rẫy tình cảm với tôi, xa lánh cái thằng người tôi. Cái rác rưởi của cuộc đời tôi bây giờ là « hỏng thi », lại hỏng luôn cả bố, hỏng cả công danh, nát tan biết bao hy-vọng ; và về sau tôi có ý định ở độc thân, để con người mình may ra khỏi khổ sở. Song đâu có được, gia đình tôi đã hàn vá khoảng trống không lỗ ở lòng tôi, bằng cách làm lễ hỏi một cô nàng ở nhà quê, về làm vợ cho tôi.

Đến bây giờ tôi đã hai đứa con, với người vợ thôn dã ấy, thú thật với bạn, ban đầu tôi không yêu men vợ tôi này, chỉ đóng vai trò làm chồng, làm cha trong vở kịch gia đình, nghĩa là suốt mấy năm trời tôi mơ ước mãi, hình ảnh con người phụ rẫy tình tôi khi tôi bắt đầu biết yêu, cứ chấp chờn mãi bên

tôi, nhiều khi nằm bên người vợ, tôi tưởng như một pho tượng thôi; tôi không ngờ tinh dầu nó có một hiệu lực đến thế, hay nàng nữ sinh đồng lớp, đồng trường tuy phụ bỏ tôi, vẫn buông ra một sức hút kỳ diệu để làm tôi đau khổ suốt đời!

Kể cũng may cho tôi thật, người vợ nhà quê của tôi hiền lành, nhẫn nại và đảm đương công việc, nhất là đối với tôi, « bà xã » biết thương yêu, khuyên khích, và chịu đựng đủ điều, có lúc tôi cũng phàn nàn về số lương không được rộng rãi, vợ tôi lại an ủi tôi, cho rằng với mái nhà tranh bé nhỏ, bên người công « dân vệ ». Ngày hai buổi nàng chăm lo thêm công việc đồng áng, tuy phải làm hạnh phúc bên tôi, lẽ dĩ nhiên tôi khỏi phải con sen, tiền thuê nhà, và tiền điện như bạn, con tôi đỡ tiền sữa, vì nhỏ bầu sữa của vợ tôi còn khá tốt, mỗi lần vợ tôi đi vắng, con tôi khóc, tôi chỉ cho nó dùng qua loa một vài củ khoai lan, hoặc những món ăn xoàn, hay những đồ chơi đơn giản, tự tay tôi làm lấy.

Tuy vợ tôi đảm đương, song tôi cũng không buộc phải như « con sen » đâu, vợ chồng tôi bình đẳng lắm, khi tôi ru con, vợ tôi làm nội trợ, nghĩa là « bồng em, khỏi xay lúa », sự hoạt động của gia đình tôi vẫn đều đều tiếp tục, so với những gia đình khác trong làng, tôi cũng thấy cuộc đời mình « phây phây » rồi.

Bạn biết không! bạn « Yên Sơn », ước vọng của tôi, không gì hạnh phúc hơn chung sống với người mình yêu đầu tiên như bạn; được thế dù đến cảnh ngộ nào đi nữa, vẫn hạnh phúc tràn trề. Tôi nói với bạn vận đề này, chắc nhiều người cho tôi là kẻ tự hào, chắc chắn vợ tôi biết được « lấy to », chứ tôi có cảm tưởng: xuất thân là một học sinh, yêu một nữ sinh thì « khoái » hơn, và vận đề yêu đương trở nên hôn nhân; mới hạnh phúc, cũng vì thế hồi đi học, tôi trung thành với « bồ lý tưởng » tôi một cây, mỗi cái là mỗi chiu, thế ấy mà về sau tôi mang phần đau khổ, nàng l' trường của tôi đã « phi ngựa tàu mo » mất dạng; thế mà bây giờ tôi còn thấy « phây phây »

hưởng chi bạn, bạn có biết không? Hiện giờ làm kẻ tú tài I, tú-tài II còn chạy xe không người đời, biết bao nhiêu người lính « binh deux », một vợ với bốn, năm con, họ đâu có kêu nài, than trách, họ vẫn thân nhiên sống một cuộc sống giản dị bao người đương thêm thuận, ao ước, họ ao ước được số lương tháng hai xấp rưỡi của bạn!

Riêng tôi, thú thật với bạn tôi cũng ao ước như thế, tệ đến nỗi không dám mơ nhiều, chỉ ước bạn đối tôi lấy một tháng (xin đính chính đôi thế lãnh lương chứ không phải đôi vợ đâu nhé). Tôi muốn lãnh lấy hai xấp rưỡi kia, thử vợ tôi « phây phây » chừng nào, chứ bây giờ nghìn hai mấy chục, tháng nào tôi đem về nộp đủ, vợ tôi nửa thực, nửa đùa « đời mình phây phây ».

Bạn có biết không? biết bao nhiêu người với nếp sống hạ tầng cơ sở, suốt ngày chân lấm tay bùn, suốt tháng trời, toàn gia chưa hẳn thu được nghìn bạc. Bạn hãy tính lại xem nào, lần lại cuốn sổ chi tiêu của bạn xem đi:

Với số lương hai xấp rưỡi.

Với số con hai đứa.

Với số vợ một mụn. Làm bài

tính cộng lộn xộn như thế, cũng đủ hạnh phúc chán rồi, bạn còn than van gì hơn nữa, bạn thử so sánh với tôi, với kẻ khác xem, đảo ngược vàn để bạn thành tôi thử kia, bạn có thể vác cây súng dài thường thực, với mây quả lựu đạn nặng ý, mang đi, mang về mãi, bạn có thể làm được như thế không?

Tôi nói thế bạn có cho tôi là một thằng quê mùa, không biết tiêu xài chăng? Tôi xin trả lời « biết lắm », song không có cơ hội, có nhiều tiền, và cần phải tiêu cho đúng túi tiền của mình. Thôi thế bạn cảm thông nhé! chúc bạn vui khỏe, và những đêm tới được an giấc, khỏi lo nghĩ nhiều quá về « tiền »; có thể làm bạn suy hại đến sức khỏe.

Tôi nghèo thực sự, song hiện giờ tôi vẫn không thấy khổ sở cho lắm, trái lại tôi thấy đau nhói ở tim, mỗi khi tỉnh giấc ngủ, mới biết mình đã chiêm bao cô nàng nữ-sinh đồng lớp về ám ảnh mình, và có lẽ con người đậm bạc ấy còn đến với tôi trăm nghìn giấc chiêm bao khác nữa. Phải chăng, đó cũng là « cái rắc rối của cuộc đời » tôi?

Xin thân ái chào bạn.

★



VÉNUS hay APHRODITE

(Tiếp theo P. T. 115)

VÉNUS là nữ thần ánh sáng, đẹp nhất trong các vị nữ-thần ở Olympe.

Nàng sinh ở bọt sóng của bờ biển Chypre, đứng trong một cái vỏ sò-cực mà Zéphire đẩy đi. Đền bờ, vỏ sò mở và nàng Vénus bước ra. Nàng đi đền đâu là hoa nở đền đây.

Những vị thần Hermès đón tiếp nàng, trang sức cho nàng thật lộng lẫy rồi đưa nàng lên một cỗ xe có hai con chim bồ câu kéo. Vénus trèo lên xe và bay lên Thần-sơn Olympe. Sắc đẹp của nàng khiến tất cả các vị thần đều đứng dậy. Họ rước nàng ngồi lên một ngai cao. Héra và Athéna ghen tức và cho là mình đẹp không kém gì Vénus. Một hôm trong một bữa tiệc, « Discorde » lên vào Olympe. Trong khi các vị thần đang mãi uống rượu hay nghe đàn hát nó ném vào giữa bàn một quả táo có viết chữ: « *Tặng*

* Đám-quang-Thiên

ai đẹp nhất». Héra nhất lây nhưng Athéna và Vénus đòi lại, sau phải nhờ đến Zeus phân xử. Vị chúa-tể không muốn mất lòng ai liền đưa quả táo cho Hermès và dặn đưa ba nàng xuống tìm Páris để hầu chăm xem ai đẹp nhất. Páris là một gã chăn cừu trên núi Ida. Sau khi ngắm nghĩa cân nhắc mãi hắn đưa quả táo cho Vénus. Ba vị Nữ-thần giăng hòa với nhau và trở về Olympe.

Vénus (Aphrodite) không những trị vì trên Olympe, nàng còn là chúa-tể trong lòng người ta nữa. Nàng là thần nữ của Tình-yêu. Những kẻ tình nhân được nàng che chở sung sướng bao nhiêu thì những người thất tình bị nàng hành hạ khổ sở bấy nhiêu, vì trên đời không gì khổ bằng yêu người mà không được người yêu lại.

Uy quyền của nàng lan tràn cả trên toàn thể vũ-trụ nữa. Nàng đi đền đâu là trời yên bể lặng, cây cối nảy lộc tốt tươi. Người ta thường cử hành lễ đón rước nàng, nhất là về mùa xuân.

Vénus có một người con trai là Adonis. Anh ta sinh vào lúc đầu xuân, rất mau lớn nhưng

cũng không sống được bao lâu. Một buổi chiều hạ, đang săn đuổi một con lợn lòi, anh ta bị nó quay đầu lại húc anh bị trọng thương. Nghe tiếng con kêu cứu, Vénus không kịp đi giày, vội chạy chân không. Nàng vô tình dẫm lên cây hồng bị gai cắm phải. Máu chảy, từ đó cây hồng trước kia chỉ có hoa trắng, bây giờ lại toàn hoa đỏ tươi. Lúc nàng đến nơi thì Adonis đã chết. Nàng khóc và những giọt nước mắt của nàng thành hoa anémone. Nhưng Adonis không chết hẳn! Mỗi kỳ xuân sang anh lại sống lại trong các cây cỏ.

Vénus còn có một con trai nữa tên là Eros hay Amour có cánh bằng vàng Dung mạo rất xinh đẹp, Eros cũng như mẹ đi đền đâu là đem sự vui vẻ và phong phú đến đấy. Chàng ta lúc nào cũng có những mũi tên hay một bó được cháy đỏ. Chàng thích cho nước mắt pha lẫn với nụ cười, sự sung sướng đi đôi với sự đắng cay. Thật vậy, không ai được biết ái tình thật sự nếu chưa nếm đủ những niềm vui và những nỗi đau khổ của nó như nàng Psyché.

Psyché là một nàng công chúa đẹp nhất trong ba chị em. Sắc đẹp làm nàng được hâm mộ đến nỗi **Vénus** phải ghen tức. Nàng gọi con bảo : **Eros**, con ơi, người ta dám so sánh sắc đẹp của **Psyché** một đứa con gái phạm trần với nhan sắc của Mẹ, con hãy làm cho đứa con gái đó say mê một người khôn nạn và xấu nhất trên đời.»

Eros đi nhưng khi trông thấy **Psyché** chàng đâm ra say mê nàng và đem nàng đến ở một tòa lâu đài thần tiên ở giữa rừng sâu. Chàng thường đến thăm nàng và đem lại tất cả các thứ gì mà nàng mong muốn duy có một điều là chưa bao giờ nàng được thấy mặt người yêu. Khi nàng ngó ý muốn, được rõ mặt chàng thì **Eros** nói : « Hỡi **Psyché**, nếu nàng muốn sung sướng, hãy giữ cho tình yêu của đôi ta được bí mật. Đừng tìm cách xem mặt ta và biết ta là ai! ».

Nhưng hai chị của **Psyché** ghen với hạnh phúc của em liền tìm cách hại nàng. Họ bảo em rằng chồng nàng là một con quỷ ghê tởm! «không tin em hãy dấu một

cái đèn trong buồng rồi nửa đêm chờ lúc chàng ngủ say em hãy lấy đèn soi sẽ biết!»

Psyché kinh ngạc, ngay buổi tối ấy lấy một cái đèn



Nữ thần *Vénus*

giấu đi và chờ lúc chồng ngủ say giậy lấy đèn soi. Không phải là một con quỷ như hai chị nói, mà là một thanh niên hết sức xinh đẹp. Nàng cúi xuống định hôn chồng thì một giọt dầu trong đèn nhỏ rơi xuống vai **Eros** làm chàng bị bỏng tình giậy. Biết là nàng đã không nghe lời, **Eros** liền bay vù đi. **Psyché** đau khổ quá nhảy xuống sông tự vẫn, nhưng sóng nước lại đẩy tấp nàng lên bờ. Nàng liền đi lang thang khắp nơi để tìm **Eros**. Đèn miến nào nàng cũng vào hỏi thăm nhưng vô hiệu. Sau cùng nàng đánh liều tìm đến lâu đài **Vénus**. Nàng hy vọng sự đau khổ của mình sẽ làm dịu lòng **Vénus** và Nữ-Thần sẽ nói giúp với **Eros** cho. Nhưng **Vénus** vừa trông thấy **Psyché** liền túm lấy mà đánh xé. Nàng cho hai nữ-tù là **Inquietude** và

Tristesse canh chừng **Psyché**. Rồi nàng bắt **Psyché** làm nô-lệ, giao cho những việc nặng nhọc và hèn hạ nhất. **Psyché** vâng lời không một câu phản nản. **Eros** lúc khỏi đau vai muốn thưởng cho một tâm tình trung thành như vậy, liền lên **Olympe** năng ni **Zeus** xin giải thoát cho **Psyché** và cho chàng cưới làm vợ. **Zeus** ưng thuận, sai **Hermès** đưa nàng lên **Olympe**, cho nàng món ăn bất-tử và làm lễ cưới cho hai người lấy nhau.

Người ta thường vẽ **Vénus** (**Aphrodite**) đứng trên một con rùa hay một con ốc biển, chung quanh toàn những hoa và các Tiên-nữ Ái-tình : **Heures** cầm gương, **Charités** chọn phục sức, **Persuasion** làm say-mê lòng người, **Désirs**, **Tendresse**, **Gloire** và **Filicité**. Cây đào kim nương, cây anh túc, quả táo, quả lựu và hoa hồng được dâng thờ Nàng. Các súc vật thì : dê đực, cừu đực và thỏ rừng. Những chim thì : chim Se-sẻ, Bạch-nga và thứ nhất chim bồ-câu là được Nữ-thần **Vénus** thích hơn cả.

(còn nữa)



Tuấn

DÂN CHÚNG
LỊCH SỬ
XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT 1910-1960

(Tiếp theo P. T. 115)

THẾ là bắt đầu ngày lễ Pâques, « nhóm đệ - tam - niên » Quỳnh, Tuấn, Hào, Tố, được trao-phó cho công-việc đi tuyên-truyền bãi khóa trong giới học-sinh, còn « nhóm đệ-tứ-niên » thì nhóm-hợp tại nhà thầy Phạm-đào-Nguyên là nơi tập-trung tin-tức và liên-lạc với các trường Phú-Huyện. Học-sinh ở rải rác các nhà trong thành-phố và các xóm ngoại-ô. Hào và Tố đi từng nhà rủ từng người đến họp một nơi vắng-vẻ nào đó, hoặc là nhà một phụ-huynh học-sinh có thiện-cảm với phong trào bãi khóa, hoặc ra bãi biển, hoặc lên sườn núi. Đến đây đã có Quỳnh, hoặc Tuấn, được trao phó trách-nhiệm hô-hào bãi-khóa.

Một buổi chiều Tuấn phải cõ-động cho một nhóm học-trò đệ-

nhứt-niên gần 50 người họp trên một gò đất trống ở bìa núi Xuân-Quang. Tụi này nhát lấm, đa số sợ ở tù. Tuấn phải cõ-động cho họ hưởng-ứng phong trào bãi-khóa, cho họ phấn-khởi, hăng-hái đừng rụt-rè do-dự nữa.

Trời nắng chứa-chan như lửa đốt, trên gò chỉ có vài cây cao, bóng mát không đủ che cho một số đông gần 50 thanh thiếu niên. Tuấn không đội mũ, cứ để đầu trần như thế mà ngồi « diễn thuyết » trong đám học trò, mồ hôi ướt nhẹp cả áo. Tuấn bị nhiều câu hỏi rắc-rối mà Tuấn tìm các cách trả lời cho xuôi tai, nhưng đến khi có một cậu hỏi : « Bãi khóa, lỡ bị bắt ở tù thì sao anh ? », Tuấn phải trả lời : « Học-sinh toàn quốc bãi khóa, chứ không riêng gì ở trường ta. Toàn thể

TUẤN CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

học-sinh trường ta bãi khóa chứ không riêng gì một hai lớp. » Sau cùng hầu hết đồng lòng bãi khóa, trừ một cậu : « Tui thì tui cứ đi học như thường. Tui ở nhà thì cha tui oán tui chết ». Tức thì có mấy người bạn của cậu xùng-xộ : « Mày đi học thì tui tao oán chết ». Cậu kia ngồi im.

Công cuộc vận-động bãi khóa hồi 1927 kể ra thật là gay-go. Vì là lần đầu tiên trong lịch-sử học - sinh bãi khóa chống lại chính - phủ thuộc - địa. Tuy nói là phong trào toàn - quốc, nhưng chỉ có một thiểu số bảy tám trò ở lớp đệ-tam và đệ-tứ-niên là biết mà thôi. Đó là các « trò lớn » được liên-lạc với phong trào ở Huế, còn toàn thể học-sinh các lớp tiểu-học và đệ-nhất đệ-nhi trung-học thì có biết gì đâu. Do đó, cuộc « vận-động bãi khóa » thường gặp nhiều trở lực, nhất là trong đám phụ-huynh học-sinh ở ngay thành phố.

Buổi chiều Tuấn bị giải nắng trên gò núi, lúc về bị cơn mưa to. Tuấn nóng-lạnh, nằm trùm mền. Đồng hồ điểm 8 giờ, Quỳnh đội nón mang toi (loại áo mưa chằm bằng lá toi) đến. Thấy trong nhà có đông người, Quỳnh đứng ngoài hè không dám vào. Tuấn tung chân chạy ra. Quỳnh bảo : « Có một

dám học trò Phù-Cát Phù-Mỹ, gần 100 đứa ở nhà thẳng Thọ trên Lò Vôi. Chúng nó vô đây để thi *primaire*. Hai đứa mình tới đó diễn thuyết đi ! » Tuấn hỏi : « có Phụ-huynh không ? » — « Có », Tuấn hơi ngán. Có Phụ-huynh, thế nào cũng bị mấy ông bắt bẻ chuyện này chuyện nọ. Nhưng Quỳnh bảo : « tui mình diễn-thuyết luôn cả cho mấy ông Phụ-huynh nghe chứ sợ gì » Tuấn ngại, phần thì trời mưa dầm dề mỗi lúc mỗi to, nhưng Quỳnh cứ giục Tuấn đi. Tuấn mượn chiếc áo toi và cái nón của chị-ở rồi ra đi với Quỳnh. Trong đêm mưa tầm tã, giữa một thành phố vắng tanh vắng teo, hai cậu học trò vừa bước đi vội-vàng, vừa thầm thì với nhau. Q y h căn dặn Tuấn :

— Vô đó mày đừng sợ nghe không. Mày nói trước tao nói sau.

— Mày biểu tao nói gì bây giờ trước 100 thẳng học trò lạ với cha mẹ của nó, nhứt là gặp mấy ông Tú nhà nhỏ, họ xã Mạnh-Tử, Không-Tử ra thì tui mình... cứng họng.

— Lo gì mày, họ xô ông Không ông Mạnh thì mình cũng xô ra J.J Rousseau, Voltaire, xem họ có bí không ?

— Thôi mày nói trước tao nói sau, tao mới chịu, chứ cái tánh tao sợ tao hay nói cà-lăm.

— Thì mày đừng sợ. Việc gì mà sợ?

— Tao nói cho mày biết trước, hề tao cà-lăm nói không xuôi thì tao bỏ chạy nhé. Mày ở lại làm sao thì làm.

Hai đứa vừa nói chuyện vừa đi trong cái ngõ hẻm quanh co, hai bên nhà hàng xóm chó sủa vang lên. Qua hai cái lỗ nẩu voi. mũi voi khét nghệt. Tuấn bị nghệt mũi.

Tuấn bảo Quỳnh:

— Chết cha rồi mày ơi, tao bị nghệt, mũi, chút nữa làm sao tao nói?

Quỳnh cười hất hất:

— Mày nói bằng miệng chứ nói bằng mũi sao mày.

Quẹo mấy đường hẻm nữa thì đến căn nhà của tụi học trò Phù Mỹ Phù Cát. Tuấn đứng lại vạch hàng rào dóm vô, thấy đông nghệt những người và tiếng nói ồn ào. Giữa nhà treo ngọn đèn măng-sông sáng rực. Tuấn do dự chưa dám vào nhưng Quỳnh nắm tay lôi đi. Vì đã được báo trước, nên tụi học trò đang chờ đợi và xôn xao, Quỳnh và Tuấn bèn lên bước vô. Đi ngoài đường Quỳnh nói bạo dạn bao nhiêu thì tới

đây Quỳnh lại sợ bấy nhiêu. Trên hai chiếc ghế tràng kỷ kê hai bên một cái bàn dài có năm sáu ông cụ nhà Nho đang ngồi ăn trà, hút thuốc. Quỳnh và Tuấn bỏ nón và áo toại ngoài hè, đứng đĩnh bước tới và lễ phép cúi đầu chào. Một ông cụ ung dung bảo:

— Mời hai cậu ngồi chơi.

Trên một trăm học trò ngồi chật hai căn nhà lớn ngong ngóng chờ xem « hai anh đệ tam niên » sắp sửa nói gì. Trong mấy ngày lễ Pâques vận-dộng bãi khóa, các giới học sinh đã đồn vói nhau về « tài diễn thuyết của hai anh đệ tam niên ». Nên lần này đám học trò Phù Mỹ, Phù Cát, tiếp đón hai cậu vói những cảm-tình đặc-biệt đã sẵn có. Nhưng mấy ông phụ-huynh nhà Nho coi bộ không bằng lòng, cho rằng « bãi-khóa là muốn làm loạn chống lại Nhà Nước ». Tuấn ngồi làm thinh, vì Tuấn có thói quen là mỗi khi ai cãi vói Tuấn, Tuấn để cho họ nói hết, dù họ công-kích kịch-liệt đến đâu Tuấn cũng bình-tĩnh và im lặng ngồi nghe, xong rồi Tuấn mới trả lời lại một lần, đã-phá hết những lập-luận của đối-thủ. Quỳnh thì trái lại, rất nóng nảy, và cái một lúc thì thế nào cũng đồ quạu. Mở đầu Quỳnh kể những lý-do tại sao có cuộc vận-

động bãi khóa toàn-quốc, Quỳnh công-kích người Pháp theo những lý-luận của những tờ báo cách-mạng đã đọc được lên lút từ khi có phong trào ái-quốc nổi dậy trong nước, sau vụ án Phan-bội-Châu và bài diễn thuyết của cụ Phan-chu-Trinh. Sợ các ông phụ huynh nhà Nho bắt bẻ, Quỳnh khôn-khéo đưa ra những câu danh-ngôn của nhà Triết-học Pháp thế kỷ XVIII, chủ-trương nhân-quyền, dân quyền, như Diderot, J.J. Rousseau, Voltaire, và của các nhà văn cách-mạng thế-kỷ XIX. Cậu-học trò đệ-tam-niên đã lè được các cụ nhà Nho bằng những câu tiếng Pháp mà các cụ nghe choáng-váng, không hiểu gì cả và không dám cãi. Các cậu học trò « Primaire » thì phục Quỳnh như một nhà hùng-biện thông-thái nhất trên đời.

Nhưng Phan Quỳnh nói xong, không ngờ bị một ông Xã mặt đỏ, có bộ râu cá trê và một cái thẹo lớn trên trán, hỏi:

— Các cậu xúi học trò bãi khóa, vậy tui xin hỏi tại sao các cậu không lên thẳng trên cụ Sứ biểu Cụ đóng luôn cửa trường có hơn không? Cần chi phải bãi khóa hỉ? Rồi ông Xã vuốt râu cười đắc chí. Mấy ông phụ huynh cười, và một số học sinh cười

theo. Quỳnh nói nhỏ vói Tuấn: « Trả lời đi, mày! ».

Tuấn đã chờ đợi những phút gay cấn ấy, và cũng đã sẵn-sàng câu trả lời, rút kinh-nghiệm trong lúc đi vận-dộng mấy ngày trước, đã bị nhiều người hỏi câu đó. Tuấn vẫn ngồi nơi góc bộ ván kê ngoài hè, trước mặt « cử-tọa » đông đảo. Tuấn nhoeo một nụ cười điềm-nhiên, và chậm-rãi nói:

— Dạ thưa, nếu ở tù thì anh em chúng tôi xin tình-nguyện ở tù thay cho 500 học trò trường này, và 2000 học trò phủ huyện. Chúng tôi 8 đứa đã sẵn-sàng chịu tất cả trách-nhiệm. Và lại, không có lý toàn thể học trò đều bị bắt ở tù hay sao? Nhà tù đâu cho đủ để chứa ngần này học sinh trai và gái? Mấy ngàn sĩ tử ở khắp xứ An-Nam, ở khắp các trường đều bãi khóa một lượt, không có lý riêng học trò tỉnh Bình-định và Qui-nhon lại lui-cui đi học? Bình-Định là một tỉnh lớn, học trò Bình-Định đâu có hèn như vậy?

Toàn thể học trò Bình-Định và Qui-Nhon bãi khóa, không có lý riêng học trò hai huyện Phù-Mỹ Phù-Cát là không tham-gia bãi khóa? Học trò Phù-Mỹ Phù-Cát đâu có hèn như vậy?

TUẤN CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

Nhưng tại sao bãi khóa? Dạ thưa tại vì có một ông giáo Tây cứ chửi nòi giống ông cha ta là mọi rợ, là bần thiều, là ngu-ngốc. Thí dụ có một người nào đó chửi ông bà cha mẹ ta là mọi rợ, là ngu-ngốc, thử hỏi các Bác, các Chú có chịu được không? Huống hồ chúng tôi là đoàn con cháu! Bị chửi như thế, chúng tôi tức lắm, nếu cúi đầu làm thỉnh để nghe chửi mãi thì chúng tôi là lũ con bất hiếu, cho nên học trò bãi khóa là để xin nhà nước Đại-Pháp đòi ông Tây đó đi. Có vậy thôi, thì không lý Nhà-nước Đại-Pháp bỏ tù bọn học trò có hiếu với ông bà cha mẹ hay sao?

Hình như các cụ nhà Nho nghe đến việc hiếu nghĩa thì động lòng hơn là việc chính-trị, cho nên sau khi Tuấn nói một hồi lâu, các cụ cũng đồng-ý về nguyên-tắc bãi khóa « để xin Nhà Nước Đại Pháp đòi người thầy giáo Tây thường chửi ông cha người An-nam là mọi rợ, ngu-ngốc ».

Sự thật, như các bạn đã biết, cuộc bãi-khóa năm 1927 của học-sinh toàn-quốc, là có mục-dịch chính-trị hơn là luân-lý. Đề-tài luân-lý chỉ dùng để thuyết-phục các Phụ-huynh học-sinh mà thôi.

Quỳnh và Tuấn ra về giữa lúc trời còn đổ mưa như nước lũ. Hai đứa mang áo toại đội nón đi dủng-dỉnh nói chuyện và cười, phê-bình mấy ông nhà nho. Bỗng đi khỏi Lò-vôi, Quỳnh và Tuấn nghe có tiếng ai chạy thúi thụi phía sau, rồi kể tiếp một bóng trắng xô mạnh. Quỳnh ra Tuấn ra hai bên để nó vượt tới, và biến mất. Quỳnh và Tuấn sợ điếng người, khê bảo nhau: « Ma! Ma! » Hai đứa cầm đầu cầm cổ chạy một mạch ra đường cái quan, rồi mạnh dứa nào dứa nấy chạy tuốt về nhà.

Hôm sau, cuộc vận-dộng cho phong trào bãi-khóa tiếp tục.

(Còn nữa)



TRANH KHÔNG LỜI



★ Tô-Nga

NGA năm nghiêng. Mái tóc uốn dài buông xòa trên mặt gối trắng tinh. Trời Sài-gòn thật nóng mặc dầu gần bước sang mùa đông. Nga trườn dậy vặn quạt máy rồi uể-oải buông mình xuống giường, nhắm nghiền mắt. Dự-ự buổi tiệc cưới của Mỹ-Liên lúc ban trưa vẫn còn làm cho nàng mệt mỏi. Trong niềm vui mừng bạn, Nga cảm thấy như có một cái gì tui hờn tràn ngập trong lòng. Nàng nhớ đến gương mặt đầy tươi trẻ, yêu đời của vợ chồng Liên. Những màu áo sắc-sỡ. Những câu chúc tụng nồng-nàn. Những

nụ cười dòn tan. Những bản nhạc ngoại-quốc vui tươi làm cho không khí nhà hàng Đồng-Khánh càng thêm rục-rỡ. Nga nhớ cả đến Tuấn, người con trai ngồi cạnh nàng. Trông Tuấn thật lịch sự. Chàng hẹn tuần tới sẽ đưa Nga đi xem chớp bóng. Nga bỗng mỉm cười. Chắc lại là « mưu kế » của Liên sắp đặt đây. Tự nhiên Nga thương bạn vô cùng. Người con gái ấy rất tốt, luôn tìm đủ mọi cách để mang lại niềm tin yêu cho nàng. Nhưng vô ích Liên ạ! Nỗi nhớ thương từ đâu bỗng đứng ò-ạt hiện về. Nga không

buồn cử động, để mặc những giọt nước mắt chầm chậm lăn dài xuống gương mặt còn nguyên màu son phấn. Hình ảnh người xưa như lung linh mờ ảo. Huy chết rồi. Chàng thiếu-úy hiền ngang ấy đã bỏ mình trong một cuộc phục kích tận biên thùy Miên-Việt. Huy chết mang theo tất cả cuộc đời hoa mộng của Nga. Bạn bè nàng, từ khi tốt nghiệp trường Sư Phạm ra, ai cũng đều nên gia thất. Riêng nàng đã hai năm qua vẫn lạnh lùng kéo dài cái nghiệp gở đầu trẻ ở nơi phồn hoa đô hội này. Nga bỏ ngoài tai những tiếng nói ân tình, những lời tha thiết, những cánh thư xanh... Nga lăm lăm đi trong cuộc đời như một lữ-hành cô-độc. Nàng muốn chôn chặt một mối tình. Lâu lâu, nếu có đám cưới của một người bạn, Nga cũng điem trang kỷ lưỡng và vui vẻ tự nhiên đến dự. Nhưng sau đó, nỗi u-buồn cũng được dịp hành-hạ tâm-hồn Nga hơn. Hai mươi một mùa xuân đi trên mái tóc đã vì cái chết của Huy mà hết nét yêu đời. Càng sầu Nga càng đẹp. Cái đẹp nào nùng như liễu và mong manh như khói như sương.

Nga bỗng cảm nhẹ môi dưới. Nàng với lấy khăn tay lau nước mắt rồi giờ chiếc gối lên. Phong

thư với những nét nghiêng-nghiêng và gãy gọn của Phuróc vẫn nằm yên đó. Lúc sáng, vì bận sửa-soạn đi ăn cưới Liên nên nàng chưa xem kịp. Nga vừa xé thư, vừa lăm bầm: Việc gì nữa đây?

Đà-Lạt, ngày... tháng... năm...

"Nga thân mến,

Có ngạc nhiên lắm chẳng Nga khi nhận được thư này? Hai năm rồi còn gì. Hai năm đã chứng kiến bao trò dẫu bề. Quê-hương tan-nát nhiều. Lòng người cũng chút ít đổi thay. Nhưng tôi mong rằng, vì tình nghĩa ngày xưa giữa hai gia đình, vì mối thiện-cảm thuở còn thơ ấu, Nga sẽ tiếp nhận thư này với một tâm-hồn cởi mở, Nga nhé.

Tôi đã hưởng hai cái Tết ở miền Cao-Nguyên lạnh lẽo này. Từ dạo được bỏ nhậm ra đây dạy, tôi chưa trở về quê cũ lần nào. Về mà làm gì nữa hở Nga? Cha mẹ đều qua đời trong cơn ly-loạn. Nhà cửa nát tan. Chị em không có người nào! Tết năm ngoái, tôi định trở về Trúc-Giang, đến ở nhà Nga hầu tìm lại không-khí gia-đình ngày trước. Tôi tin chắc hai Bác sẽ không quên đứa cháu bất hạnh này. Nhưng nghĩ đến nét mặt lạnh lùng của Nga, bao dự tính bỗng



tiêu tan. Nga có bao giờ hiểu được tâm tình của tôi đâu? Ngày chung học ở tỉnh, nhiều lần tôi muốn tỏ thật với Nga chỉ để xin Nga một lời hứa hẹn. Song thấy

Nga còn nhỏ, sợ Nga lo nghĩ mà xao lãng học hành nên tôi ngần ngại. Cho đến khi qua Mỹ-tho học trường Sư-Phạm, chính lúc tôi quyết không còn do dự nữa thì Nga ơi! cũng chính là lúc Huy đến với Nga rồi! Tôi có miệng mà không dám nói, có tay mà không dám viết, có tình yêu mà chẳng dám tỏ bày vì tôi biết rằng tình-cảm không phải là điều mua chuộc. Hơn nữa, Huy thật xứng-dáng. Người thanh-niên ấy có đủ điều-kiện và đức-tính cho Nga trao trọn cuộc đời. Hiều vậy, tôi đành ôm mối tình câm lặng.

Với số điểm khi thi ra trường, tôi rất dễ xin dạy tại tỉnh hay ở Sài-Gòn nhưng quả thật, tôi không can-đảm chứng-kiến cái hạnh-phúc mà chẳng bao giờ tôi có quyền ước vọng.

... Huy đã ra người thiên-cò hai năm rồi. Tuy muộn, nhưng nơi đây tôi xin nghiêng mình trước cái chết anh-dũng ấy. Tôi đã muốn có một thái-độ gì để yên-ùi Nga nhưng sợ Nga hiểu lầm nên đành im-lặng đến ngày nay.

Một người bạn ở Sài-Gòn đã cho tôi biết rất nhiều về nếp sống hiện-tại của Nga. Tôi cảm-phục tấm lòng chung-thủy đó vô cùng. Nhưng Nga còn quá trẻ. Nga

không có quyền đày-đọa cuộc đời mình như vậy. Người chết đã yên. Kể sống còn nhiều bôn-phận, Nga à.

Nếu vẫn xem tôi như một người anh ngày trước, tôi tha-thiết xin Nga hãy trở về hiện-tại và quên quá khứ đau buồn. Không ích gì cả. Nếu Nga cho bức thư này là những lời nói vô nghĩa, vô duyên; nếu Nga cương-quyết chối bỏ những tâm-tình chân-thật sau cuộc sống triền-miên đau khổ thì nơi đây, tôi thật hối-hận và xin lỗi Nga vậy. Nhưng đầu sao, Nga cũng nên hiểu cho rằng đã mấy năm rồi, chẳng có hình-bóng nào thay-thế Nga trong tâm-hồn tôi được. Thôi, thư đã khá dài. Nhờ Nga cho tôi gửi lời kính thăm hai Bác cùng cả gia-đình Nga được mọi sự an lành. Tôi rất trông lời nói của Nga ”.

Mến chào Nga,
PHƯỚC

Nga buông rơi bức thư, ngỡ-ngàng. Thật là điều không bao giờ nàng nghĩ tới. Hình-ảnh Phước như hiện rõ ra. Trông người dong-dòng cao, mắt to và sáng. Giọng nói thật êm-dịu. Những ngày xưa hoa bướm lại chập-chờn trong ký-ức của Nga. Bao tình-cảm hỗn-độn từ đâu tới tấp làm Nga khó chịu vô cùng.

Nga day mặt vào vách cổ, tắt một giấc ngủ nhưng Nga biết rằng nàng khó mà nhắm mắt được.

Ngoài nhà, tiếng cười nói vẫn xôn-xao. Tiệc cưới có lẽ đã đến phút vui nhộn nhất. Nga lắng tai nghe Thân nói oang-oang:

— Uống ly nữa chớ bạn. Bỏ sợ cô dâu chê mùi rượu à? Có tiếng Phước đáp gì nghe không rõ. Rồi những giọng cười ha-ha nổi lên. Nga thấy nóng bừng hai má nhưng rồi nàng lại thờ-dài, nhìn lên nóc mùng trắng toát. Bốn tháng qua mau thật! Nga không bao giờ quên được những thay-đổi của mình sau bức thư của Phước. Bao đêm dài không ngủ. Nga đã suy-nghĩ thật nhiều. Phước có lý. Nga không thể mang mãi hình bóng người tình đã mất trong cuộc sống khắc-khoải này. Hai năm đau khổ, có lẽ bên kia thế-giới, Huy đã thông cảm lòng nàng. Nga lại nhớ đến nét mặt ngạc-nhiên và mừng-rỡ của Liên khi nàng đem hỏi ý-kiến về việc của Phước. Nước mắt Liên long-lanh. Nàng ôm bạn vào lòng mà nói nghẹn-ngào:

— Thiệt vậy hả Nga? Thiệt hả?

Nga chỉ biết gật đầu. Mãi đến bây giờ nàng mới thấy mến thương Phước. Mấy năm trường cảm lạnh. Con người như vậy mà thật thâm-trầm.

Việc hôn-nhân của nàng tiến hành mau lẹ vì không gặp cản-trở nào của gia-đình. Thật ra, ba má Nga cũng đã bằng lòng Phước từ lâu. Hơn nữa hoàn-cảnh Phước thật đáng thương. Chàng chỉ còn một người cô ở Đà-Lạt và chính bà đã đứng ra chủ hôn cho lễ cưới này.

Sau một ngày đường rước dâu, Nga thật mệt mỏi. Nàng xin phép vào phòng nghỉ trước. Nga nhìn chiếc mùng lưới trắng tinh, cái vòng hoa, đôi găng tay... còn để trên bàn, một lỗ không biết bao nhiêu đồ tặng... Nga nhẹ trở mình. Chiếc gối dài to và bất động. Nga hơi nhủu mày. Chắc Phước khổ tâm lắm khi nhờ người may chiếc gối này. Họ đã

nghĩ gì? Vợ chồng mới cưới lại đi may gối dài là làm sao? Nga mỉm cười cay đắng. Thật ra, trước khi nhận lời cầu hôn của Phước, Nga đã thu hết can đảm yêu cầu chàng cho Nga được ở riêng năm tháng đầu gọi là tạ-tình với người đã chết. Phước đã cảm mọi suy nghĩ. Và chàng ưng thuận. Nhưng đêm nay là đêm động phòng, thế nào chàng cũng phải vào đây. Nga liếc nhìn chiếc ghế bở để sẵn hồi nào. Nàng cười băng quơ... Phước thật tế nhị.



Có tiếng lách cắc ở cánh cửa buồng. Nga hơi giật mình, mở to mắt nằm yên bất động. Một cảm giác kỳ lạ chạy vào lòng. Tiệc cưới có lẽ đã tàn. Trong ánh sáng xanh dịu của bóng đèn neon, nàng thấy Phước nhẹ đẩy cửa, lách vào phòng rồi cẩn thận vặn khóa lại. Ngực Nga đập thình thịch. Vẫn cứ chỉ nhẹ nhàng Phước chăm chăm thay áo. Rồi cởi giày. Chàng yên lặng làm như một cái máy. Nga vội nhắm mắt lại, lấy tay đè ngực. Phước tắt đèn. Ánh sáng hiện ra lần này mờ ảo và dịu dàng hơn. Ngăn ngủ và lũng túng, Phước nhẹ bước lại vén màn vạt. Nga nằm yên, gương mặt tuyệt trần. Bên cạnh chiếc gối dài vẫn lạnh lùng và vô duyên lạ. Phước mím môi, thở ra. Cổ nén buồn tui vào lòng, chàng cúi xuống đặt lên trán Nga một nụ hôn dài âu yếm, rồi lặng lẽ xách chiếc gối của chàng ra ngoài.

... Đêm càng khuya càng lạnh. Trời Đà-Lạt có khác. Bốn bề im vắng như tờ. Nga kéo chăn kín ngực. Nàng không sao ngủ được. Có tiếng Phước trở mình trên chiếc ghế phê-tơi chật hẹp. Nga liếc nhìn chồng mà thấy bất nhẫn trong lòng. Thái độ cao-thượng và có vẻ an-phận của Phước làm Nga vừa kính yêu vừa hối hận. Phước có tội tình gì? Tại sao nàng lại có thể "lý-trởng hóa" cuộc đời của nàng đến như vậy? Đành rằng đối với nàng, năm

tháng có nghĩa chi đâu, nhưng còn Phước? Trong một cơn xúc-dộng ngập tràn, Nga tự-dưng ngồi dậy. Nàng cắn môi, đẩy nhẹ chiếc gối dài dưới chân rồi rón-rén bước xuống giường. Phước thờ ơ, đầu hơi ngoéo sang một bên, hai tay khoanh lên ngực. Sóng mũi thẳng và cao. Gương mặt thật hiền-lành Nga bỗng nấc lên rồi gục xuống ôm lấy cánh tay chồng nức-nở. Phước tỉnh-giác ngỡ-ngàng. Chàng bật dậy, đỡ vợ lên giường, dịu-dàng:

— Gì thế em?

Nga lắc đầu. Nàng vẫn ôm chồng, nước mắt tuông rơi. Phước hôn lên má vợ, đôi mắt buồn buồn:

— Gì vậy Nga?

Nga cố dẫn niềm cảm-xúc, nghẹn-ngào:

— Nga là vợ của anh!

Phước ngo-ngác rồi nhẹ cười:

— Vậy chớ anh có nói gì đâu?

Nga vẫn tức-tưởi:

— Không, Nga muốn nói đêm nay Nga...

Phước vội bịt miệng vợ, trăn-trối nhìn Nga. Chàng bàng hoàng:

— Thế còn..

— Không còn gì hết.

Phước cảm-động và sung-sướng, siết vợ vào lòng. Người Nga như lá đi. Thôi già-từ kỷ-niệm! Tiễn chân dĩ-vãng! Trong vòng tay cứng rắn của chồng, Nga thoáng thấy mờ mờ những cánh hoa hồng, hoa trắng quyện vào nhau lừng-lờ khắp bốn phương trời.

(Viết xong ngày 29.11.1963)



ai bảo chúng mình...

Ai bảo chúng mình ham làm thi sĩ
Ca tụng mùa thu cây lá nhuộm tang
Cò phải trước kia đan thành nghiệp dĩ
Trời loang sắc máu — dinh thự xiêu tàn

Ai bảo chúng mình ham làm thi sĩ
Đường đi nghẽn bước — ăm ức tủi hờn
Mở mắt nhiều lần không còn hoan hỉ
Mùa thu gầy hãn vầy lòng cô đơn

Ai bảo chúng mình ham làm thi sĩ
Mùa thu lá « đỏ » — mây chiều đề « tang »
Chán cả kiếp người — áo xưa lập dị
Hàng cây xử lá ngập cả trên đường

Ai bảo chúng mình ham làm thi sĩ
Trời mây ngừng chảy yên lặng thăm nghe
Nửa khuya thức giấc tiếng kêu kinh dị
Những đấng con yêu tở quốc — vẹn thề

Ai bảo chúng mình ham làm thi sĩ
Ca tụng cuộc đời đầm những lệ chan...
Chưa thoát khỏi ra cái vòng mộng mị
Chưa dám mơ lên một cõi Niết-bàn

Ai bảo chúng mình ham làm thi sĩ
Thu nay tan tóc — rút tơ đau lòng
Kiếp tằm còn vỏ — tơ oan chưa phi
Trời hờn rung chuyễn — khép cửa thiên-môn.



★ YẾN - LY
(Quảng-Ngãi — Thu 63)

từ
học
thuyết
nhân
vị
tới
văn
chương
nhân
ngôn

* Thiếu-Sơn

TÔI không chống với chủ-nghĩa nhân-vị. Cũng như tất cả các chủ-nghĩa, chủ-nghĩa nhân-

vị cũng có cái hay của nó. Nhưng không thể đem toàn-bộ chủ-nghĩa nhân-vị mà áp-dụng cho một thể-chế chính-trị, hơn nữa lại cho một chế độ độc-tài. Trong một chế độ độc-tài con người phải biến thành bộ máy hay một con thú, vậy mà mỗi chút cũng nhân-vị, cũng duy-linh thật là giả dối, trắng-trợn, lừa-lò và đều-giả hết chỗ nói.

Người ta bầu công-chức và cán-bộ đoàn-thể phải đi học chủ-nghĩa nhân-vị hết ở Đalat rồi lại ở Vinh-Long và rồi họ đã sờ đắc được những gì ?

Họ học được một mớ danh-từ mới đề tổ-cộng, đề ninh-bộ, đề hoan-hộ và đề đưa chế độ đến chỗ sụp-đổ hoàn-toàn.

Tôi còn nhớ khi tôi ở khu về được mời tới sở Công-an hỏi đó còn ở đường Catinat để điều tra lý-lich. Một ông cõ hỏi tôi đủ thứ rồi yêu cầu tôi cho biết cảm-tưởng về cách đối xử của công-an Việt-Nam so sánh với công-an thực-dân hồi trước. Tôi thẳng thắn trả lời : « Tôi nhìn nhận rằng các ông đã đối với tôi có lễ-độ. Công-an thực-dân tôi đã biết nhiều, khỏi phê-

TỪ HỌC-THUYẾT NHÂN-VỊ

bình. Nhưng tôi nghĩ thêm rằng sở dĩ được như thế là nhờ có kháng chiến và đuổi được bọn Tây đi để đồng bào tôi thay thế những địa vị của họ. Tôi cũng có chút xúu công trong sự thay đổi này, nay tôi được đồng-bào đối-xử tử-tế, tôi sung sướng vô cùng. »

Nếu cứ cái trốn đó mà đi, còn gì tốt đẹp cho bằng. Nhưng chẳng bao lâu tất cả những người kháng-chiến về đều bị lượm hết, bị đối xử như thù-nghịch và bị giam giữ rất lâu. Có những người không cộng-sản hay chống cộng-sản lần lần cũng không giữ nổi lập-trường. Một là họ phải tiếp-tục tranh-đấu mà không thể tranh-đấu công - khai được, họ phải rút vào bí-mật và trực tiếp hay gián tiếp mở rộng Mặt Trận chống Ngô. Hai là họ phải đầu hàng họ Ngô, học thuyết nhân-vị để làm những việc phản nhân-vị như tất cả mọi người.

Danh-từ nhân-vị được dùng một cách hết sức bừa bãi, tràn ngập trong sách vở báo chí, lênh nhênh ở xô chợ, đầu đường nhưng tư-tưởng nhân-vị chẳng thấm nhuần vào ai hết. Từ chánh quyền cho đến các

đoàn-thể đều thiếu nhân-vị trong cách đối xử với đồng-bào cùng máu mủ. Một người bị bắt tới phòng điều tra, bị đánh quá liền phản-đối : « Ông làm như vậy là xúc-phạm nhân-vị, là trái với những điều 10, 11 trong Hiến-pháp. » Ông liền quắc mắt nạt rằng : « Đ... mẹ-mày, bộ tao ký hiến-pháp sao mà mày nói Hiến - pháp với tao. » Báo-chí vừa khai ra ở miền Trung Phong-Trào cách-mạng quốc-gia đã bắt phạt 500\$ một đồng-bào vắng mặt trong một cuộc biểu-tình do Phong-Trào tổ-chức. Khỏi cầu Bình-lợi trên đường đi Bình-Dương có một cánh đồng, có tên là đồng *Chó Ngáp*. Thành linh xuất hiện ở đó một tấm bảng sơn chữ lớn : « *Đồng Cộng ngáp* ». Ý chừng người ta muốn chửi cộng-sản, gọi họ là chó và bắt họ phải ngáp khi qua đồng *chó ngáp*. Nhưng họ vừa ngáp vừa tức cười vì cái lối phản tuyên-truyền vô ý thức và thiếu giáo-dục đến thế là tột-độ.

Khi đề ra chánh - sách Chiêu-Hồi người ta đặt ra một danh-từ mới là *qui-vị viên* để gọi những người về đầu-hàng. Dường như ông Cổ đã đặt ra danh-từ đó và giải-thích rằng hưởng-ứng chánh-sách chiêu-hồi tức là về với chủ

nghĩa nhân-vị. Một khi ở miệng ông Cổ thốt ra thì cái gì cũng tốt đẹp, cũng hoàn-hảo và cán bộ cấp dưới cứ đua nhau rập theo. Nhưng rồi danh-từ đó biến mất mà được đổi là *qui-chánh*, nghe được hơn.

Tức cười nhút là những xe sơn xanh của Cảnh-sát Đô-Thành mỗi xe đều có sơn 2 chữ như *Nhân-vị*, *Nhân-quyền*, *Nhân-đạo*, *Nhân-Ái*, vv... Nhưng lại có cả *Nhân-thế*, *Nhân-Phong* rồi *Nhân-ngôn* nữa. *Nhân-ngôn* là gì? Theo tôi hiểu thì *Nhân-ngôn* là một loại thuốc độc như thạch-tín, mã-tiền.

Từ học-thuyết nhân-vị mà đi tới văn-chương nhân-ngôn thì thật là quá-đáng và khủng-khiếp vô-cùng.

Vậy mà tình-trạng hỗn-loạn như thế cứ kéo dài hết năm

này qua năm khác trong một nước được gọi là văn-hiến như nước ta. Nói tới văn-hiến lại nhớ tới *Cây Văn Hiến* do sáng-kiến của một nhà văn và do một họa-sĩ vẽ ra, in rất nhiều bản và treo khắp mọi nơi, nhất là trong các công sở. Các bạn chịu khó kiếm một « *Cây văn hiến* » và ráng đọc những danh nhân ghi trong đó, nhút là những « danh nhân » hiện-đại, các bạn sẽ có những ấn-tượng kỳ-quặc đối với dòng Văn-hiến của ta. Đáng lẽ nó phải tiến triển theo đà tiến triển của dân-tộc là từ nhỏ đến lớn, từ hẹp ra rộng. Nhưng « *cây văn-hiến* » ấy lại mọc lộn đầu và tới hậu bán thế kỷ XX nó đã thoái-bộ một cách kinh khủng vì nó chỉ được tiêu biểu bằng những nhân vật của chế độ nhân-vị đã uống phải nhân-ngôn !

★ ●



★ LÝ-LUẬN TRẺ CON

Thầy giáo gọi Tý lên và bảo :

— Bài luận tả về « con chó » của em tồi quá. Chẳng những thế nó còn giởng hết bài luận của Sửu, em của Tý.

— Thưa thầy, lẽ dĩ nhiên, Tý đáp. Vì ở nhà con chỉ có một con chó mà thôi.



nhà văn trốn nợ

★ Dostoievsky • Vũ-minh-Thiền dịch

MÃY LỜI NÓI ĐẦU. — *Féodor Mikhaïlovitch Dostoievsky* sinh ngày 30 tháng 10 năm 1821 tại Mạc-tu-khoa. Ông qua tuổi thơ ấu trong khu bệnh viện Marie, một nhà thương thí, vì ông thân làm y-sĩ trưởng bệnh viện này. Sau đó, ông cùng anh lớn đến Saint Pétersbourg theo học trường Công-tác binh vụ và trong thời gian này, ông thân sinh bị bọn tá điền hạ sát một cách hết sức dã man. Nghe tin cha chết, ông ngắt lỵm đi, chân tay co quắp và từ đó mắc bệnh động kinh suốt đời.

Trong tuổi thơ ấu, ở bệnh viện, ông chú ý đến những bệnh nhân nghèo, lớn lên ở Saint Pétersbourg, sống chật vật, ông lại nghĩ đến những đồng bào xấu số. Ở trường ra, ông đóng trúng úy, nhưng vì yêu mến văn chương, ông không có ý theo đuổi nghề binh. Viết xong cuốn tiểu thuyết đầu tay, « **Những kẻ khốn cùng** », ông dặt dề đọc cho bạn hữu nghe. Các bạn ông đưa cho Biéliniski, nhà phê bình nổi danh thời đó. Nhà đại văn hào, sau khi mãi miết đọc đến tận đêm khuya, vội-vả đến gọi cửa nhà ông vào lúc hai giờ sáng, hoan-hỉ tỏ lòng hâm-mộ của mình. Sự thành-công về đường văn-nghệ đã chắc-chắn, nhưng không bao giờ Dostoievsky được hưởng giàu sang. Sự túng thiếu và bệnh tật dày vò ông suốt đời. Năm 1846, ông tham-dự một cuộc âm-mưu chính-trị. Ông yêu xử sở một cách nồng-nàn và rất đau đớn thấy tổ-quốc bị kìm hãm dưới một chế-độ hà-khắc, cò-lỗ. Cuộc âm-mưu bại-lộ, ông cùng các bạn bị bắt và kết vào tội tử-hình. Mãi đến lúc ông đã lên đoạn đầu đài, lệnh ân-xá mới ban-đổ. Kỷ-niệm hãi-hùng này được nhắc nhở mãi trong các tác-phẩm của ông. Án tử-hình đòi ra bốn năm đầy-ải sang Tây-Bá-Lợi-Á, xiềng-xích nặng-nề đeo liền ở chân. Nhưng không vì thế ông mất can-dảm. Ông tranh đấu với bệnh tật, với cảnh cơ-hàn, với sự nghèo nàn nhưng không bao giờ rời quill bút. Ở ngục thất ra ông để lại cho hậu thế một tác-phẩm « **Kỷ-niệm về ngôi nhà những người chết** », theo thể truyện, ông kể lại đời lao tù của mình ở Tây-Bá-Lợi-Á. Cuốn « **Tội lỗi và hình phạt** », đã đưa ông lên đài vinh quang, tuy vậy bệnh tật, sự túng thiếu và tang tóc vẫn theo dõi ông nên đối với những kẻ khốn-cùng và xấu-số, ông rất hiểu biết và hết sức bào chữa và bênh vực. Chưa viết xong được phần thứ hai cuốn danh phẩm « **Anh em Karamazov** », thì ông mất, ngày 26 tháng giêng năm 1881.



CUỐN «Crime et Chatiment» và Tourgueniev (1). Danh ông được hoan nghênh nhiệt liệt. Tên tác giả được hầu khắp mọi người nhắc nhở. Người ta kể liền tên Dostoievsky với Tolstoi

và Tourgueniev (1). Danh ông vàng lừng khắp nước.

Nhưng dù nổi danh, Dos-

(1) Hai nhà đại văn hào Nga đồng thời với Dostoievsky.

toievsky vẫn không thoát được những sự bê bối về tiền bạc. Ngày 1 tháng 11 sắp tới là kỳ hạn chót ông phải giao cho nhà xuất bản Stellovsky một cuốn tiểu thuyết mới mà ông chưa viết được một giòng nào. Ngày 1 tháng 10, Milioukov, bạn ông đến thăm ông và ghi lại những giòng này :

«Dostoievsky đi đi lại lại trong gian phòng, miệng hút thuốc lá, bộ điệu ông rất bối rối.

Tôi hỏi :

— Có gì thế ?

Ông trả lời, vừa nói vừa đi :

— Thật nguy khốn, tôi chết mất.

— Có gì thế? Việc gì?

— Anh có biết tôi và Stellovsky đã ký kết hợp đồng ra sao chưa?

— Anh có nói với tôi chuyện này, song tôi không rõ chi tiết ra sao?

— Đây, anh coi.

Ông đến gần bàn viết, lấy một tờ giấy và chìa cho tôi xem, rồi lại đảo bước đi trong phòng.

Tôi hoảng sợ quá. Không những Dostoievsky nhận một số

tiền nhỏ mọn quá về các tác phẩm trước của ông, nhưng ông lại bắt buộc phải giao một tác-phẩm mới vào tháng một, nghĩa là năm tháng sau ngày ký giao kèo, một truyện mới chưa xuất bản, ít nhất phải đủ mười tờ in lớn, nếu không Stellovsky có quyền in các tác phẩm về sau đây của Dostoievsky mà không phải trả tiền bản quyền nữa.

Tôi hỏi :

— Quyền này đã viết được nhiều chưa?

— Chưa viết được một giòng nào.

Milioukov hoảng sợ, đề nghị họp mấy bạn lại rồi chia mỗi người viết một chương, nghĩa là mấy người cộng tác đề viết.

Dostoievsky trả lời :

— Tôi không bao giờ ký tên vào tác phẩm của người khác viết!

Milioukov liền đề nghị ông đọc cho một nữ tặc ký viết truyện này. Nhưng Dostoievsky e ngại. Ông có thể quen lối này được không? Và còn tìm ở đâu ra một nữ thư ký có khả năng?

Milioukov sốt sắng :



— Tôi sẽ lo việc này!

Ngày hôm sau, ngày 2 tháng 10, Milioukov tới bà Olchine, quản đốc một trường dạy tốc ký và đề cập chuyện này. Ngày 3 tháng 10, vào lúc 6 giờ chiều, bà Olchine tới gần một nữ sinh của bà và vẫn tất nói:

«— Anna Grigorievna, em có thuận làm một công việc về tốc ký không? Người ta nhờ ta và ta nghĩ ngay đến em.»

Ngày 4 tháng 10 năm 1866, Anna Grigorievna Snikine rời nhà cha mẹ buổi sớm, qua tiệm sách ở Gastiny Dvor mua vài cây bút chì và một cái cặp, rồi tiến về hẻm Stalarnyi, tới nhà Dostoievsky. Anna là một thiếu nữ nhỏ bé, mới hai mươi tuổi, bộ mặt xanh xao, cặp mắt đẹp và tươi. Nàng sinh trưởng trong một gia đình khá giả. Nàng đã tốt nghiệp trường trung học với huy chương vàng. Nếu mẹ nàng vui lòng để nàng làm thư ký cho một nhà văn, vì thừa sinh thời, cha nàng là người rất khâm phục Dostoievsky. Thật ra Dostoievsky là người thế nào? Đối với nàng, ông phải là người đồng tuổi với cha nàng, một người béo mập, tóc rụng hết, hoặc một người cao lớn, gầy đét và rất nghiêm nghị? Nàng cũng không nhớ hết tên các nhân vật trong truyện *Pauvres gens* (Những kẻ khốn cùng) của Dostoievsky. Biết làm thế nào nếu Dostoievsky hỏi về truyện này? Thú thật là quên hay giả vờ là đang trí?

Lúc 11 giờ, nàng tới trước ngôi nhà Dostoievsky trú ngụ. Đó là một ngôi nhà lớn, chia ra rất nhiều phòng, giống như

ngôi nhà của Raskolnikov (1) trong truyện *Crime et Châtiment*.

«— Phòng số 13?»

«— Ở dưới cửa tò vò, tầng gác thứ hai», người gác cửa trả lời nàng.

Gian phòng nàng vào khá rộng, đồ đạc sơ sài chỉ có một đi-văng, vài chiếc ghế và một bàn. Nàng vừa mới ngồi thì cửa mở và Dostoievsky bước vào, xin lỗi nàng là đã đến chậm.

Nàng ghi trong sổ nhật ký của nàng:

«Ông người tầm thước. Tóc màu hung đỏ, chải đầu rất mượt. Nhưng cặp mắt của ông làm tôi chú ý nhất. Dostoievsky mặc chiếc áo «ja-két» dạ màu xanh đã sờn gấu, nhưng cổ và tay áo sơ-mi thì thật trắng. Ông tiến về phía nàng, bộ dạng mệt mỏi, chán chường, như tuyệt vọng. Quả vậy, ngày hôm qua, một cơn động kinh dữ dội vừa vật ông, đến nay vẫn chưa lại sức.»

Ông mời Anna ngồi, giọng nói buồn rầu và nhờ nàng viết một đoạn bài đăng báo *Messenger russe*. Ông đọc nhanh quá và nàng phản đối:

— Ai lại đọc nhanh như thế

này?»

Sau đó, khi nàng dịch bản tốc ký ra chữ thường, ông đi dạo trong phòng và tỏ vẻ bức tức:

«— Thật là dài! Có thể mất nhiều thời giờ như thế này để dịch một đoạn như thế à?»

Sau khi soát lại, ông thấy cô thư ký của ông quên đánh chấm câu và có chỗ nàng đánh dấu không rõ, ông than phiền:

«— Không thể được! Không thể được! Tôi chịu không thể đọc được hôm nay nữa. Ngày mai cô lại đây.»

«— Thôi mẹ ơi! mẹ đừng nhắc đến gã Dostoievsky này nữa!» Anna về kêu với mẹ.

Nhưng ngày hôm sau, nàng vẫn đến và lần này công việc làm có tỏ chức hơn. Dostoievsky vui vẻ đọc những chương đầu quyển «*Le joueur*» (2). Thỉnh thoảng ông lại ngừng lại, kể cho nàng nghe một vài mẩu chuyện về đời ông: ngày thơ ấu, thời bị bắt và giam cầm, lên đoạn đầu dài và những năm đầy ải

(1) Vai chính trong truyện *Crime et Châtiment* của Dostoievsky.

(2) Gã đánh bạc.

sang Tây-bá-lợi-á... Nàng chăm chú nghe, sung sướng và cảm động nghe con người đã dạn dày đau đớn, lo nghĩ quá nhiều, tuy vậy còn chú ý đến nàng.

« — Ngày hôm qua, chúng ta viết được bao nhiêu trang? Ta có xong được kịp ngày không? »

Cuốn tiểu thuyết, cứ như vậy tiến dần dần và Dostoievsky thấy vững tâm. Ông cảm thấy vui vẻ làm việc cạnh một thiếu nữ xinh tươi và khả ái. Ngay việc đọc một cuốn tiểu thuyết tình ái cho nàng viết, ông cũng vừa thấy gương ngùng vừa vui sướng.

Ngày 30 tháng 10 năm 1866, sau 25 ngày làm việc vui vẻ, cuốn « Le joueur » hoàn thành và có thể đưa lên khuôn in được. Ngày 1 tháng 11, Dostoievsky tới tìm Stellovsky để giao bản thảo. Nhưng nhà xuất bản đã mưu tính trước: y đi tỉnh khác có việc, người nhà không biết ngày nào y về và ở nhà, người quản-lý từ chối không nhận cuốn tiểu-thuyết, viện-cớ không nhận được chỉ-thị của chủ về vấn-đề này. Vì vậy Dostoievsky nảy ra ý nghĩ đem bản-thảo này trình Cảnh-sát cuộc và gửi bản thảo cho viên quản đốc nhà xuất-bản, đòi lấy một giấy biên-nhận có ký tên và ghi rõ ngày tháng.

Mưu sâu của nhà xuất-bản đã không thành, quyền truyện đã được giao đúng ngày, nhưng xem ra Dostoievsky không được hài-lòng.

Ông đã quen thuộc với cô nữ thư-ký ngày nào cũng đến nhà ông và thường say-mê thảo-luận với ông về các nhân-vật trong các truyện của ông. Có nàng, công việc thấy dễ-dàng và vui-vẻ. Suy nghĩ, chuyện trò và sống gần nàng thật dễ chịu.

Nghĩ đến sắp phải xa rời nàng, ông cảm thấy buồn rầu. Ông liền đến thăm bà mẹ Anna và đề-nghị để cho cô con gái bà « cộng-tác » với ông về mấy chương cuối quyền Crime et Châtiment. Anna nhận lời ngay. Ngày 8 tháng 11, nàng lại sửa-soạn đến làm việc tại nhà Dostoievsky.

Ông tiếp đón nàng, bối-rối lạ lùng. Mặt nhợt-nhạt và cảm-động, ông cởi áo tơi cho nàng và dẫn nàng đến ghế ngồi. Ông ngấm khuôn mặt trong sáng mà thời-gian chưa in dấu vết, khuôn mặt giản-dị và hớn-hở. Nàng thật trẻ! Nàng chẳng hiểu gì về cuộc đời cả! Ông yêu nàng biết bao! Nhưng làm thế nào có thể thú với nàng mối tình này, ông đau ốm, nghèo nàn và nợ nần

xâu xé tối ngày. Ông sợ nàng từ chối, quyết nhiên là nàng từ chối... Ông nói :

« — Nay, Anna, tôi nghĩ tới một quyền truyện mới. Nhưng đoạn-kết làm tôi bối-rối. Tâm-lý của một thiếu-nữ có liên-hệ trong đoạn này. Nếu tôi ở Mạc-turkhoa, tôi có thể hỏi Sonia cháu tôi. Nhưng hôm nay, tôi nhờ nàng.. »

Rồi ông kể cho nàng nghe chuyện một họa-sĩ « một người không còn trẻ trung gì nữa, vào trạc tuổi tôi.. » Nhà họa-sĩ đó sống cuộc đời quá chật-vật, cha chết, vợ chết, cả những người thân cũng đều qua đời, cho đến người chị yêu dấu cũng chết, y sống cô đơn, thất vọng và khổ sở, nhưng vẫn khao-khát một hạnh-phúc mới. Vào lúc này y gặp một thiếu nữ dịu-hiền, thông-minh và dễ cảm : « Nàng xem thiếu nữ đó có thể yêu chàng | ọa-sĩ được không? Nàng thử đặt vào địa-vị người con gái đó một phút thôi. Hay cho nhà họa-sĩ đó là tôi, thú thật với nàng mối tình chân thành, xin cưới nàng làm vợ, nàng thử nghĩ xem và trả lời cho biết? »

Ông ngừng nói, gương mặt vì sự táo-bạo của mình. Vì lời nói

này, ông sẽ làm tan vỡ tình bề bạn với nàng chăng? Lời nói của ông có thể làm nàng sợ hãi, nàng là người trong trắng không nghi-ngờ điều gì? Nhưng Anna nhìn ông bình-thản và vui-vẻ. Rồi nàng trả lời giản-dị :

« — Tôi trả lời là tôi yêu ông, suốt đời tôi yêu ông.. »

Gia-đình người anh mà Dostoievsky cưới mang sau khi anh ông mất, người con vợ trước của ông nhận thấy quyền lợi của họ bị đe-dọa vì sự liên-kết này nên đều phản đối. Họ cố giải bày cho ông biết thật là kỳ cục, có thể nói là tà-dâm nữa, nếu một « ông già » lấy một « thiếu nữ măng sữa » như thế này. Những lời chê-trách này làm cho Dostoievsky khổ-sở vô-cùng vì trong thâm tâm ông vẫn còn nghi-ngờ tình yêu này.

Anna ghi trong sổ nhật ký của nàng :

« Tuổi trẻ của tôi làm cho ông bối rối vô-gần. »

Về sau, ông thổ-lộ với một người bạn gái : « Tôi nhận thấy cô nữ tốc-ký của tôi chân thành yêu tôi, mặc dầu nàng không nói ra miệng. Về phần tôi, càng ngày nàng càng làm tôi vừa ý. Từ ngày anh tôi chết đi, cuộc

đời đề chầu lên đầu tôi và làm tôi buồn bã lạ lùng. Tôi đề nghị xin cưới nàng và nàng ưng thuận ngay... Tuổi hai chúng tôi quá chênh-lệch (hai mươi và bốn mươi tư), nhưng tôi càng ngày càng tin-tưởng rằng nàng sẽ sung-sướng, nàng là người từ tâm biết yêu đương. »

Bức thư ông gửi cho người bạn gái của ông thổ lộ sự bối rối, sự ngỡ ngàng ngừng rõ rệt. Ông tưởng như phạm tội. Xung quanh ông, người ta bàn tán, gán cho ông là kẻ điên rồ, dâm dăng ! Nhưng mặt đầu thế nào, ngày 15 tháng 2 năm 1867, vào 7 giờ tối. Dostoïevsky cũng vẫn làm lễ kết hôn với Anna Grigorievna tại nhà thờ Trinité.

Nhân dịp lễ sinh nhật Anna, Dostoïevsky viết cho nàng bức thư đầu : « Em là tất cả của anh trong tương lai. Em là hy vọng và tín ngưỡng của anh, em là hạnh phúc, tất cả... » Và vị hôn thê trẻ tuổi nhận được thư này vừa cảm động vừa băn khoăn. Nàng có xứng đáng với nhà văn hào không ? Nàng có đảm đang được công việc và trách nhiệm bỗng trút lên đầu nàng không ?

Nàng chỉ biết hy sinh tất cả. Năm 15 tuổi, nàng đã ngỡ ngàng

một người chồng tương lai của nàng. Và nàng sùng bái ông suốt đời, mặc dầu không hiểu hết được nhà đại văn hào, và luôn luôn cố gắng làm cho ông sung sướng.

Về ông, nàng tạo hình ảnh một người đàn đĩ, dễ thương. Vốn là con người trung lưu, nàng coi chồng cũng thuộc về giai cấp của nàng. Nàng chất phác, nên hình dung chồng là một người cha gương mẫu, trong trắng, không lỗi lầm, không có những ý tưởng thấp kém, hiền hòa khả ái và đàn đĩ, chẳng giống những người phức tạp và tàn ác. Nàng vốn không thông minh nhiều. Nàng cũng không có học thức rộng, mặc dầu có tấm huy chương vàng. Nhưng nàng rất thực tế. Nàng không làm cho cuộc đời của nhà văn hào thêm phong phú, có những sự đề mê kỳ dị. Nàng cũng không làm giàu thêm cái kho tàng này với bàn tay của một người nội trợ kiểu mẫu.

Nàng cẩn thận, tiết kiệm, đức hạnh, chăm chú những số chỉ tiêu, xem xét những giấy hợp đồng của chồng, làm cho các chủ nợ phải lùi bước, chép lại những văn phạm của ông, xếp lại cho thứ tự, không khác

gi một người nội trợ sẵn sàng bóp nước, nàng thật xứng đáng là kiểu mẫu người đàn bà có tài xếp đặt lại gọn gàng tất cả những thứ gì để hỗn độn.

Nàng như quét sạch bụi bặm cuộc đời của nhà đại văn hào. Gần ông, nàng không phải là nàng thơ, nhưng là một bà phước, mà chính thật Dostoïevsky cũng không cần một nàng thơ, ông chỉ cần một bà phước thôi.

Những ngày đầu sau cuộc kết hôn thật khó khăn. Chị dâu và các cháu của Dostoïevsky thấy quyền lợi của mình bị thương tổn đối xử lạnh nhạt với nàng và gây ra nhiều sự bực bội.

Những sự rối ren trong gia đình thường xảy ra luôn. Sức khỏe của Dostoïevsky cũng vì thế mà suy giảm. Ông bị những trận động kinh thật hãi hùng.

Nàng ghi vào nhật ký những cơn đau kinh khủng này :

« Tôi đỡ vai Fédor và cố ngã chàng ra nằm ở ghế dài, nhưng tôi hết sức hãi hùng thấy người chàng cứng đờ lẩn xuống đất,

giữa lúc tôi không còn đủ sức đỡ chàng nữa. Tôi đẩy chiếc bàn và dọn chỗ cho bệnh nhân nằm dài xuống nền nhà, rồi tôi ngồi gần chàng suốt thời gian chàng ngất lịm đi, tôi giữ đầu chàng trên đầu gối tôi... »

« Chao ôi ! Tôi thật buồn vô ngần. Sau cơn nguy kịch này, chàng lại bị một cơn khác dữ dội hơn nữa, mãi hai giờ sau chàng mới tỉnh và kêu đau khắp mình. Thật là một cảnh tượng hãi hùng hết sức ! »

Dostoïevsky cũng viết cho bạn :

« Thật không sao chịu nổi những cơn động kinh này, gân cốt và đầu óc đều thấy như rung chuyển cả. Tôi thấy trí óc mình lu mờ hẳn đi »

Các bác-sĩ khuyên ông nên xuất ngoại. Anna rất tán thành ý kiến này và Dostoïevsky cũng không cần mong gì hơn, vì các chủ nợ quấy rầy ông nhiều quá.

Nhưng khi ông báo tin ý muốn xuất ngoại, cả gia đình đều phản đối, vì trước ông có hứa sẽ thuê một biệt thự cho gia đình anh ông đi nghỉ mát

trong mùa hạ. Nếu ông bỏ ý định này, cố nhiên ông phải đền bù họ và để lại một số tiền cho họ sinh sống trong thời kỳ ông đi vắng. Mỗi người đòi hỏi một số tiền. Số tiền để lại lên tới trên một nghìn « rúp » (1) mà Dostoievsky nay chỉ còn vừa lúng một nghìn « rúp » thôi. Ông bảo vợ :

« — Anna, em xem đó, trời chẳng cần chúng ta là gì ? Nếu chúng ta xuất ngoại vào mùa xuân này, chúng ta cần phải có hai nghìn « rúp » mà nay chỉ có một nửa. Nếu ở lại đây, ta có thể sống yên tĩnh trong hai tháng... »

Giữa lúc này, bọn chủ nợ lại ăn công và dọa bỏ tù ông.

Ông viết ...

« Đứng về một phương diện số lẽ nhà lao cũng có ích cho tôi. Tôi có thể tích trữ một số vật liệu để xây dựng một « Ngôi nhà của những kẻ chết » thứ hai (2) và sẽ đem lại một lợi ích từ 4 đến 5.000 rúp, nhưng khi mới cưới vợ và nữa tôi có dự định được những sự bực bội trong nhà lao Tarssov (nhà

tù những kẻ thiếu nợ) trong mùa hạ này được không ? »

Theo lời khuyên của mẹ, Anna đề nghị với Dostoievsky đem cầm tất cả những đồ đạc riêng tây của nàng để chi về cuộc hành trình. Nàng ưng bỏ của riêng của mình còn hơn chịu đựng sự đồ vỡ trong gia đình. Và còn giải pháp nào hơn nữa, vì ngày một ngày hai, người ta có thể bắt Dostoievsky vì thiếu nợ. Dostoievsky bắt buộc phải ưng thuận.

Ngày 12 tháng 4 năm 1867, bọn chuyên môn đến đánh giá những đồ đạc nghèo nàn của Anna Grigorievna và ngày 14 tháng 4, vào lúc 5 giờ chiều, hai vợ chồng nhà đại văn hào rời thành phố Saint Pétersbourg mà họ chỉ trở lại sau bốn năm.

Viết theo cuốn Dostoievsky của HENRI TROYAT

(1) Tiền Nga thời Nga-Hoàng.
(2) Souvenirs de la Maison des Morts — Kỷ-niệm về Ngôi nhà những người chết, Dostoievsky viết về những ngày lao tù tại Tây bá-lợi-á.



La' thu

PARIS

Paris 26-11-1963

* Minh-Đức

Bạn thân mến,

LAU lắm hôm nay mới được một ngày chủ nhật rồi, sướng ghê bạn ơi. Buổi sáng đến Orly uống cà-phê, bạn có mê không ? Vừa uống vừa nhìn máy bay lên xuống, vừa lắng nghe giọng nói ngậm ngùi của cô chiêu đãi viên qua máy phát thanh.

Chiều đi dự buổi nói chuyện về tình hình Việt nam của ông Nguyễn-Ngọc-Bích trình bày, do cô Hồ-Xích-Vệ tổ chức.

Chưa lần nào có dịp kể với bạn về những hoạt động của người Việt bên này nhưng chắc bạn cũng đã biết ít nhiều do các báo chí hoặc tin tức của những kẻ đi, về mách lại.

Người Việt rất thích lập nhóm, chơi riêng, có lẽ vì tình hình chiến tranh còn kéo dài nên lòng người còn nghi kỵ nhau chứ ai lại chẳng biết câu : « Một cây làm chẳng nên non », bạn nhỉ.

Hôm nay Minh-Đức của bạn hân hạnh được nhóm có

Vệ mời, lệ thường trường nhóm vẫn là đàn ông, nhóm này đặc biệt hơn ở chỗ trường nhóm là một thiếu nữ trẻ, đẹp có học thức và có rất nhiều thiện chí. Nói để cho bạn mừng, không phải người đàn bà nào cũng tóc dài tư trường ngắn cả đâu.

Giày mời báo 3 giờ nhưng đến 4 giờ mới khai mạc, chặng có gì đáng trách lắm, vì người Việt ít dịp gặp nhau nên lúc gặp cũng phải để thì giờ trao đổi vài câu chuyện chứ bạn. Cô Vệ lại còn là chủ bút kiêm chủ nhiệm một tờ báo: « Con đường xây dựng mới » tên hơi dài nhưng tôn chỉ và mục đích đều nằm gọn vào đây cả.

Cuộc nói chuyện gồm có hai phần, phần trình bày tình hình chính trị ở Việt-Nam và phần thảo luận.

Mục trình bày về tình hình chính trị thì như các bạn đã hiểu tuy nhiên ông Bích có nhân mạnh ở điểm phong trào tranh đấu chống chính phủ Ngô đình Diệm đã qua, bây giờ ông Bích không muốn làm chính trị nữa và điều cầu mong là làm sao cho nước nhà hết chiến tranh. Đây cũng hẳn

là nguyện vọng chung của tất cả mọi người.

Ông Nguyễn ngọc Bích người Nam, dáng điệu hòa nhã, nụ cười hơi mĩa mai mỗi lần bị các anh em chắt vắn.

Trong cuộc hội họp hôm nay toàn các bậc trí thức, mỗi ông đều trong túi ba, bốn cái bằng cấp cao đẳng. Chỉ tiếc rằng những cái bằng cấp ấy từ lâu nay chỉ có dân tộc Pháp được nhờ (profiter) mà thôi.

Cuộc bàn cãi hào hùng sôi nổi, nhưng rồi cũng như phần đông số phận của những cuộc bàn cãi hào hùng khác nghĩa là không đưa lại một kết quả gì. Nghe sơ qua thì kẻ ngu dốt đến mấy cũng phải biết rằng ông nào cũng đầy nhiệt huyết, đều thượng thông thiên văn, hạ đạt địa lý (sic ! M.Đ. nói chữ). Ông nào cũng đọc báo Mỹ, báo Anh vanh vách, thuộc lòng từ số ngày, số trang, và lòng yêu nước của ông nào cũng đầy ắp... Nhưng... nhưng... nhưng...

Hình như bằng cấp không ra thời loạn, bằng cấp chỉ đợi khi nào hoàn toàn thái bình mới về nước để xây

dựng. Có lý lắm đấy chứ bạn, nước ta còn nghèo, còn thiếu thốn nhiều quá, mà các ông với những tầm bằng cấp to tát như thế thì về nước để làm gì. Chẳng lẽ chịu xuống thôn làm thầy giáo làng sao. Ở kinh đô thì các trường đại học đã chật hết ghế. Vì thế nên bằng cấp đành sống ở hải ngoại, vừa có việc làm nhàn nhã, vừa khỏi lo sợ gì.

Số người yêu nước trên lý thuyết ấy rất nhiều. Ai cũng thấy rằng mình là viên gạch quý chỉ đáng dùng để xây những con rồng con phụng bên trên, còn phần nền móng là của cái thứ đá sỏi vụn, bay làm sao mặc bay.

Rất nhiều bạn ngoại quốc hỏi tôi sao dân Việt-Nam giỏi thế, ông nào cũng đầy bằng cấp rồi ai làm dân đen. Trong vài chục năm nữa thì nước Việt sẽ là một nước toàn cả quân tử mà thôi mặc dầu chữ có câu vô tiểu nhân bất thành quân tử. Nội các chỉ có mười mấy ghế bộ trưởng với một ghế tổng thống mà có hằng trăm hàng nghìn người xun xoe, nguy quá bạn ơi.

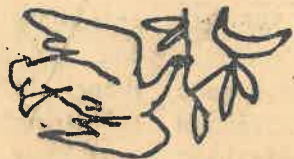
Hôm nọ, gặp một giáo sư, giáo sư kể cho tôi nghe một câu chuyện rất khôi hài và cũng rất cảm động, tôi không tin nhưng giáo sư bảo rằng có thực, tôi cứ kể ra đây rồi tùy bạn tin được hay không nhé. Chuyện một bà vợ rất yêu chồng, rất tin tưởng ở cái tài, và cái lòng yêu nước trên lý thuyết của chồng nên đã bỏ ra một thời gian để ngồi may hai lá cờ. Một lá lớn dùng để treo ở đình tổng thống và một lá nhỏ để treo vào xe hơi của cụ Tổng.

Hiển thế đến thế thì thôi phải không bạn, thế mà đức ông chồng không làm tổng thống thì phí của hai lá cờ ấy biết mấy. Nhưng tôi chắc rằng thiên hạ muốn mĩa mai cái lòng yêu nước trên lý thuyết mới đặt ra thế chứ có lẽ nào..

Tôi vừa điện thoại hỏi Bác sĩ Nguyễn trần Huân về kết quả của buổi họp hôm qua rồi ra sao, hình như là ông nào cũng ra về với một sự bức tức vì... chúng nó dốt... Đêm ấy tha hồ cho vợ con

khổ tai, Bác sĩ Huân không đồng ý với tôi về quan điểm : bằng cấp của người Việt chỉ có người Pháp được nhờ, nôm na mà nói thì nước bé cung cấp cán bộ cho nước lớn. Bác sĩ Huân bảo đâu cũng là người, tuy đâu không đen nhưng máu đỏ. Thề là tôi đành nghiêng mình quy phục cái triết lý bác ái ấy.

Bác sĩ Huân còn hỏi rằng Minh-Đức có về không, thưa đã gửi đơn còn sự được về hay không là chuyện khác. Quê hương đang cần đá sỏi vụn,



* **KHÔNG MAY CHO ANH**

Một người bị giòng nước cuốn đang chơi-với trên sông kêu cứu !

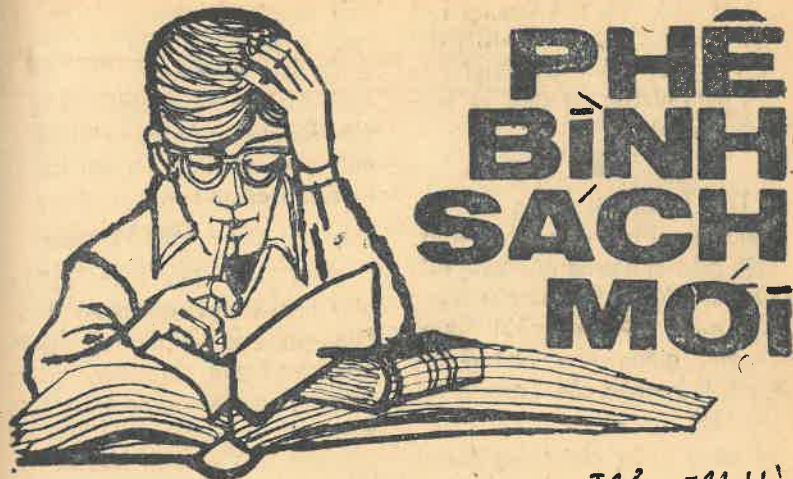
Lúc ấy có một người đi qua. Anh ta đứng lại nhìn rồi đưa tay lên miệng làm loa và nói lớn :

— Thật không may cho ông... Tôi đã có huy chương dành dự nhân dịp đã cứu một người sắp chết đuối rồi.

nếu lúc này không về thì bao giờ mới về, phải không bạn, trong lúc nước nhà có nhiều chuyện lo mà mình lái xe lên Orly ăn điếm tâm thật đáng đánh đòn. Nhưng chắc bạn cũng tha thứ cho những đứa nào biết hồi lỗi.

Còn nhiều chuyện vui như chuyện bà Tổng may cờ ấy lắm bạn ạ, để dần dần tôi sẽ kể cho bạn nghe, nếu bạn muốn.

Hẹn bạn thư sau.



★ *Thẩm-th?-Hà*

THƠ

TRẦN

TUẤN-KIỆT

SA-GIANG XUẤT-BẢN
1963

TRẦN-TUẤN-KIỆT là nhà thơ trẻ có cái may-mắn được nhiều người nâng đỡ.

Người đầu tiên nhận thấy ở Tuấn-Kiệt một tài thơ vừa chớm nở là nhà văn Nhất-Linh Nguyễn Tường Tam. Chính Nhất-Linh đã trình-bày những đóa hoa sơ-khai của chàng ở giai-phẩm Văn-hóa Ngày Nay.

Người thứ nhì có cặp mắt xanh đầy thiện-cảm với Sa-Giang là thi-sĩ Nguyễn-Vỹ. Chính Nguyễn-Vỹ là người hiểu Tuấn-Kiệt nhiều hơn ai hết nên mở rộng cửa *Tao-dân Bạch-Nga* để cho nhà thơ trẻ tuổi bước vào.

Sau đó, còn Tam-Ích, Bùi-Giáng, Trần Dạ-Từ, Vương Tân...

Các nhà văn, nhà thơ trên đã tận tâm khích-lệ Sa-Giang. Nhờ vậy, « Thơ Trần Tuấn-Kiệt » ra đời giữa những mỹ-cảm và mỹ-tình bao-bọc.

Thơ Tuấn-Kiệt mang cái sắc-thái Đông-Phương với hình-thức thật giản-dị nhưng nội-dung thật súc-tích. Nhiều bài thơ của chàng còn e-ấp cái không-khí Thịnh Đường giống như những bức tranh thủy-mặc của Trương Kế, Đỗ Mục:

*cô hàng quán nhỏ trắng dương
tử
cốc rượu giang hồ gái thiềm
tây
sống lớp trùng trùng vây thủy
tạ
động đình khói bốc đỉnh trời
mây*

(Cô hàng quán)

Cũng những ngôn-từ cũ, hình ảnh cũ, gợi cho ta nhớ đến những khung-cảnh tình-tử thơ-mộng của trắng Dương-Tử, gái Thiềm-Tây; khói Động-đình-hồ. Bốn câu gợi được bốn cảnh, mỗi cảnh linh-động qua vài nét phác nhíp-nhàng.

Nhiều bài thơ Tuấn Kiệt rất giống điệu thơ Tanka và Haikai của Nhật. Câu ngắn, lời giản-dị, nhạc-điệu dôi-dào:

*một người da đen
ngồi trên hoang đảo
sóng biển thì-thào
mấy đốt xương trắng
trên lòng đảo hoang
mặt trời đã chết
linh-hồn chưa tan.*

(Đảo hoang)

Hình ảnh, tình cảm suy-tư như hòa-đồng trong nhạc điệu. Hình ảnh có vẻ rời-rạc, tình-cảm có vẻ tản mát, suy-tư như ngưng đọng trên sóng biển, trên xương trắng, giữa phút hấp-hối của mặt trời và con người.

Nhiều khi những lời thơ giản-dị như thể lại đượm đầy tình-cảm tha-thiết của người con gái ngồi khóc dưới vầng trăng cô-đơn.

*em ngồi khóc trên bao lơn
muôn thu rồi
vầng trăng cô đơn
lệ em mờ thù-dương
rủ hoài bóng xế
trên mộ hoang-tàn
nỉ-non tiếng dế*

(Thuở em sầu)

Với loại thơ này, Tuấn-Kiệt làm ta liên-tưởng đến những bức tranh phát-họa của nhiều thi-sĩ Nhật cốt gợi cảm với vài hình ảnh đơn-sơ:

Yuku haru ya

*Tori naki uo no
Me wa namida
Futari mishi
Yuki wa kotoshi mo
Furikeru ka*

(Basho)

Tuấn-Kiệt yêu thiên-nhiên, nhưng chỉ đặc-biệt yêu cảnh thiên-nhiên trầm lặng. Cảnh tinh-mịch phù-hợp với tâm-trạng cô-đơn của chàng. Chỉ những lúc tâm-hồn lắng-địu, chàng lặng-lẽ nghe, lặng-lẽ quan-sát như muốn tìm hiểu tất cả lẽ huyền-vi của vạn-vật đề mà định một thái-độ cho nhân-sinh:

*mái nghiêng bóng nhỏ trắng tà
tiễn đưa sương rụng canh gà
quanh co*

*dền thâu sắc hiếc vào thơ
giật mình mộng tỉnh giấc mơ
lạnh người
vầng trăng mặt nước chân trời
nửa xanh huyền-hoặc nửa ngời
vàng phai*

*khí thu hiu-hắt bèo mây
trơ chòm cò thụ chim bay xa mờ
tàn đêm dần vắng bao giờ
chỉ nghe gió tạt bên bờ hư
không*

(Tịch-mịch)

Kẻ cô-đơn thường có tấm lòng hoài-cổ, nhất là con người giàu tình-cảm và giàu tưởng-

tượng như thi-nhân. Tuấn-Kiệt tưởng-tượng đến cảnh trăng soi quạnh-quẽ trên Tháp Chàm và « rợn nghe ngàn bước chân ma dẫm buồn ». Chàng nhớ đến Nguyễn Trãi, Trương Lương, Ngũ Cơ Hạng Võ. Mỗi bài thơ vịnh nhân-vật lịch-sử của chàng đều đượm ít nhiều vẻ ngàng-tàn pha lẫn với ít nhiều vẻ hào-hoa. Bối-cảnh lịch-sử dưới ngòi bút của chàng bao giờ cũng nên thơ, điệu thơ lăm lăm nào-nùng như tiếng tiêu sậu của người muôn thu cũ.

*cửu lý san còn vắng khúc xưa
tiêu sậu hạng võ gió đông đưa
một xây vọng-bá ngàn thầy đồ
ôi giang-san buồn thu rơi mưa*

(Trương Lương)

Tấm lòng hoài cổ tạo cho thi-nhân một ý-niệm đồng-nhất về thời gian. Chàng thường lưu luyến những cảnh đẹp Tầm Dương, Giang Châu qua một bài thơ diễm-tuyệt của Bạch-Cư-Dị. Chàng thường say đắm những vẻ đẹp của Dương - Quý - Phi, Huyền-Trần, Đắc-Kỷ qua sách sử. Chàng tìm đến cảnh xưa và người xưa trong những giấc mơ kỳ-ảo, đề sống lại cái cảm giác mê hồn của Đường-Minh-Hoàng, Trần Khắc-Chung và Trụ-Vương.

Trong những cơn mơ ấy, thời gian xưa và nay như hòa lẫn vào nhau, không-gian chỉ còn là ranh giới giữa mộng và thật.

*tôi đến dâng thơ với nhạc này
Tâm-dương thuở đó với hôm nay
mưa Giang - châu diễm nghe
mùi lệ*

*dừng-dĩnh đi về ôi gió tây
tôi đến dâng hoa tặng quý phi
hương giàn phấn diệp ngát*

*xiêm y
lung-linh đáy mắt trời nghiêng
mộng*

*ôi đau ba ngàn nàng cung phi
tôi đến quì xin giọng hát em
huyền-trần đất Việt gái thành
Chiêm*

*tôi về tiêu phồn thịnh Đắc-Kỳ
trụ-vương muôn thuở ngàn-ngọc
điên*

*một phút mê hồn vạn kỷ trôi
trời thương đất nức nước non
người*

*tôi đi tôi đến tôi về lại
ôm mộng ngàn năm nơi quê tôi
(Mộng ngàn năm)*

Từ ngầy gia - nhập Tao-đàn Bạch-Nga, Trần Tuấn-Kiệt càng hằng say sáng-tác. Thơ chàng lần lần rời xa chất cổ-diễn để bước vào một thể giới hòa-hợp lãng-mạn và tượng-trung. Hình ảnh giàu thi-tính hơn. Tình-cảm thấm-thiết hơn. Nhạc thơ cũng phong-phú hơn.

Những bài thơ « *văn tiếp* » (rimes suivies) của chàng có nhạc điệu êm-ái chơi-vơi, như rót nhẹ vào lòng người dư-âm của gió thoảng, mưa rơi, như ru hồn người lênh-đênh trong cảnh trắng ngàn, sương tỏa :

*lời của nắng của mùa xuân
mùa hạ
dừng bên thác em nhìn cây
ngó lá*

*phút đê-mê là tay bắt chân trời
phút chân-thành là nhỏ lệ hoa
rơi*

*là nuôi ánh chiều thu trên nẻo
gió*

*là ôm cả châu thân sầu giông tố
ngục trong lòng tạo vật thuở
lênh-đênh*

*em dựng chòi cô-độc giữa chiều
quên
em xa lạ với vô cùng thiên-hạ
ôi ! những bãi trắng ngàn những
đêm sương tỏa*

(Môi thầm nhỏ mộng)

Xa rời những giấc mơ hoài-cổ, chàng lại đắm chìm trong những giấc mơ hiện-tại và tương-lai. Giấc mơ nào cũng đẹp, cũng chan-hòa niềm yêu-đương, ca-ngợi tình bao-dung và kêu gọi niềm thông-cảm.

Nhạc thơ luôn luôn chuyển-biến theo sự chuyển biến của nội tâm. Đôi khi thi-sĩ phối-hợp « *văn tréo* » (rimes

croisées) với « *văn ôm* » (rimes embrassées) để diễn - đạt sự chuyển - điệu nhịp - nhàng, với dụng ý dùng sự tiết-tấu của âm-thanh để gợi cảm.

*một chàng thanh-niên
một nàng thiếu-nữ
hai mắt ưu phiền
một lòng tư lự* } **Văn tréo**

*một bàn tay nhỏ
một biển sầu xanh
giao lại đôi cành
màu hoa trắng đỏ* } **Văn ôm**

(Bản thề)

Thơ Trần Tuấn-Kiệt chẳng những làm ta rung-cảm nhẹ-nhàng mà còn làm cho ta phải nghĩ-ngợi. Mỗi nhân vật, hình

ảnh, màu sắc chàng diễn-tả đều muốn nói lên một cái gì. Chàng đã nhìn vạn vật, sự việc với đôi mắt triết-nhân, tiếc rằng niềm suy-tư không có gì mới-mẻ, độc-đáo, mà chỉ lần-quần trong vòng vũ-trụ-quan Khổng-Mạnh và nhân-sinh-quan Lão-Trang. Thái-độ tiêu-cực, tâm-hồn mơ-mơ màng-màng của chàng trước cuộc sống chỉ làm cho ta thêm ái-ngại.

Tuấn-Kiệt là một tài-thơ lạc lõng. Chúng ta hy vọng rằng cuộc cách-mạng 1-11 sẽ nhuộm ngọn lửa hồng ở tâm-hồn thi-sĩ. Chàng sẽ không còn thấy mình cô đơn nữa. Chàng sẽ hòa mình với nhân-dân để nói lên cảm nghĩ của nhân-dân trước một khúc quanh lịch-sử.



★ **NGHỀ CHỮA MẮT VÀ NGHỀ CHỮA RĂNG**

Một ông cha hỏi con :

- Lớn lên, con thích làm nghề gì ?
- Thưa, nghề chữa mắt.
- Ô, sao con dại dột thế ?
- Vì lẽ gì thế Ba ?
- Bởi vì mỗi người chỉ có 2 con mắt, nhưng có đến 32 chiếc răng, con hiểu chưa ?



THÍNH
GIẢ
NHẠC-TẤU
ở Đông Phương

TRƯỚC NHỮNG
BIẾN CHUYỂN
XÃ-HỘI

★ Trần-văn-Khê
(Paris)

(Tiếp theo P. T. 115)

2.— Âm nhạc «cải cách»
hoặc «tân thể»

Có cả một loạt thể thức trong lối nhạc gọi là «cải cách» này. Dưới danh từ này, chúng ta nên kể một thể nhạc dính líu trên nguyên-tắc với cổ tục bằng cách dùng những thang âm (15), âm thức (16), nốt hoa mỹ (17); nhưng chung cục lại là «cải cách» bởi vì người ta dùng nhạc khí Tây phương để diễn tấu nó. Tỉ như trường hợp cây vi-ô-lông ở Nam-Ấn-Độ, ở Ba-Tu, ở nhiều nước Á-Rập và ở miền Nam nước Việt mà

hiện nay được xem như là một «nhạc khí cổ truyền». Cũng có loại âm nhạc cổ truyền mà hiện đại, nghĩa là do các nhạc sư được đào tạo trong phái cổ, song lại muốn làm cho bài bản nhạc cổ truyền phong phú thêm.

Nhưng khi nói đến âm nhạc «cải cách» hoặc «tân tiến» là người ta hay nghĩ đến một loại nhạc mới vốn là sự dung hòa nền nhạc Tây-phương và nền nhạc cổ truyền bác học

(15) échelle — (16) mode — (17) ornements

NHẠC TẤU Ở ĐÔNG-PHƯƠNG

hoặc dân gian của các nước Cận-Đông hay Viễn-Đông. Chúng tôi không có bồn phận phân tính các thể loại khá nhiều của ngành nhạc này: ngoài một số ít bản lớn để cho các nhạc khí hay giàn nhạc theo kiểu Tây phương diễn tấu hay để cho những đội nhạc lớn gồm các nhạc khí cổ truyền như đàn Koto Nhật-Bản hoặc đàn Santour, Ba-Tu, thì toàn là những điệu nhạc khiêu vũ, tạp thể hoặc để bối cảnh phim và nhất là những bài ca ngắn.

Công chúng của thứ nhạc này gồm người đủ thứ tuổi, song phần chánh là những người trên dưới ba mươi và thanh niên. Họ ủng hộ sự tiến bộ, sự mới mẻ. Chính họ là đa-số những người làm việc chân tay hoặc trí óc, họ không tìm hiểu sâu xa âm nhạc nhưng họ xem âm nhạc như là một trò giải trí. Âm nhạc cổ truyền, trong sự thuần khiết của nó, không đem lại cho họ những gì họ mong muốn. Âm nhạc Tây phương, nhất là loại nhạc mệnh danh «nghiêm chỉnh», đối với họ còn là một thứ nhạc xa lạ, khó hiểu. Họ bằng lòng một điệu, một bài ca, cả một khúc hát thông thường mà họ nhớ một cách dễ dàng, diễn tả những tình cảm,

những ước mơ hoặc những nguyện vọng của họ, với lời nước họ với một thứ nhạc mới khác với thứ nhạc mà ông cha họ thích.

Thứ nhạc này, thường thì hỗn tạp theo như chúng tôi nghĩ, ít khi viết đúng luật, đã nhờ các phương tiện truyền bá mà chiếm được một số công chúng rất đông đảo. Ở Đông-Kinh, ở Hương-Cảng, ở Saigon, tại các đô thị lớn, công chúng các tiệm tửu điểm và «trà thất» đến đó để nghe thứ nhạc cải cách này mỗi ngày một đông. Nhiều bài hát khác soạn với mục đích đáng khen là để đáp lại những nhu cầu mới của các dân tộc đang đi lên, xét lại, cũng là những điệu mô phỏng các bài hát Tây-phương. Thanh niên nam nữ đang sống chung trong các trường đại học, trung học, trong các trại lính, trại thanh niên hoặc trong các nông trại tập thể, thích hát những ca khúc nhịp nhàng và hợp âm, khi họ nghe nhạc, họ tìm loại nhạc mà họ quen hát hoặc họ nghe hằng ngày.

Những sự biến chuyển về mặt xã-hội, những nếp sống mới làm tăng số công chúng trẻ, sinh động, ưa tiến bộ này nhưng chưa

được giáo-dục đầy đủ về phương diện âm nhạc.

Còn lại hạng công chúng chót chỉ thích có nhạc Tây-phương.

3. — Âm nhạc Tây-phương ở Đông-phương

Chúng tôi thấy cần nói hơi nhiều về hạng khán giả này ở phương Đông để thử phân tích xem cái gì trong âm nhạc Tây phương làm người phương Đông «chưng hửng» hoặc thích thú.

Ta hãy nói ngay rằng ngoài Nhật-Bản, Cao-Ly, Phi-Luật-Tân, Thô-Nhĩ-Kỳ và vài nước Cận-Đông, âm nhạc Tây-phương chưa có quảng đại công chúng ở phương Đông. Những giàn nhạc hòa tấu, những đội nhạc thính phòng còn ít và những buổi hòa nhạc thì thỉnh thoảng mới có hay gần như không có. Trong những nước mà chúng tôi kể ở trên, nhất là ở Nhật, âm nhạc Tây-phương rất được một số thính giả thưởng thức, mà số thính giả này mỗi ngày một đông. Thính giả này phần chánh gồm những người sồn sồn, những người thanh niên đã lãnh hội một nền giáo-dục Thái-Tây hay bị thu hút bởi những gì của phương Tây đem lại. Tánh tò mò, sự hấp dẫn của cái mới

thêm vào sự Âu hóa nếp sống cùng việc bắt buộc dạy kỹ âm pháp ở học đường khiến càng ngày người ta càng tìm hiểu và thưởng thức âm nhạc Tây-phương. Nhưng không phải người ta luôn luôn đạt được kết quả. Cách đây bốn năm, trong một bản thuyết trình mở màn cho đề tài : « *Nhạc sĩ phương Đông trước âm nhạc phương Tây* » mà chúng tôi trình bày tại Đại-hội năm 1958 của Hội-đồng quốc-tế Âm-nhạc, chúng tôi đã nhấn mạnh những chỗ khác biệt căn bản giữa các loại âm nhạc của hai phần của thế giới, Đông và Tây ; về bản chất các âm thanh các thang âm, các âm thức thông dụng, quan niệm thẩm mỹ và các thể thức diễn tấu (18). Người nhạc sĩ phương Đông, bỡ ngỡ vì những khái niệm thâu thập được trong khi học nhạc nước mình, thường không thể hiểu hoặc thưởng thức âm nhạc Tây phương lúc mới nghe lần đầu. Dầu không được huấn luyện gì về nhạc, công chúng Đông phương có những thói quen của mình. Về điểm trên đây, đoạn nói về cảm tưởng của một thính giả Đông phương trước một bài hòa tấu do

(18) modalité D'exécution

Mohammed Jerouki (âm-nhạc Ả-rập) viết và đăng trong « tạp chí quốc tế âm nhạc », số 12, trang 57, rất là ý nghĩa.

« Vốn quen với nhạc đơn âm mà mọi người đồng thanh hát, giống như nhiều người cùng ngâm một bài thơ, anh ta hoàn toàn lạc đường bởi những âm thanh nó treo nhau, đụng nhau, chồng chất lên nhau. Thử hỏi trí anh phải bám vào câu nhạc nào, vào nhạc khí nào để thử hiểu những gì đang nói ấy ?

« Với anh ta, một giàn nhạc Tây phương qui tụ những nhạc sĩ không cùng nói chung một thứ tiếng. Mỗi người diễn tấu nói lên một cách độc lập hoàn toàn điều gì hẳn thích nói lên. Dường như các nhạc sĩ quay lưng lại nhau và họ không nghe nhau tí nào hết. Đang lúc trình diễn, vài người trong bọn đề nhạc khí xuống nghỉ, để các người khác mặc tình mà nói ; rồi, nghĩ rằng mình cần nói, họ nỗ lực chạy cho kịp bạn bè. Trên đầu họ, một nhạc trưởng múa máy hằng ngàn kiêu, mà chẳng ai nghĩ đến phải tuân

theo lệnh ông ta một cách đàng hoàng. Tóm lại, người ta không thấy một trật tự nào cả. Người Đông phương không thể chẳng nghĩ rằng bất cứ cuộc bàn cãi nào cũng phải theo một trình tiến rõ ràng và mỗi đề mục phải được lên tiếng, phải được khai triển riêng ra. Muốn cho người ta hiểu, mỗi người phải chờ đến phiên mình mới nói. Nếu mọi người đều nói một lượt cả, mà nói những việc khác nhau, thì làm sao cho người ta nghe được mình ? Chỉ có những người giậm dừ và những người điên mới có thái độ như vậy. Đó là đại khái người Đông-phương không hề được giáo dục về Âm nhạc tất phải lý luận như thế ».

Giờ đây, công chúng Đông phương. Song đứng trước một nhạc khúc, họ không phản ứng như thể công chúng Tây phương

a) Theo bản năng, trước hết họ tìm xem trong âm nhạc Tây-phương có cái gì có thể làm họ nhớ lại âm nhạc nước họ.

(còn tiếp)

ĐÍNH CHÁNH

Trong số P.T. 115 bài « Thính giả nhạc tấu ở Đông-Phương... » của Trần-văn-Khê. trang 107, cột 1, dòng 5 và 6:

« công kích một loại nhạc gọi là « cải cách », xin sửa lại ;

« càng thích một ... »



tháng 8-63

TÔN - NỮ HỸ - KHƯƠNG

(Trong Tao-Đàn Bạch-Nga)

Máu vẫn đỏ và đang còn đỏ nữa...
 Trước cuộc đời đầy rẫy những đau thương
 Chém giết bày ra trên mọi nẻo đường.
 Tìm đủ cách để bịp lừa dối trá
 Đem thử-thách và dã-man hành hạ
 Bao kẻ chân tu vô tội hiền lành
 Đến thanh-niên đương độ tóc còn xanh
 Hồn trong trắng sức chứa đầy sự sống
 Là trụ cột tương lai của nòi giống
 Là cháu con yêu quý của Rồng Tiên
 Là những người từng đọc sách Thánh hiền
 Biết suy luận, phân chia điều phải trái
 Cùng đứng dậy, cùng quyết tâm hăng hái
 Chống chính quyền, đòi hai chữ Tự-Do,
 Bao nhiêu người trí thức cũng buồn lo
 Tô ý chí thất nên lời phản đối.
 Chúng cho đây là những người phạm tội
 Vội manh tâm tìm cách thủ tiêu đi...
 Non nước ơi ! Còn biết nói năng gì !
 Hân đến lúc thời suy nên quý lộng ?
 Gớm ghê thay ! kẻ đang tâm hành động
 Không chút lương tri, chẳng chút nhân từ
 Mãi nhìn theo ảo ảnh với danh hư !

Thê-thảm quá ! Cảnh hoang tàn sụp đổ
 Chấn thuyền môn vắng bóng kẻ tu hành
 Trên điện thờ trầm hương khói lạnh tanh
 Chỗ Tín-Ngưỡng biến thành nơi cấm địa !!!

Dưới chế độ độc tài đầy sát khí
 Đang dâng lên niềm uất hận sâu đau !
 Toàn nhân dân trong khắp giới đồng bào
 Cùng mong đợi đuốc anh minh soi sáng :
 Đây-chúng xuống và thẳng tay lên án !

Máu vẫn chảy và đang còn chảy nữa...
 Máu của người Tử-Đạo thấm tươi hồng
 Dầu ngày mai có nhuộm đỏ non sông
 Cũng là máu giống Lạc-Hồng muôn thuở.

Saigon, 28 tháng 8-63
 Một Nữ Phật-Tử
 H. K.



ỢI em về

MINH-ĐỨC

(Trong Tao-dàn Bạch-Nga)

★ Anh ơi ỢI em về,
 Hẹn nhau bên bờ suối

★ Anh ơi ỢI em về,
 Xuân đầu hay đông cuối

★ Chúng ta cùng vỡ đất
 Trồng chung một mẩu
 khoai

★ Mái nhà xinh sẽ cất.
 Viết bài thơ Tương lai

★ Đường về còn xa lắm
 ỢI chờ thường âm u
 Mỏi em phai màu thắm
 Tóc anh hờn sương thu

★ Ta cần gì đâu anh
 Một kiếp người là mấy
 Ai thêm chi màu xanh
 Khi tình thơm vươn dậy

★ Anh ơi ỢI em về
 Khi chiều nghe cô độc
 Gót chân nặng xuống lẽ
 Đời mấy lần tang tóc

★ Anh ơi anh đừng nản
 Phương xa em vẫn chờ
 Tìm nhau trên ánh sáng
 Yêu nhau trong giấc mơ

ỢI em về anh nhé
 Đêm qua sao nở nhiều
 Nhắc anh người em bé
 Nơi nào ai... Cô liêu

Chiều nay em nhớ anh
 Tuy ngày về chưa đến
 Mộng vờng hơn Trường
 thành
 Trời dâng hoa yêu mến

Em hái gửi về quê,
 « Cánh hoa này say đắm
 « Cánh hoa này mê
 « Cành thứ ba thương lắm

Anh ơi ỢI em về
 Nói chuyện mình mong
 nhớ
 Ghi lên núi câu thơ
 Quên sầu người đang dở

Anh ơi ỢI em về,
 Xây nhà bên bờ suối
 Anh ơi ỢI em về
 Sách tình vào chương
 cuối



mùa cách mạng

NGUYỄN - VỸ

(Trong Tao-dàn Bạch-Nga)

★ Súng đã bắn rồi,
 ★ Anh chị em ơi!
 Súng đã bắn rồi, ta reo, ta vui!
 ★ Toàn dân hoan-ca, la lên dậy trời,
 Lòng dân hân-hoan vang lên muôn lời!
 ★ Áo-ào tấp tợi
 Muôn đợt sóng người
 Cờ bay phất-phới
 Trưng-bưng nơi nơi!
 Cùng nhau mê say vỗ tay reo cười!
 Hồn ta ngất-ngây, thơ bay ngập trời!
 ★ Chín năm khổ lụy
 Đồng bào âu-lo,
 Thèm-thường Công-lý,
 Khao-khát Tự-do
 ★ Nay mùa Cách-mạng, diệt trừ loài ngô,
 Nay mùa Cách-mạng, toàn dân reo hò!
 Cách-mạng! Cách-mạng!
 Say sưa! Say sưa!
 ★ Lửa thiêng Cách-mạng
 Đốt hận thù xưa!
 ★ Súng thần Cách-mạng giết giòng phản-loạn,
 Máu hăng Cách-mạng rửa sạch thù chưa?
 ★ Kia hai xác chết, hai tên giặc ngô,
 Xong rồi một kiếp, hai kẻ côn đồ
 ★ Đây chàng Chiến-sĩ! Hoan-hô!
 Kia chàng Chiến-sĩ! Hoan-hô!
 ★ Toàn Dân reo vang, như điên như rồ!
 ★ Toàn Dân hân-hoan giết chết nhà ngô!

Mình ơi!



Văn - hóa nô - bệc

dưới thời ngô-đình-diệm

phát - triển thê nào?

★ Diệu-Huyền

— **M**INH !

— Hừ ?

— Minh nói chuyện với em đi ! Đạo nầy, Minh ghét em, Minh chẳng thèm nói chuyện gì hết !

— Hôm nay anh bận việc lắm, đừng bắt anh nói chuyện, tội nghiệp anh mà !

— Suốt hai tuần lễ nay, Minh cứ lo báo chí gì đâu, hông thèm nói chuyện với em. Minh ghét em rồi, em biết !

— Lấy báo đọc đi ! Đề cho anh làm việc.

— Em hông đọc báo. Em hông cho Minh làm việc. Nào !

Bà Tú nằm úp mặt xuống võng nét mặt buồn thiu. Ông Tú bỏ bút xuống bàn, chạy lại ngồi cạnh bà, vuốt tóc bà, khẽ bảo :

— Em chóng ngoan. . . Đừng buồn nhé. Anh nói chuyện với em đây... Em muốn nghe chuyện gì ? Chuyện mụ Nhu nhé ?

— Hông ! Em hông thèm nghe chuyện mụ Nhu nữa đâu.

— Chuyện ông Diệm ông Nhu nhé ?

— Hông ! Em ngày đèn tận cổ rồi !

— Chuyện... Hội đồng Cách mạng nhé ?

— Thôi ! Em biết rồi.

— Chuyện... Văn-hóa nhé ?

— Ờ. Em thích văn-hóa cơ, Văn-hóa nghe tao nhã hơn, thanh-cao hơn, không có xô-lá ba-que như chính-trị của tụi nhà Ngô.

Ông Tú cười :

— Bộ em tưởng hễ Văn hóa là tao-nhã, thanh-cao. . . là ru-dương.. thơ mộng... hết hả ?

— Chứ sao ! Văn-hóa là tư tưởng cao siêu, là văn thơ lành mạnh mà.

— Đề anh nói cho em nghe cái thứ Văn-hóa bi-ô-đi, bán-tiện, Văn-hóa bệnh-hoạn đầy vi-trùng, Văn-hóa cụp xương sừng, Văn-hóa liềm gót giày...

Bà Tú cười hả-hả :

— Văn-hóa gì lại liềm gót giày, hả Minh ?

— Văn-hóa của một bọn « bồi bút » của gia-đình họ Ngô đấy, em muốn nghe không ?

— Muốn.

— Suốt 9 năm chấp-chánh, ngô-đình-diệm không làm được một việc gì cho Văn-hóa Việt-Nam cả. Không nói chi đến Bộ Quốc-gia Giáo-dục, liên tiếp mấy lớp bộ-trưởng, kẻ nhập tịch dân Tây, người

MINH ƠI

lầy vợ đằm, chỉ lo thờ lạy «Ngô tổng thông» của chúng, mà chẳng hiểu một tý gì về việc giáo-dục thanh niên học-đường. Trình-độ văn hóa của sinh viên và học sinh mỗi ngày mỗi kém, đần đỏi một số đông sinh viên đồ tú-tài, cử nhân, bác sĩ ở các « đại học » Saigon mà không biết gì về văn-học khoa-học quốc-tê cả. Có vài bộ-trưởng giáo-dục, đồ kỹ sư hóa học ở Tây về mà nói một câu chữ Tây cũng trật giọng. Về văn-hóa chính thức, nghe danh từ thì rôm rả. Bộ Giáo-dục, bộ Thông-tin, bộ Đặc.vụ xã-hội văn-hóa, đều có mỗi bộ một « nha văn hóa », nhưng về thực tế thì những hoạt-động của các nha ấy toàn là công việc cạo giầy. Văn-hóa Vụ của Bộ Thông-tin do một chàng nào đó, không biết gì về Văn-hóa cả, làm trưởng ban, xuất bản một tập báo mệnh danh là « Văn-hữu » đăng những bài về Ấp chiến lược, « chính sách chiêu hồi », học tập về chính sách « nhân-vị » và một mớ « Văn nghệ » bịnh hoạn, đề tân-bổc « Ngô tổng-thông muôn năm ! », và tân-bổc lẫn nhau.

Giải - thưởng Văn - chương toàn-quốc cũng do Văn-hóa Vụ của bộ Thông - tin tổ-chức từ 1957, với một « ban giám khảo » tâm-thường của bè đảng

đề tặng giải thưởng cho những « nhà văn » đua nịnh, xôi-thịt với nhau dưới bụi tre nhà họ Ngô.

— Minh ơi, em nhớ hình như có mấy ông thi sĩ, văn-sĩ nào đó được chính phủ ngô-đình-diệm cho đi ngoại quốc, để đại diện cho Văn-hóa Việt-nam phải không ?

— Ờ có. Rồi em có nghe tiếng vang gì ở những hội-nghị Văn-hóa quốc-tê ấy không ?

— Em chả nghe thấy gì cả. Không nghe ai nói đến.

— Em biết tại sao không ? Bọn « văn sĩ » đi « đại diện » đó phải là bọn không có thành tích chông họ Ngô, bọn văn-sĩ nịnh bợ do Mặt-vụ của ngô-đình-diệm tuyển chọn, còn cái « tài-năng » của họ có xứng đáng đại-diện cho Văn-hóa dân tộc hay không thì lại là việc khác. Thế cho nên họ đi ngoại quốc, không thì thỏ được một cái gì gọi là tiêu-biểu cho Văn-hóa Việt-nam, và đến khi về nước cũng im-lặng luôn. Ai đời một số các ông « thi-sĩ », « văn-sĩ » đại diện cho Văn-hóa Việt-nam, đi dự hội-nghị Văn-hóa quốc-tê ở Tây-phương, mà Pháp-ngữ chỉ nói được vài ba câu tiếng bồi, Anh-ngữ mù-tịt, thì em thử tưởng-tượng họ qua bên đó nói gì ? Nói với ai ? Bọn mặt-vụ của ngô-đình-diệm có cần gì uy-tín của Văn-hóa Việt-nam ? Họ chỉ cử một

« phái đoàn » gồm vài ba « nhà văn » « nhà thơ » có tài đua nịnh, đi theo một tên « văn sĩ » mật vụ nào đó làm trưởng phái đoàn.

— Minh nè, còn « Phái đoàn Văn-nghệ Việt-nam » sang Nhật bàn đạo nào đó nữa ?

Ông Tú cười ngất :

— Em hỏi câu đó nhắc anh nhớ một hôm giám-độc tạp-chí Phổ-Thông nhận một cú điện-thoại của Văn-phòng Mật vụ ngô-đình-diệm... Anh chàng « bác sĩ » nho nhỏ người, có cặp mắt ranh mãnh, giám-độc Mật-vụ, bảo với giám-độc *Phổ-Thông* : « Thừa anh, phái-đoàn Văn-nghệ Việt nam đi Nhật-bổn » đó là của chúng tôi phái đi để trình-diễn vài màn tân vũ nhạc-kịch cho vui... Xin anh công kích ít ít vậy thôi. Anh dơ cao đánh khế, kéo làm họ xấu-hổ với ngoại quốc thì cũng xấu hổ lây cho cả Văn-hóa Việt-nam... » Sự thực thì em đã biết : phái đoàn « Văn-hóa V.N. » do Mật vụ, cho đi Nhật chỉ bêu xấu « Văn-nghệ Việt-nam » cho ngoại quốc cười, rồi lần sau do ngô-trọng-hiếu, bộ trưởng Công-dân Vụ, cho đi Singapour cũng làm nhục luôn cho quốc-thê. Em xem, « văn-hóa » của triều-đại nhu-diệm thời nát như thế đấy.

— Minh ơi, em còn nhớ có lần có cái anh chàng nào đó đến mời Minh đi dự « Hội-nghị văn-hóa toàn quốc » hay « Văn nghệ toàn quốc » gì đó đặt « dưới quyền chủ tọa tối cao » của ngô-đình-nhu, sao Minh không đi?

— Em đã biết rằng suốt thời kỳ diệm-nhu, không bao giờ ai thầy cái mặt anh ở một cuộc nhóm họp « văn nghệ » hay « hội-nghị văn-hóa » nào cả. Vì toàn là bị bọm, nịnh hót, xoi-thịt dơ bẩn, đến đây để mà nôn à. « Hội-nghị Văn-hóa toàn quốc » ấy do bộ Thông tin được lệnh tổ chức, chỉ có một mục đích là để cho ngô-đình-nhu « ban huấn từ » về chủ trương Văn nghệ « nhân vị » của y.

Lúc bấy giờ Nhu muốn phổ biến cái thứ văn-hóa mà y gọi là « Văn-hóa Nhân-vị », y muốn « Nhân-vị hóa » Văn-nghệ Việt nam. Mày ông phái đoàn các tỉnh về nườm-nượp, cho đến cả những ông « Văn-sĩ, Thi-sĩ » ở núi rừng hẻo lánh Pleiku, Komtum, chung vai thích cánh với các nhà « Văn-nghệ sĩ lừng danh » ở thủ-đô trong gian phòng Thông tin Đô thành, trên vài trăm người. Ông nào cũng tự cho mình là đại-diện chính

thức của Văn-hóa Dân-tộc. Một anh « nhà văn » ăn lương tháng của Mật-vụ, làm chủ bút những tập báo... in thật đẹp, giá in 25\$ một tập mà chỉ bán bỏ thí 12\$ còn bao nhiêu để gửi biếu các công sở và các tòa Đại-sứ Việt ở ngoại quốc, ông « nhà văn » ấy linh được một món tiền lớn để tổ chức « Hội nghị Văn-hóa toàn quốc » theo lệnh của « ông Cồ ». Ông tuyên bố « Hội nghị này quan trọng nhất trong Lịch-sử Văn-nghệ Việt nam » do « ông Cồ » chủ tọa. Theo chương trình khai mạc đúng 5 giờ chiều, bộ-trưởng Thông-tin đã đến túc trực ở đây từ 5 giờ kém 15, để đón « ông Cồ ». Nhưng ông và « Hội nghị Văn-hóa toàn quốc » của ông chờ mãi đến 6 giờ « ông Cồ » mới tới. Ông Cồ « ban huấn từ » xong rồi ông Cồ ra về, có vẻ long-trọng lắm. Hội nghị bắt đầu bầu ban chấp-hành trung ương, tiểu ban này, tiểu ban nọ, v.v... hai ba ngày mới xong. Rồi giải tán. Rồi im-lìm. Rồi chết luôn trong trứng.

— Hôm khai mạc đó, Minh có đi không mà Minh biết ?

— Anh đã bảo lúc nãy là anh không có tham gia. Nhưng mấy hôm sau mấy người đi họp có nói chuyện lại cho anh nghe.

— Tại sao « Hội nghị Văn hóa toàn quốc » có « ông Cồ » của họ chủ tọa lại thất bại ?

— Có gì khó hiểu đâu. Tại vì sau đó « ông Cồ » hứa cho ít tiền quá, không đủ họ chia nhau bỏ túi, còn đâu « công tác Văn nghệ ». Cũng như « Hội-nghị thông nhất ngôn ngữ », cũng của Mật-vụ tổ-chức làm việc từ 5-9-56 đến 2-10-56, nghĩa là hơn một tháng trời mà kết quả : zéro.

Thề mà Mật-vụ cũng phải bỏ ra một số tiền rất lớn để cho mấy cán-bộ « văn-hóa », « Thi sĩ » cũng có, « Văn-sĩ » cũng có, tổ-chức... bỏ túi, hút thuốc phiện, uống whisky hay là tậu xe hơi...

— Còn ông Diệm có làm gì về văn hóa không ?

— Diệm là một cái Việmc nước mắt thúì, làm gì có chấtvăn-hóa. Y nói một câu tiếng Việt cũng không xuôi.

— Sao em nhớ hình như ông ấy đích thân trao « giải thưởng Văn-chương toàn

quốc» cho các người trúng giải cơ mà.

— À có. Em lại nhắc anh nhớ một chuyện nữa. Cũng một chuyện tức cười. Hôm ấy, anh nhận được cái giấy của Mật vụ mời, ký tên Lê-văn-Thái, có lẽ là tổng-thư-ký. Anh thắc-mắc không biết có chuyện chi. Té ra. Thái hỏi anh nghĩ thế nào về «giải thưởng Văn chương toàn quốc». Đại khái câu chuyện tóm tắt như thế này:

— Tôi xem hồ sơ thấy năm 1958, ông được giải nhất 40.000\$ về bộ tiểu thuyết «Hai Thiêng Liêng» mà ông từ chối không nhận, vì lý do gì?

Anh cười:

— Vì lý do tôi không có dự thi «giải thưởng văn chương toàn quốc».

— Sao ông không dự thi một giải thưởng có giá trị như thế?

— Vì tôi nhận thấy bộ truyện của tôi xoàng lắm, không có giá trị.

— Truyện của ông có giá trị, ban giám khảo mới tặng giải thưởng đây chứ. Nghe nói khi ông được cái tin ấy, ông

gọi điện thoại phản đối, và cương quyết không nhận giải thưởng, mặc dầu ông Trương công-Cừu yêu cầu ông...

Anh lại cười:

— Tôi không được hân-hạnh biết ông Trương công-Cừu nào đó.

— Ông Cừu là chủ tịch ủy ban giám-khảo. Nhưng thôi, việc ấy đã qua. Chúng tôi muốn biết theo ông thì giải thưởng toàn quốc như thế nào mới có giá trị?

— Theo ngu ý của tôi thì ban giám khảo phải là những nhà văn có chân tài và có uy tín. Giải thưởng Văn-chương toàn quốc muốn có giá trị thì phải do Tổng thống trao giải, cũng như giải Nobel phải do Quốc vương xứ Norvège trao tặng.

— Có lẽ chúng tôi sẽ trình bày lại cái ý kiến của ông cho Bác sĩ Tuyên để bác sĩ phúc bẩm lên Tổng thống, Riêng với ông, Bác sĩ mong năm nay ông tham gia giải thưởng toàn quốc.

— Năm nay tôi không viết một quyển sách nào cả.

— Quyền « Hai Thiêng Liêng », quyển « Giấy Bì Rợ », hay là một tập thơ...

— Mấy quyển ấy vô giá trị ông ạ.

Câu chuyện đại khái trao đổi giữa Lê văn Thái và anh như thế.

— Rồi năm ấy Minh có dự giải thưởng Văn chương toàn quốc không?

— Không. Anh đã bảo sách của anh vô giá trị, mà dự cái gì. Nhưng anh tức cười một chuyện, là năm ấy, lần đầu tiên, lễ trao giải thưởng văn chương toàn quốc được tổ chức rất long trọng trong Dinh Độc lập, và chính ông

Diệm chủ tọa, trao giải thưởng ấy.

— Minh có đi dự lễ trao giải không?

— Có giấy mời, nhưng anh không đi.

— Sao thế?

— Vì không thích đi, chả sao cả.

— Minh cứ thế, hèn chi Mật vụ ghét mình.

Ông Tú cười há há rồi đứng dậy đi, bỏ Tú bà nắm một mình trên võng.

★ Diệu-Huyền

Do Nghị-định số 76, ngày 11-12-1963

Nhật báo



Bị đình bản cho tới khi có lệnh mới

★ Bạn đọc muốn có đủ từ số 1 đến số 6, xin viết thư với địa-chỉ rõ ràng về Tòa báo Dân Ta, số 224 Gia-long, Saigon. Nhà báo sẽ gửi đến bạn.

Chợ Tết

vợ tôi... tôi sợ

MƯỠU

Sợ vợ thì tôi quặp râu,
Nào tôi sợ vợ người đâu bao giờ.
Vợ người, người dạ, người thưa,
Vợ tôi, tôi kính, tôi thờ mặc tôi.

NÓI

Kính vợ đắc thọ,
Lời thế nhân nói có sai đâu.
Trong ngũ luân vợ dầu không đứng hàng đầu,
Trời cũng phải đi sau một bước.
Khôn đến bu mà là nhất mực,
Đẹp như má nó mấy nào ai.
Nào môi son, nào má phấn, đào cũng kém phai,
Thêm duyên dáng miệng cười hoa nở.
Vợ như thế hỏi ai không sợ,
Cái sợ này hẳn có nguyên nhân
Cho nên gọi : dạ, bảo : vâng.

* Tú-Bè

Người tù

69



Hồi-ký của NGUYỄN-VỸ ★ Hồi-ký của NGUYỄN-VỸ

(tiếp theo P.T. 110)

TÔI không dám kêu cửa nhà tôi ở Nam-Đông. Nhà lảng-riêng có con chó nhứt-bồn sủa gâu-gâu suốt đêm vì tiếng pháo Giao-thừa nổ liên-miễn trong xóm. Đánh hơi tôi, nó càng sủa dữ. Tôi không dám gõ cửa mạnh sợ hàng xóm biết, chỉ lầy năm ngón tay cào nhẹ-nhẹ trên cánh cửa. Trong nhà có Thu-Tâm và Khuê-Lưu, hai người bạn gái, còn thức vì tôi nghe tiếng nói thì thảm. Có lẽ họ nghe tiếng cào trên cánh cửa, nhưng họ không dám mở. Ai mà dám mở cửa trong giờ nầy, khi nhà vắng, chỉ có hai cô thiêu phụ? Tôi nắm hột-xoài cửa lắt qua lắt lại hai vòng, nhưng vẫn không dám lên tiếng. Giờ giao-thừa, hàng xóm nhà nào cũng thức, tôi nghe tiếng họ ăn uống, cười đùa, vui vẻ. Chỉ có riêng nhà tôi im lặng mà thôi, nhưng đèn điện vẫn thắp sáng. Tiếng hột-xoài nơi cửa lắt qua lắt lại kêu

kéo-kẹt, tuy rất khế, nhưng càng khiến cho Thu-Tâm và Khuê-Lưu sợ hãi. Tôi làm thế nào bây giờ để cho hai cô bạn biết rằng tôi về đây ?

Không thể đứng ngoài cửa mãi, tôi liền xé một mảnh áo sơ-mi trắng của tôi, và lấy ngón tay chấm vào một vết máu trên vai tôi viết lên vài một chữ : « anh ». Tôi đút mảnh vải dưới khe cửa, lấy một que đậy nó vào. Trong nhà có tiếng hai người bước khế đèn cửa.

Vài ba phút sau, tôi nghe tiếng mở khóa và hột-xoài vạn ra, rồi cánh cửa hé một tý.

Tôi đẩy cửa chạy lẹ vào, khiến Thu-Tâm hoảng hốt la lên : « Anh ! » Tôi vội đề ngón tay trước miệng, làm dấu hiệu im lặng, rồi quay lại khóa cửa. Thu-Tâm và Khuê-Lưu ôm chầm lấy tôi, thôn-thức khóc. Tôi lấy hai tay bịt miệng hai người. Xong, tôi bước nhanh đến bàn, lấy cây bút chì viết vôi-vàng trên một mảnh giấy trắng :

« Đừng nói ! Anh xuýt chết, may thoát được. Lấy quần áo cho anh thay gấp, đề anh đi trốn ở chỗ khác. Đừng cho ai biết là anh có về đây. Nhanh lên ».

Trong lúc Khuê-Lưu và Thu-Tâm chạy lảng-xảng vào buồng mở tủ lấy đồ, tôi phóng ra sân sau, tắm rửa cho sạch hết các vết bùn và máu. Lạnh cóng cả người, tôi run cầm-cắp nhưng cứ xối nước đại. Đêm ấy lạnh dưới 10 độ là ít. Không đầy 5 phút tôi vào nhà thay đồ. Thu-Tâm lấy thuốc tím xức trên vai tôi, chỗ có vết thương lớn, máu bị đọng lại vì rét quá.

Khuê-Lưu giúp tôi mặc hai áo len, một cái của nàng, một của Thu-Tâm, và mang hai đôi vớ một lúc. Thu-Tâm lấy cho tôi mặc quần ni xám.

Tôi ra bàn lấy bút chì nguệch-ngoạc mấy câu :

« Anh trốn sang nhà Trương-Tửu ở Gia-Lâm. Xé đốt hai mảnh giấy này ngay. Bỏ cái áo dính máu xuống cống ».

Tôi đặt hai nụ hôn vôi-vàng trên má Khuê-Lưu và Thu-Tâm, rồi mở cửa ra đi. Khởi giầy phở, tôi quay đầu lại còn thấy nơi cánh cửa hé mở bốn con mắt nhìn theo tôi.

Tám giờ tối hôm sau tôi bị Mật-thám Pháp bắt trước công đồn Trần-Quốc. Sự thật thì tôi không có qua bên nhà Trương-Tửu. Tôi đã đổi ý-định đó ngay lúc đi trên đường Soeur Antoine, gần Vả-Miêu, đến thờ đức Không-Tử. Giời lạnh thê mà người ta đi « xin lộc » khá đông. Tôi bỗng có ý nghĩ đi lễ đầu năm nơi đền Trần Quốc và xin một que xăm.

Lần này tôi đi đàng hoàng cũng như trăm nghìn người khác trong giờ giao-thừa, kẻ đi « xông nhà », người đi lễ bái và xin lộc, phần đông là đền các đền chùa danh tiếng của Hà thành. Tôi mỉm cười nghĩ rằng mới trước đây vài tiếng đồng hồ tôi hãy còn nằm trong ngục-thất Kampéai. Tuy nhiên, tôi không phải không biết rằng cuộc « du xuân » của tôi trong giờ phút này chỉ là một cuộc phiêu-lưu bấp bênh, nguy hiểm. Đêm xuân nay, đáng lẽ ra tôi không phải là một người còn sống nữa, và tôi cũng không phải là một người đã chết rồi. Tôi đang sống ở giữa cái chết và cái sống. Người Nhật tưởng tôi đã chết rồi, các bạn tôi trong lao-thất Nhật và ở thành-phố cũng tưởng tôi đã chết rồi, nhưng tôi đang sống bên cạnh những người đã tưởng tôi chết. Tôi đang sống bên cạnh cái chết của tôi.

Lúc này, cách đây 2 giờ, tôi nằm chết trên bờ hồ Thiên-Cương đầu gục vào một bụi cỏ. Không ai bảo rằng tôi sống, kể cả tôi cũng không biết rằng tôi sống.

Bây giờ, tôi đang bước âm thầm trên đại lộ Pierre Pasquier, hướng về Đền Trần-Quốc. Tôi muốn vào đền lạy Thánh, xin một que xăm, nhưng người ta đông nghẹt. Tôi lại ra đi. Nhưng đến đầu cầu Sông-Cái, có một toán Hiến-binh Nhật đứng đây. Vì cần-thận đề-phòng, tôi quay trở lại, đi thẳng đến phố hàng Than, vào ngủ nhờ nhà một người « bạn nói-khỏ ». Hân tưởng tôi hiện hồn về !

Cả ngày tôi trốn ở đây. Mãi đến tối, vào khoảng gần 8 giờ, tôi bảo hân :

— Minh đi đây nhé. Cậu đừng cho ai biết là mình ăn Tết ngày Mồng-một ở nhà cậu.

— Đi đâu bây giờ ?

— Đi lên Đền Quan-Thánh xin một cái xăm. Rồi sẽ liệu sau.

— Nếu bí đường, cậu cứ về đây với tớ.

— Cậu tử-tê đây. Nhưng khỏi chờ nhé! *Adieu!* (vĩnh biệt)

— *Au revoir!* (Tạm biệt!)

Tôi ra đi. Từ đây lên đến Quan-Thánh rất gần. Tôi đi ngang qua tòa báo *Phong-Hóa-Ngày-Nay*, thấy trong nhà tháp đèn có vẻ âm-cúng lạ. Khái-Hưng còn ở đây không? Nhật. Linh thì chắc sang Nhật rồi. Ai ở trong nhà?

Tôi bước đứng-đình trên lễ đường, một bóng đen trong bóng tối. Sương mù mịt bao phủ chung quanh. Tôi tin rằng không ai nhận ra mặt tôi. Tôi vào đền. Sao mà người đền lễ bái vẫn đông thế? Tôi chen vào giữa hai người đang lạy, để lấy một ông xăm. Tôi cũng lạy, và xóc ông. Quê xăm trong ông vọt ra, tôi lượm xem: số 47. Cầm quẻ xăm đền một ông Cụ, dò trong một quyển sách sẫm, con số 47 có bốn lời giải sau đây:

đường trường ngựa chạy vấp chông gai

ghềnh thác còn mong cày bước dài.

thân thể biết chãng xuân hội ngộ,

Đào-lê tươi thắm bướm ong bay.

Tôi ngồi nơi sân, trong bóng tối, để ngẫm-nghĩ về bốn câu Xăm. Một lúc, tôi ra ngoài. Tôi chưa biết đi đâu, còn đang lừng thừng trên đê Hồ Lãng-Bạc thì một ông Tây và một ông An-Nam đi theo sau tôi, đèn gần hỏi:

— Anh là N.V.?

— Vâng.

— Mời anh lên xe (*Montez dans la voiture, s'il vous plaît.*)

-- Ông là ai?

— Hiền-binh.

Chiếc xe *citroen* (cũng lại xe *citroen!*) đưa tôi về sở Hiền binh Pháp (*Gendarmerie Nationale*), đường Gambetta. Họ đưa

tôi vào một văn phòng, có một Đại-úy Hiền-binh Pháp đang ngồi viết nơi bàn giấy dưới một ngọn đèn nhỏ.

★ Một cuộc đối-thoại vui-vui, bằng tiếng Pháp:

Đại-úy Hiền-binh Pháp.— Chào ông

Người bị bắt.— Chào ông

Đại-úy.— May cho ông đây nhé!

Người bị bắt.— Tại sao?

Đại-úy.— Ông biết rằng tụi Nhật đang kiếm ông?

Người bị bắt.— Tại sao?

Đại-úy.— Tại sao?... Ông còn hỏi tại sao? Ông đã thoát khỏi ngục *Kampétai*...

Người bị bắt.— Không. Tôi không phải là một người thoát ngục.

Đại-úy.— Chúng đã bắt ông phải không?

Người bị bắt.— Cái đó thì đúng. Chúng đã bắt tôi cách đây một tuần lễ.

Đại-úy.— Và không phải chúng nó trả tự-do cho ông chứ?

Người bị bắt.— Gần như thế.

Đại-úy.— Tôi không hiểu.

Người bị bắt.— Tôi xin kể rõ cuộc phiêu lưu cho ông nghe, nếu ông muốn.

Đại-úy.— Ông phải nói hết sự thật.

Người bị bắt.— Sự thật là họ đã bắt giam tôi tại trụ sở *Kampétai*. Rồi tôi hôm qua, họ đem bản tôi trên bờ hồ *Thiên-Cuong*...

Đại-úy.— Rồi sao nữa?

Người bị bắt.— Nghĩa là, đôi với người Nhật, thì tôi đã chết rồi. Tôi không còn nữa.

Đại-úy.— Nhưng anh còn sống.

Người bị bắt.— Không, tôi đã chết, tôi đã chết.

Đại-úy.— Ông nói sao?

Người bị bắt.— Kể còn sống đây không phải là kẻ đã chết.

Đại-úy.— Nhưng chính là ông.

Người bị bắt.— Khác chứ. Người đã chết không thể là người đang sống được.

Đại-úy.— Nhưng người Nhật không thích nói khôi-hài đâu nhé. Ông đừng quên điều đó.

Người bị bắt.— Tôi đâu có khời-hài. Nhưng ông cho phép tôi hỏi ông một câu.

Đại-úy.— Ông cứ hỏi.

Người bị bắt.— Tại sao Hiền-binh Pháp bắt tôi, trong khi Hiền-binh Nhật đã bắn tôi chết rồi? Tôi tưởng người Nhật đã bắn tôi chết rồi, thì bây giờ tôi có quyền tự coi như tôi không còn nữa.

Đại-úy.— Cãi lý vô-ích. Khi tụi Nhật bắt ông, họ không có báo cho chúng tôi biết. Nhưng khi ông thoát khỏi ngục của chúng, (chúng báo thê), thì chúng la om-sòm, và chúng gọi điện thoại cho chúng tôi biết.

Người bị bắt.— Vậy bây giờ đên lượt ông bắt tôi? Tại sao?

Đại-úy.— Tại vì sở Mật-thám Pháp cũng đã truy-ná ông.

Người bị bắt:— Tại sao?

Đại úy:— Tại ở thời chiến tranh. Ông là người nguy hiểm.

Người bị bắt:— Rồi đây ông sẽ trả tôi lại cho người Nhật phải không?

Đại úy:— Tại sao phải trả ông cho người Nhật? Chúng tôi không có ngục thât để giam ông sao?

Người bị bắt:— Thê các ông có báo tin cho người Nhật biết là các ông đã bắt tôi không?

Đại-úy:— Tại sao phải cho chúng biết? Tụi Nhật và tụi tôi có dính líu gì với nhau đâu.

Người bị bắt:— Thê tại sao chúng nó báo cho các ông biết là tôi đã thoát ngục Kampétai?

Đại úy:— Chúng nó muốn nhờ chúng tôi tìm ông để giao trả lại cho chúng. Nhưng chúng tôi sẽ giữ ông lại bên chúng tôi. Và lại, người Nhật không có quyền bắt ông.

Người bị bắt.— Thê sao lúc chúng bắt tôi, các ông không phản đỏi?

Đại úy.— Chúng bắt ông mà không báo cho chúng tôi biết. Bây giờ thì thôi rồi, chúng sẽ không bắt đợc ông nữa đâu. Trừ khi nào ông vượt ngục của chúng tôi, thì chúng sẽ bắt ông.

Người bị bắt.— Các ông muốn làm gì tôi, các ông cứ làm. Ở trong nhà Lao Nhật, hay nhà Lao Pháp cũng thê. J'en ai marre! (Tôi chán lắm rồi!)

Đại úy.— Tôi có bốn phạm lấy khẩu cung ông, xong rồi chóc nữa tôi sẽ đưa ông sang sở Mật-Thám. Ở đây, họ muốn làm gì ông họ làm. Không phải việc của chúng tôi nữa.

(còn tiếp)

TEM

THƯ ●

● QUỐC

TÊ

★ Trương-văn-Dông

(tiếp theo P.T. 114)

6.— Tập dán tem

Tập này tạm gọi là « công việc cuối cùng » của sưu-tập-viên. Bạn nên mua một cuốn đẹp (đĩ-nhiên là đắt tiền) nhưng nó làm bật nổi giá-trị cho những bộ tem của bạn. Có rất nhiều thứ và nhiều kiểu của nhiều hiệu. Ví dụ như cuốn ALBUM PERMANENT của Yvert et Tellier : nó rời-rạt riêng từng trang một để tiện lấy ra để vào, thêm bớt, đổi chỗ tùy theo ý bạn, vì tem của bạn cứ thêm hoài, thì mỗi năm nó cũng thêm những trang mới với những tem mới. Những trang giấy này gọi là phần trong của cuốn tập xếp tem (intérieur d'album) khổ 28 X 34,4c/m, có 2 lỗ để gắn

vào album có đinh ốc (vis) để đóng lại. Mỗi trang chỉ dán có một mặt và bề mặt có in và sắp sẵn những ô vuông, hình chữ nhật hay tam-giác theo cỡ của con tem, có sẵn số-hiệu và giá (nguyên-giá) của con tem ấy và sắp đặt y như trong cuốn mục-lục tem thơ, rất dễ-dãi cho bạn đặt con tem vào chính chỗ của nó. Như vậy bạn cũng thấy rõ ràng những con tem mà bạn còn thiếu vì những khoản khuôn ấy còn để trống.

Giữ-gìn.— Bạn Phải luôn luôn để nó vào chỗ khô ráo và không khi nào để nằm bẹp xuống như cuốn sách hay vở mà phải để đứng nó lên, lưng nó ở phía trên, nếu trái lại thì tem sẽ dính và hư hỏng.

7.— Thước đo răng cưa (odontomètre = Perforation Gauge

Vì tem có nhiều cỡ răng cưa khác nhau nên phải cần thước này để phân biệt loại tem. Nhiều khi một kiểu tem, một hình vẽ, nhưng xuất phát nhiều lần, mỗi lần cỡ răng cưa khác nhau. Ví dụ con tem « cầu sông Gard » của Pháp màu gan heo (chaudron) phát hành năm 1939/30 theo số hiệu của Yvert 262, răng cưa 13 thị - giá 750\$00; thì số 262-A răng cưa 13,1/2 thị

giá là 6.000\$00 và số 262-B, răng cưa 11 thì giá 2.750\$00.

Thước đo rất tỉ-mỉ in trên một miếng giấy cứng, plastic hay mica mỏng. Khoản đo là 2cm và có nhiều hàng lỗ răng cưa.

Cách sử-dụng.— Bạn để con tem lên trên thước đo răng cưa, những răng cưa của tem ăn khít vào răng cưa trên thước và cứ trong khoản 2cm có bao nhiêu răng cưa thì gọi con tem ấy là bao nhiêu răng cưa (có đề số sẵn ngoài bìa). Nếu cả 2 bề con tem của bạn đều một cỡ răng cưa thì là răng cưa 11, 12 v.v... và nếu tem có 2 cỡ răng cưa khác nhau thì là tem răng cưa 12X14... Nếu tem không có răng cưa thì cũng phải nói rõ là tem không có răng cưa (timbre non dentelé).

● **Tủ sách sưu tập bưu-hoa**

Một sưu-tập-viên bưu-hoa có ít nhiều kinh-nghiệm muốn nghiên-cứu rộng rãi hơn trong khoa sưu-tập tem thư thì cần có một tủ sách về tem (bibliothèque philatélique)

Ngoài những mục lục mà bạn theo dõi hằng năm, những tập-san báo chí về tem mà bạn theo dõi hằng ngày, cần có những sách chuyên môn đề nghiên-cứu từng

con tem, từng loại tem. Những hội chơi tem, những cuộc triển-lãm tem hội họp và tổ-chức liên-miên trên thế giới và những khi có phát hành tem đầu tiên bạn cũng nên theo dõi.

● **Ích-lợi của sưu-tập viên bưu-hoa**

Ở khoản đầu của mục I.— ‘Giá-trị của con tem’, đã có nói: nếu bạn biết cách thức sưu tập để đi đến chỗ hữu ích của thú chơi tem thì rất có ích lợi cho bạn về tinh thần lẫn vật-chất: mở mang trí-thức và tài-chánh.

● **Ích lợi về tinh-thần: mở mang trí-thức**

Trong số những sưu-tập-viên bưu hoa danh tiếng có Nữ-Hoàng Elisabeth của nước Anh, ông Hoàng Rainier xứ Monaco, cố Tổng-Thống F.D. Roosevelt của Hoa-Kỳ, Đức Hồng-Y Spellman Giám-Mục ở New York... lẽ tất nhiên họ có những bộ tem quý giá, đắt tiền, riêng Đức Hồng-Y Spellman đã có thêm một pho tem Đạo-Giáo (timbres religieux).

Cố Tổng-Thống Roosevelt có nói rằng: «Trên những bộ tem thơ tôi đã học được những cái

mà tôi chỉ học được nếu phải đi đến tận các nước đề khảo-cứu lâu dài» và Đức Hồng - Y Spellman đã viết: «Những con tem thư là Sứ-Giã của các nước từ xa-xăm tận các góc trời. Họ đã cho ta thấy rõ những nguyện vọng, các sự thực hiện, phong-tục, tập-quán của họ».

Là một thú tiêu - khiển mà những nhà trí-thức ưa chuộng, công việc sưu-tập tem thư đem lại cho bạn trước nhất những đức tính: nhẫn-nại, cần-cù, tỉ-mỉ, kỹ-cương và hiếu học. Khoa sưu tập sẽ giúp cho bạn học-hỏi và am-hiếu lịch-sử địa-dư, tiền-tệ, phong-tục, tập-quán, văn-hóa, chính-trị của các nước trên thế giới.

Thường thường khi một nước định phát hành một con tem nhân một cơ hội hay kỷ-niệm nào thì sở Bưu-điện sẽ đưa ra một đề tài và đặt một cuộc thi có những giải thưởng thích đáng cho những họa sĩ tài ba trong nước tham dự. Bức họa nào đẹp, hợp với ý nghĩa của đề tài và ngày kỷ niệm, thích ứng với phong sắc của xứ sở nhất thì sẽ được giải thưởng và in thành tem. Vậy mỗi con tem thật là một tác phẩm mỹ thuật của các danh họa.

Bạn sẽ không phải bỏ ra một số tiền khổng lồ để đi du lịch các nước trên thế giới như những phú gia, nhưng bạn sẽ « du lịch » tại trên bàn bạn bằng cách chiêm nghiệm những con tem của các nước mà bạn có hoặc ưa thích. Bạn sẽ am tường các môn sử địa, vạn vật học, thưởng thức những danh lam, thắng cảnh của bốn phương trời. Bạn sẽ hiểu biết những biến cố lịch sử của từng nước, sẽ gặp và làm quen với những vua chúa, vĩ nhân qua các thời đại: — Edouard VII, VIII, Georges V, VI, nữ Hoàng Elisabeth đệ Nhị, vua Hailé Halasié 1er của Ethiopie, Napoléon đệ I của Pháp, Mahatma Gandhi của Ấn-Độ, Đại Tướng Noji, Đô Đốc Togo, Bá Tước Tannitami Sano, Nam Tước Mitsu Maejima của Nhật, Tôn-dật-Tiên, T. T. Tưởng-giới-Thạch của Trung Hoa, T. T. Syman Rhee của Triều Tiên, T. T. Georges Washington, Abraham Lincoln, Théodore Roosevelt, Benjamin Harrison của Hoa-Kỳ v.v... Bạn sẽ gặp các văn nghệ sĩ, các nhà phát minh khoa học, bác học, nhạc gia danh tiếng của các nước... Bạn sẽ có một sở thú lớn nhất hoàn cầu gồm có những thú kỳ lạ ở Bắc Bornéo, Congo,

cá, rùa, bướm bướm... của Guinée, Iri, những con chim kỳ đẹp ở Nouvelle Guinée, Sahara và những thú vật khác trên đất, dưới đất, trên không trung, dưới nước... những hoa quả cây cối kỳ đẹp ở Triều Tiên, Libéria, Đài-Loan, Haiti, Honduras v.v... bạn sẽ thấy những môn thể thao của các nước trên hoàn vũ...

Tem thể thao phát hành lần đầu tiên tại Athènes, Thủ Đô nước Hy Lạp, kỷ niệm đại hội thể thao Olympic (Jeux Olympiques) ngày 5-4-1896 và từ đó về sau được tiếp tục tổ chức 4 năm một lần và ngày nay là những tổ chức thể thao quốc tế.

Tem tiền chiến. — Mỗi khi có chiến tranh thì tất cả đều có thể tan vỡ, tiêu tán. Tem thì số phát hành có hạn và người sưu tập thì nhiều và còn tăng mãi mãi, vì vậy tem mỗi ngày mỗi hiếm lại thêm chiến tranh hủy hoại nên những tem hồi tiền chiến hiện nay giá rất cao.

● **Ích lợi vật chất tài chính.**

Nếu bạn không có những con tem quý, hiếm có rất đắt tiền,

thì bạn cũng nên có những con tem tương đối cao giá, vì những con tem đã cao giá thì nó cứ lên giá mãi vì càng ngày càng hiếm, ví dụ như bộ tem di cư của Việt-Nam phát hành ngày 11-10-1955, giá toàn bộ của nó là 166\$00 nay trị giá là 1.297\$50 nhưng giá thật bán còn cao hơn thị giá; cũng năm 1955 tem jubilé vua Lào toàn bộ 2 con 5\$00 (một con 2\$00 và 1 con 3\$00) và một con tem Hàng-không 50\$00, hiện nay bộ 2 con trên thị-giá là 900\$00 và con hàng-không 2.625\$00; giá bán tại Việt-nam của cả 3 là 4.500\$00 (cao hơn thị-giá).

Nhưng cũng không phải là con nào cũng lên giá, có nhiều con tuy phát hành đã lâu năm nhưng nay giá vẫn không bao nhiêu cả. Ví dụ như con tem Đông Dương 0\$05 và 0\$10 phát hành năm 1907, hiện nay giá không ngoài 4, 5\$00...

Những con tem rẻ tiền (gọi là tem thường — timbres communs) thường để cho có đủ bộ và mua bán với số nhiều: từng 100 hay 500, 1000 con giống nhau mỗi thứ để các nhà bán tem làm thành những gói 50, 70 con khác nhau để bán cho những sưu-tập

viên mua làm căn-bản cho pho tem mới của mình.

Tem đất tiền hay rẽ tiền, giá trị của nó vẫn ở chỗ bạn am-hiểu cách thức sưu tập và gìn giữ nó vì nếu trái lại thì đầu con tem đất tiền bao nhiêu cũng bị mất giá trị của nó nhiều ít sau này (như câu chuyện dẫn-chứng đã nói ở mục « giá trị của con tem » ở trang đầu).

Sau một thời gian sưu-tập, bạn đã có một số hay những pho tem khả quan. Có những tem đất tiền hoặc nhiều hoặc ít nhưng bạn đã gìn giữ nó nguyên vẹn (authentiques) thì nó vẫn có một giá-trị tương đương khá cao và vì một lý do gì mà bạn muốn từ-giã nó để trao cho một kẻ khác thì bạn cũng được người ta trả lại cho bạn một số tài-chánh xứng đáng với khả năng sưu-tập của bạn.

● **Rửa tem cũ**

Bạn cứ tưởng lấy nước là rửa tem cũ cho sạch keo là xong; nhưng cũng không phải chỉ đơn giản như thế mà thôi. Bạn hãy cẩn thận hơn, nước rửa tem phải là nước trong tốt, nếu nước có chất phèn, vôi, dơ bẩn hay là có một chất gì khác mà bạn

không ngờ vì mắt bạn chỉ thấy nước trong mà không phải là nhà hóa-học nên không ngờ có những chất hóa-học pha lẫn trong nước thì sau này tem của bạn sẽ hỏng hết vì đổi màu, phai màu, bị ố.

Khi ngâm nước bạn đừng vội lột bừa tem ra, hãy để cho có đủ thì giờ, độ 10-15 phút cho tem tự tróc nhựa (keo) và rã ra, thì bạn mới lấy tem ra và rửa dễ dàng. Bạn nên thay nước trong để rửa nhựa (keo) thật sạch.

Tuy vậy nhưng còn có những con tem « khó tách » hơn nữa, mực in ăn với nước nên bị nhòe hay phai lợi nguyên màu. Những tem này bạn sẽ phải cẩn-thận hơn, là sẽ rửa riêng ra và pha vào nước một tí phèn (alun) để giữ màu, hoặc rửa bằng cách để con tem trên một miếng ni ớt. Nếu tem có dính chất dầu hay mỡ, hoặc có tem bị dán bằng thứ cuộn plastic nhựa (ruban plastic auto-collant) thường bán ở các tiệm sách để dán giấy hay dán ngoài bao-thư, vì thứ plastic đó trong và xem cũng như bản lề giấy. Nếu gặp những trường hợp như vậy thì bạn hãy dùng ben-zine (benzène). Con tem có thể

ngâm trong benzine nửa giờ nhưng phải để vào một cái chén dầy kín và không nên gần lửa vì chất này nhạy-cháy và bay hơi.

Không bao giờ rửa tem bằng nước nóng, hoặc sau khi rửa xong lấy bàn ủi ra ủi hoặc hơ lửa cho mau khô vì con tem bị cong lại và phai màu. Chỉ khi nào rửa xong để ép vào ở giữa 2 tờ giấy thấm trắng sạch sẽ, để lên chỗ khô ráo và lấy sách để lên trên, nếu nhiều tem thì nhiều lớp giấy thấm (buvard). Đến khi thật khô mới lấy tem ra bỏ vào classeur.

Tem mới, dĩ-nhiên phải giữ nguyên keo (gomme) luôn luôn. Tuy vậy đôi khi bạn gặp rủi ro, tem bị ẩm nước nên bị dính lại (tuy là bạn đã cẩn-thận để tem vào giữa giấy dầu (papier paraffiné). Nếu gặp trường hợp như vậy mà bạn muốn gỡ nó ra mà không hư keo sau lưng tem thì bạn hãy lấy một miếng giấy thấm trắng nhỏ, nhúng nước cho thật ướt rồi để lên trên một cái đĩa trắng; lấy các con tem bị dính để lên trên, mặt tem úp vào miếng giấy thấm; một lúc sau, lấy cái kẹp (pince) lấy nhẹ nhàng miếng giấy dính sau lưng con tem ra.

rồi bạn sẽ lấy con tem ra để úp mặt trên một miếng giấy thấm khác thật khô, bạn cũng có thể để trên miếng ni-ớt như đã nói trên hay bỏ con tem vào tủ lạnh nhưng phải cẩn-thận.

● Những mục lục tem thư trên thế giới

Những mục-lục tem thư trên thế giới thì rất nhiều; sau đây là một số trong các mục-lục ấy, nhưng phân ra ba loại chính:

1.— Mục-lục tổng-quát gồm đủ tem thư của các nước trên thế-giới;

2.— Mục-lục tem thư của một số hoặc một vài nước với các tiêu-quốc thuộc nước ấy;

3.— Mục lục chuyên về những loại tem thư riêng biệt theo đề mục.

Sự phân tách này rất cần thiết là đối với những bạn tài-tử (amateurs) vì nhiều khi bạn thấy kê khai những mục lục tem thư lộn chung, bạn mua một cuốn không hợp với những thứ tem mà bạn sưu-tập thì có thể thành ra không nấy hữu-ích và vừa ý bạn. Ví-dụ như bạn sưu-tập tem của các nước Tây-Ban-Nha, Ý-đại-lợi, Hoa-Kỳ,

Nhật-Bản... mà bạn mua một cuốn mục-lục của Henri Thiaude. Cérès hay Yvert cuốn I (tome I) thì trong đó chỉ có tem của nước Pháp và các nước thuộc Pháp (France et communauté française) mà thôi hay là có thêm một ít tiêu quốc như Monaco, Sarre v.v... chứ không có tem của các nước nói trên.

Bạn cũng nên biết rằng tem thư VIỆT-NAM từ năm 1951 đến 1955 thì nằm trong những cuốn mục-lục tem nước Pháp và những quốc-gia thuộc Pháp; còn từ năm 1956 trở đi thì lại nằm trong cuốn mục-lục tem thư của các quốc-gia Hải-ngoại, nếu là mục-lục Yvert et Tellier thì phải có cuốn I và cuốn III (tome I và III).

Vì tuy là ngày 9-3-1949, Hiệp ước Pháp-Việt đã được ký-kết tại Ba-Lê gọi là Hiệp ước Vincent AURIOL — Bảo-Đại, nước Pháp nhìn nhận nền độc-lập của V.N., nhưng chủ-quyền Quốc-gia Việt-Nam chưa có hoặc là chưa toàn: vẫn cho đến ngày 7-7-1954, quân-đội viễn-chinh Pháp lần hồi rút lui, chủ-quyền Quốc-gia Việt-Nam được thu hồi trọn vẹn.

I. — Mục-lục tổng-quát gồm đủ tem thư của các nước trên thế-giới.

Của Pháp: do nhà in YVERT ET TELLIER xuất bản gồm 3

cuốn: cuốn I gồm có tem Pháp các nước thuộc Pháp, cựu thuộc Pháp, và vài ba tiêu-quốc như Andorre, Monaco, Sarre... Cuốn II gồm có những tem của các nước ở Âu-Châu và cuốn III gồm có các Quốc-gia Hải-ngoại.

Của Hoa-Kỳ: Mục-lục «SCOTT» do nhà in SCOTT'S Publications Ltd, (U.S.A.) xuất bản.

Của Anh-cát-Lợi: Mục lục «Stanley GIBBONS» do nhà in cùng tên xuất bản.

Của Đức-Quốc: mục lục «MICHEL» Đại-lý tại Pháp: A. Deutsch, Cours d'Estienne d'Orves, Marseille phát hành. Mục-lục này cũng gồm 3 cuốn: cuốn I: Âu-châu, cuốn II: Hải-ngoại từ A đến K, cuốn III: Hải-ngoại từ L đến Z.

Cũng như những cuốn lịch để xem ngày tháng, hằng năm vào tháng 9 thì những mục-lục tem thư của năm tới đã xuất bản xong và khởi sự phát-hành. Nếu bạn mua nó lúc mới xuất-bản và muốn tiếp tục theo dõi những tem liên-tục phát-hành trong năm thì mua thêm những nguyệt-san mà những nhà ấn-loát mục-lục tem thư xuất-bản để tiếp-tục phần của mục lục ấy.



**ĐƯỜNG
THI
BÁT
CÚ**



chạy tiền

*** TỔ-LỮ LÊ-VĂN-BÀNG**
(Vĩnh-Bình)

Mỗi chân mà chạy khắp người quen,
Năn-nỉ xin vay một ít tiền...
Đứa rộng, xăng-văng rằng hết rạ,
Thằng keo, lãnh-dạm bảo không tiền.
Câm mồm, mũi ốt chơi đầu nổi,
Mở miệng, tài trai nghĩ cũng hèn !
Mảnh giấy thế mà xem cũng quý.
Lúc cùng chạy chọt đến gần điên.

tâm thư

*** PHẤN-ĐÁU**
(Tuy-Phước, Bình-Định)

Tò-Quốc đa-doan mỗi hận tình !
Ai gâv chia xẻ, cảnh điêu-linh.
Non sông sâu lụy lòng tan nát,
Đất nước, khôn nguôi, dạ thép đing.
Mong muốn thanh-bình đời thịnh-trị,
Không còn tang tóc nạn đao-binh.
Thu về mến gửi lòng lưu-luấn.
Mấy đoạn tâm thư một tắc thành !
(Mùa Thu năm Quý-Mão)



**phổ thông
vòng quanh
thế giới**

*** Xuân Anh**

*** MỸ — Máy hút bụi...
cho phi hành gia**

Chắc các bạn nghĩ rằng : « các phi-hành-gia nằm gọn trong chiếc phi thuyền không gian chật hẹp lại còn cần máy hút bụi làm gì nữa » ? Thề mà lại cần lắm đấy ! Hai phi hành gia Gordon Cooper và Scott Carpenter đều cùng chung một ý kiến như vậy vì trong lúc họ bay lên không gian trước đây, hai người cũng đều bị khó chịu bởi những mảnh vụn thức ăn và những giọt nước cứ bay lờn vờn trước mặt mình vì trạng thái « vô trọng lực » (non pesanteur). Để tránh sự khó chịu ấy, các chuyên viên về phi hành không gian vừa sáng chế ra một loại máy hút bụi tí hon gắn trong phi thuyền. Các phi hành gia có thể bấm một cái nút là cái máy tự động hút các mảnh vụn hay các giọt nước, khỏi còn bay lờn vờn một cách vô định và... vô tổ chức như trước nữa.

ANH — Phi công... đỡ đỡ

Một bà sản-phụ, bà Gordon, là hành khách độc nhất của một chiếc phi cơ hàng. Trong khi phi-

cơ đang bay trên cao độ 2000 th. trong vùng North Queensland thì bà này óm lấy bụng rên siết và sắp...đề.

Percy Trezise, viên phi công cũng...độc nhất của chiếc máy bay hốt hoảng, cố gắng khuyên bà ta nên rón chịu đau nhưng khốn nỗi, đã đến lúc hoa muốn nở rồi, bà lăn lộn trên sàn làm cho viên phi công lại càng bối rối hơn nữa. Ông ta bèn bấm môi, nhớ lại mình cũng đã bốn đứa con rồi và cũng đã từng thấy vợ đề... thôi thì cứ làm liều thử coi. Ông ta bèn gài máy điều khiển tự động (pilotage automatique) cho máy bay bay thẳng đường rồi lại xăng tay áo, đỡ đề cho bà Gordon Loay hoay một hồi thì may thay nghe tiếng...oe oe. Một đứa bé kháu khỉnh đã lọt lòng mẹ. Ông cũng cắt đau cột rún lại đàng hoàng rồi mới trở về phòng hoa tiêu...mặt còn đỏ bừng và tay còn run vì...cảm động.

**Ý — Hết đường
tàu thoát**

Các tài-xế chạy ầu và các chú buôn lậu, gian phi ở Ý từ nay

hết còn đường thoát vì nhà Cảnh sát của Thủ-Đô La-Mã mới sắm một loạt xe đua Ferrari có thể chạy với tốc lực 300 cây số một giờ và xe Alfa Romeo chạy được 240 cây số một giờ.

Những cảnh binh lái xe ấy đều là những « tay lái cứng cựa » nên mỗi lần có bác tài xế nào chạy lâu, huyết còi không đứng hay một tên buôn lậu, một kẻ cướp muốn thoát bằng xe hơi thì tức tốc họ trượt theo và nắm chớp được ngay.

● ANH.— THĂM HIỂM TRUNG TÂM TRÁI ĐẤT

Nhà bác-học vật lý T.F. Gaskell, Giám đốc cơ quan « sưu tầm » của hãng dầu British Petroleum Company ở Luân-đôn có trình bày trong một buổi đại-hội các chuyên viên khoa học một loại khoang của ông sáng chế ra để khoan xuống lòng đất để tìm những mạch dầu. Ông cho biết rằng dụng cụ và phương pháp của ông đã cải tiến rất nhiều kỹ thuật tìm mỏ dầu và đến nay, ông định đem những dụng cụ và phương pháp ấy để phụng sự hoàn toàn cho những mục đích khoa học.

Nhà bác-học Gaskell quả quyết rằng một ngày kia, người ta có

thề khoang lủng quả đất bên này qua bên kia (theo sự ước đoán của các nhà địa chất học thì bề dài chỉ chừng độ 70 cây số) Hiện nay, bề sâu nhất mà người ta đã đào xuống được chỉ quá hơn 6 cây số thôi. Nhưng rồi đây, độ sâu 16 cây số rưỡi sẽ được người ta thực hiện một cách dễ dàng.

Theo các nhà bác học Hoa kỳ thì độ sâu ấy chính là nơi tiếp giáp của vỏ trái đất và lòng đất (nửa đoạn đường đối với trung tâm quả đất). Lớp phân ranh ấy được các nhà bác học đặt danh hiệu là « Moho » (Mohoravi discontinuity).

Nên nhớ rằng theo các nhà địa chất-học thì lòng đất là một lò lửa chưa tắt và lò ấy thoát ra theo các đường nứt trong vỏ quả đất để sinh ra các núi lửa (hỏa diệm sơn). Chính cái lò lửa ấy trong vòng đai của lớp phân ranh « Moho » và các nhà bác-học Hoa kỳ tính rằng, nếu dùng những cái hố thiên nhiên đã sẵn có dưới đây Thái-bình-dương (sâu 10 cây số) và đào thêm chừng 4 hay 5 cây số nữa thì sẽ đến con đường « Moho » bí mật kia một cách dễ dàng.

● Biết đâu rằng, một ngày kia, sau khi đã khắc phục không gian, người ta sẽ lại đi « phiếm du » trong lòng quả đất !



★ Sách « SƯU-TẬP BƯU-HOA CHÍ-NAM »

Chỉ-dẫn sâu rộng, tài-liệu dồi-dào có kèm theo những bản-ké và địa-chỉ cần-thiết. In nhiều kiểu tem Quốc-Tế, nhiều màu theo tem « Đề-Mục » (Thématiques) nhiều màu và nhiều ngoại-ngữ đối chiếu.

Bán tại các tiệm buôn, bán tem quốc-tế ở Saigon và tại 14611, Hiền-Vương, Saigon — Giá 40đ. Ở xa thêm tiền cước (bảo-đảm) 7đ.

ĐÃ PHÁT HÀNH TOÀN QUỐC :

● BẢN CHÚC THƯ TRÊN NGỌN ĐỈNH TRỜI
Tiểu-thuyết của Mai-Thảo

● TRÁI CÂY ĐAU KHỔ

Kịch của Doãn-quốc-Sỹ — 2 tác phẩm mới của nhà xuất-bản Sáng-Tạo — Bìa : Ngọc-Dũng

Các bạn yêu thơ hãy đón đọc : THƠ HÀ-LIÊN-TỬ

Tập thơ thứ hai của tác-giả Tiếng bên trời gồm những thi phẩm chọn lọc và độc đáo nhất, do Nhà-Sách DÂN-TRÍ xuất-bản.

ĐÃ PHÁT HÀNH : « SỐNG » tức « LOẠN L »
tiểu-thuyết của Chu-Tử — Dày 340 trang — Ấn-loát tuyệt mỹ

(Trích lời phê-bình của L.M. Cao-văn-Luận, Viện-trưởng Viện Đại-Học Huế)

● « Sống » quả là một tác-phẩm rất « sống », rất sâu-sắc, mà gần 10 năm nay, mới thấy xuất-hiện trên mảnh đất văn-nghệ hời-hợt, giả-tạo của chúng ta... Tôi thường tự hỏi : thời-đại chúng ta đầy những quẩn-quại, bi-thương hoặc hùng-tráng, mà tại sao chưa có một chứng-nhân nào ghi chép, diễn tả một cách trung-thực những bản-khoản của lớp người đang sống... Chu-Tử chính là « chứng nhân » ta đang tìm kiếm.

● Bản đặc biệt bán tại Xuân-Thu thư-quán (đường Tự-do) và Nhà Sách Saigon (đường Lê-Lợi). ĐƯỜNG-SÁNG XUẤT-BẢN

TÌM VIỆC

Nam Sinh-viên Đại-học Văn-khoa, nghèo, cần tìm chỗ dạy kèm tại tư gia, trình độ Đệ Tư trở xuống Tiểu học.

Thư hoặc hỏi Đắc 49 cũ Nguyễn-Thông (nổi dài) — Saigon.

Nhà Sách CAO - TRÍ

Bán : SÁCH, BÁO, NHẠC — VIỆT, ANH, PHÁP

Danh-thiệp, thiệp chúc, tranh ảnh v.v...

Cung Cấp : dụng-cụ văn phòng, học-sinh và thể-thao.

Đặc - biệt : Sách giáo-khoa giảm huê hồng 20% và lễ 15% hình-ảnh danh-lam thắng-cảnh nơi miền cao-nguyên.

Kính mời quý Du-Khách chiếu cố

Hãng vận-tải
TÀI-HÙNG
96
ĐẠI LỘ KHÔNG-TỬ-CHOLON
号六十九進大子孔岸堤

司公輸運興再

Nhanh chóng, Bảo đảm.

陸保·全安·捷快

CHUYÊN CHỞ HÀNG HÓA
BÁNG HÓA-XA

SAIGON-QUẢNG-NGÃI-DÀ-NẰNG-HUẾ

QUẢNG-NGÃI : 68, LÊ-TRUNG-ĐÌNH.
ĐÀ-NẰNG : 62, BACH-DANG. TEL. 39
HUẾ : 44, CHI-LANG. TEL. 61



客代誠專

物價廉轉車火由

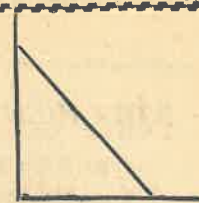
私順 - 港銀 - 雜商 - 堤面

号八六街建家黎·龍野
号九三·結帶 号二十六街耀白·港銀
号一六·結帶 号四十四街隆芝·私順

Kho hàng : Ga Hỏa Xa CHOLON

Điện Thoại : 36.780

KINH LÝ VĂN PHÒNG
110, đại lộ Nguyễn-Huệ — Saigon
Điện-thoại : 23.187



Phạm - văn - Lạng

Giám - Định Trắc - địa - sư
Géomètre — Expert

373, Phan-thanh Giản

SAIGON

Sau 5 tháng tạm ngừng hoạt-động

LIÊN - HOA NGUYỆT - SAN

sẽ tái-ngộ với bạn đọc vào đầu tháng 11 âm-lịch.

Đề phù-hợp với hoàn-cảnh đổi mới của Đạo-Pháp và nước nhà, Liên-Hoa Nguyệt-San sẽ :

— Cải-tiến nội-dung : thêm nhiều Thượng-Tọa, Đại-đức, Tăng Ni cùng các Đạo-hữu và một số văn nghệ-sĩ tên tuổi cộng tác, ngoài những mục thường xuyên còn thêm những mục mới lạ.

— In đẹp, trình bày thanh-nhã. Số tái-ngộ sẽ có chân-dung của Ngài Thích-Quảng-Đức do họa-sĩ Phạm-đăng-Trí trình bày

LIÊN - HOA NGUYỆT - SAN

— Là bạn của những Phật-tử muốn trau-đồi Phật-pháp và hiểu rõ sinh-hoạt Phật-Giáo trong nước nhà và ngoài nước.

— Là bạn của những Văn-nghệ-sĩ muốn khơi nguồn sáng-tạo.

— Là bạn của những ai đang khao-khát tìm nơi nương-tựa tinh-thần, tìm một ý-nghĩa cho cuộc sống và một lối giải-thoát thanh-tĩnh.

* *

Độc-giả nào thay đổi địa chỉ hoặc cõ-động thêm độc-giả xin liên-lạc gấp với Tòa-soạn Liên-Hoa Nguyệt-San : 66 Chi-Lăng Huế.

Chủ-Nhiệm : **THÍCH-ĐÓN-HẬU**

Tổng-thư-ký : **THÍCH-ĐỨC-TÂM**

BẢO - HIỂM

- XE CỘ • GHE TÀU NHÀ CỬA
- HÀNG HÓA • SANH MẠNG, V.V...

VIỆT-NAM BẢO-HIỂM PHÁT BÀ

(Việt-Nam Assurances)

Công-ty bảo-hiểm tất cả các loại rủi ro

**Société d'assurances contre les
risques de toute nature**

Siège social : 13 Pasteur, Saigon

Téléphone : **23529**

Adresse télég. **Vietassur**

R. C. Saigon
No 3618 B

EM NHỎ HỒNG!

Stay cho em uống

THUỐC BAN NÓNG (PAKEMID) KIM-QUAN

NHÀ THUỐC TÂY KIM-QUAN

K.N số 260 ngày 20-6-63

HO, BỔ-phế linh-dơn Thụy-Lâm loại A

TRỊ : Các chứng ho lâu năm, nhiều đờm, ho cảm, ho đàm ho gió, yếu phổi, rang ngực, tự nhiên sút cân.

Bạch-Đối, hoàn Thụy-Lâm

TRỊ : Cứng đầu cứng, ngứa cửa mình, ra huyết trắng (các tiệm thuốc Bắc đều có bán)

Nhà thuốc **THUY-LÂM** 191 Gia-Long, Saigon

K.N. số 425 ngày 25-9-63

Gần Đến kinh kỳ, Bần thần dã dượi, hay là đang hành kinh mà đau bụng, uống : **Lôi Công Hoàn « ÔNG TIÊN »**. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt, Saigon 228 Lê-thánh-Tôn. Nhà thuốc «**Ông Tiên**» Phú-Lâm Cholon K.N. BYT. số 1—9-5-63

Phong Ngứa, Ghê chốc, lở loét, gãi tới đâu lan tới đó, không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết, uống **Giải Phong Sát-Độc-Hoàn « ÔNG TIÊN »** 30 năm sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt. Nhà thuốc **Ông Tiên** Phú-Lâm Cholon (K.N. BYT. số 3—9-5-63)

1) HUỆT PHÁT PHÒNG LAO THẢO

Thuốc trị Ho đàm, Ho siêng. Ho yếu phổi cho người lớn.

2) **AN THẦN BỬU** trị yếu tim mất ngủ, hồi hộp choáng váng chóng mặt, thần kinh suy yếu.

3) **ĐẠI BỔ LONG PHỤNG TINH** trị các chứng mệt mỏi đau lưng, ít ăn ngủ, lao lực quá độ.

4) **PHỤ NỮ HỒI XUÂN TỐ** trị bệnh phụ nữ kinh nguyệt trời sụt, thiếu máu mặt mét da xanh, ít ăn ngủ hay đau lưng.

5) **DƯỠNG THAI BẢO SẢN HOÀN** trị quý bà khi có thai bị ọa mưa, hốt, thai trần, thiếu máu bần thần dã dượi.

6) **THẢO-LINH SƠN** trị phong thấp, đau nhức khớp xương.

7) Thuốc **PHONG NGỨA** Di An Hòa trị các chứng phong ngứa, ghê chốc lở loét ngoài da

8) **KIỆN NHI THẢO**, thuốc bổ trẻ em, từ vị yếu ăn ít tiêu gầy còm, đờ mồ hôi trộm, cam tích.

9) **BẠCH TRẦN CHÂU**, trị mụn cám mụn bọc trên da mặt, (có đề bán ở các tiệm thuốc bắc).

Tổng phát hành : Nhà thuốc **DI AN HÒA** 232A Lê-thánh-Tôn Saigon K.N. số 385 ngày 21-8-63 đến ngày 20-2-64.

Nước Ngọt «CON CỌP»

Nguồn mạch Sức Khỏe
và Vui Tươi



Nước Ngọt «CON CỌP» mỗi chai
Là nguồn Vui Mạnh kéo dài Tuổi Xuân

HEPATIC

Ai đau gan?

NÊN DÙNG THUỐC

HEPATIC

CÓ BÀN KHÁP CÁC NHÀ THUỐC ÂU MỸ

HEPATIC

Kiểm nhận số 350/BYT ngày 2-9-63



MỸ-DUNG-LỘ

Hồng - Nguyễn

Làm cho da mặt mịn màng
Tiêu tan các vết nám đen
Các thui mụn trên mặt,
và hồng sây cho trẻ em
Nhà thuốc HỒNG-NGUYỄN
246, đại-lộ, Nguyễn-Hoàng
Sg. lớn

CÓ BÁN KHẮP NƠI

K.N. số 242, NGÀY 20-6-63

Công - Ty Bảo - Hiểm

« LE SECOURS »

Công-Ty Bảo-Hiểm và Liên-Hiệp Bảo-Hiểm những tai-nạn, hỏa-hoạn, hàng-hóa, trộm cắp và tất cả các rủi ro

Trụ sở chánh :

30.32, đường Laffitte — Paris (9ème)

Chi-Cuộc Viễn-Đông :

16, đại-lộ Nguyễn-Huệ (Charner cũ) Saigon

Điện - Thoại : 20.461

- Bồi thường mau lẹ
- Nghi thức giản tiện

Khi hữu sự hãy hỏi thăm liền chớ ngần ngại — Mọi sự dễ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiểm.

BAN . NÓNG . CẢM . HO

Euquinol

K.N. số 351/BYT 2-8-63



POLYVIT C_a

TÉVÉTÉ

ĐÀN ĐÀ DƯỠNG-THAI và THỜI KỲ CHO CON BÚ
TRẺ EM ỒN-YẾU, ÉO-OT, CHẬM MỌC RĂNG
THUỐC BỔ MÁU, XƯƠNG, PHỔI
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRỪ ÀU-ĐƯỢC



K.N. số 251 BYT/QCDP/18-10-62



GLUCOCÉ

TÉVÉTÉ

KEO SINH TỔ
CHỐNG MỆT-MỎI THỂ XÁC và TRI-ỨC

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRỪ ÀU-ĐƯỢC

K.N. số 254 BYT/QCDP/18-10-62

SỞ-SỐ KIẾN-THIỆT QUỐC-GIA

GIÚP NƯỚC THÊM NHÀ
TA THÊM CỦA

3 LÔ ĐỘC ĐẮC
mỗi lô :

1.000.000 \$

Xổ Thứ Ba Hàng Tuần
mỗi vé 10\$

Thần-Tài chẳng vị riêng ai
cứ mua vé số
thì Thần-Tài sẽ đến thăm

Giấy phép số 292 CDV/TT/NĐ ngày 9-10-1961

Quản nhiệm : NGUYỄN-VỸ
In tại THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN
231-233, Phạm Ngũ-Lão - Saigon

TẠP - CHÍ

PHỔ - THÔNG

thân-mến chúc toàn thể bạn đọc

THIÊN - CHÚA - GIÁO

MỘT LỀ

NOËL

VÀ MỘT NĂM

DƯƠNG - LỊCH

vui vẻ, đầy-đủ

hòa-bình, hạnh-phúc ! ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★

A nos Lecteurs

Phổ - Thông

adresse ses meilleurs vœux de

joyeux Noël

et d'

Heureuse Année !

★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★
May the
Joy and Peace
of

Christmas

be with you
throughout the

1964

New Year

PHỔ-THÔNG MAGAZINE